



Trường Đại học Công Nghệ Queensland
Brisbane Australia

Hướng Dẫn Xây Dựng Chương Trình Đào Tạo Dựa Trên Năng Lực

ĐƯỢC TRIỂN KHAI CHO DỰ ÁN QUT VÀ ATLANTIC PHILANTHROPIES, 2009-2012

Nâng Cao Năng Lực Cho Hoạt Động Giáo Dục Điều Dưỡng Tại Việt Nam

Được soạn thảo và phát triển bởi Tiến sĩ Yvonne Osborne cho Dự án QUT và Tổ chức Atlantic Philanthropies về Xây dựng Năng Lực Giáo Dục Điều Dưỡng Tại Việt Nam
Tháng 10 năm 2010

Nội dung

Giới thiệu	4
Bối cảnh	5
1.1 Sự Phát triển và Ảnh hưởng Gần đây Đối với Giáo dục Điều dưỡng Tại Việt Nam	5
1.2 Các Tiêu chuẩn Năng lực Chủ yếu Phổ dụng WPSEAR	5
1.3 Các Tiêu chuẩn Năng lực cho Các Điều dưỡng viên đã Đăng ký Tại Việt Nam	5
1.4 Năng lực Điều dưỡng	6
 PHẦN 1	 8
Thiết kế và Phát triển Chương trình Đào tạo: Tổng quan	8
1.1 Chương trình Đào tạo là gì?	8
1.2 Chương trình Đào tạo Dựa trên Năng lực là gì?	8
1.3 Các Cơ quan Ảnh hưởng đến Thiết kế Chương trình Giảng dạy theo Năng lực	8
1.3.1 Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET)	9
1.3.2 Bộ Y tế (MOH)	9
1.3.3 Ban Cộng tác Chương trình Đào tạo của Khoa/Trường Đại học	9
1.3.4 Nhóm Cộng tác Chương trình Đào tạo của Trường (Nhóm Cộng tác Chương trình)	9
1.4 Quy trình Xây dựng Giáo trình [2]	9
1.5 Khung Chương trình Giảng dạy	10
 PHẦN 2	 13
Bắt đầu - Thiết kế Chương trình Giảng dạy	13
2.1 Nhóm Cộng tác Chương trình Giảng dạy (xem Phụ lục 1)	13
2.2 Tiêu chuẩn Năng lực và Khả năng Tốt nghiệp	13
2.3 Xác định Nhu cầu Thay đổi	15
2.4 CBC và Đào tạo Tập trung vào Học viên	17
2.5 Hỗ trợ cho việc Thay đổi Chương trình Giảng dạy	18
2.6 Tổ chức Xây dựng Chương trình Đào tạo	19
 PHẦN 3	 21
Xây dựng Khung Khái niệm cho việc Phát triển Chương trình Giảng dạy	21
3.1 Xác định các Cơ hội và Rào cản	21
3.2 Viết các Triết lý về Giáo dục cho Chương trình Giảng dạy	22
3.3 Xây dựng các Mục tiêu cho Chương trình Giảng dạy	26

PHẦN 4	30
Thiết kế Chương trình giảng dạy	30
4.1 Thiết kế Chương trình Giảng dạy	30
4.2 Những Vấn đề cần Cân nhắc để Lập Kế hoạch Thiết kế	30
4.3 Lập Trình tự Các Môn học Điều dưỡng	32
4.4 Bước Tiếp theo của Kế hoạch Thiết kế Chương trình Giảng dạy	35
4.5 Các Cấp độ Học tập	36
PHẦN 5	43
Thiết kế các Môn học Điều dưỡng	43
5.1 Đề cương Môn học là gì?	43
5.2 Hướng dẫn các nguyên tắc viết đề cương môn học	43
5.3 Khung Đề cương Môn học	44
5.4 Đề cương Môn học – Diễn giải	45
PHẦN 6	50
Đánh giá và Thực hiện Kế hoạch	50
6.1 Đánh giá Chương trình Giảng dạy	50
6.2 Quy trình Đánh giá Chương trình Giảng dạy	50
6.3 Đánh giá Tài liệu Chương trình Giảng dạy bằng Văn bản	53
PHẦN 7	54
Lập Kế hoạch Thực hiện Chương trình Giảng dạy	54
7.1 Các Hoạt động được Xem xét cho việc Thực hiện Chương trình Giảng dạy	54
CÁC HOẠT ĐỘNG TƯ DUY	
2.1 Sử dụng các thuộc tính tốt nghiệp	
2.2 Đưa ra câu hỏi về sự thay đổi trong chương trình giảng dạy	16
2.3 Người tư duy tích cực	17
2.4 Phản ánh về những điểm chính của Phần 2	18
2.5 Thiết lập nhóm cộng tác chương trình	19
3.1 Tập hợp dữ liệu về các Yếu tố Ngoại cảnh và Nội tại	21
3.2 Tìm hiểu các giá trị và niềm tin về điều dưỡng, giảng dạy và học tập	22

3.3 Sự Phát triển Triết lý	23
3.4 Sử dụng Các Yếu tố chính của Mô hình Thăng hoa	26
3.5 Xây dựng Các Mục tiêu Chương trình Giảng dạy	28
4.1 Mô tả Tính Hệ thống của Các Môn học Điều dưỡng thông qua Chương trình Giảng dạy	36
4.2 Sử dụng Cấu trúc của Khóa học, NCSRN và Năng lực khi Tốt nghiệp	38
4.3 Kiểm tra Cấp độ Học tập	40
5.1 Xác định Nhu cầu Học tập	45

MINH HỌA

1.5 Tiêu Chuẩn Năng lực Điều dưỡng đối với các Điều dưỡng viên đã Đăng ký	10
2.1 So sánh Các Phương pháp Tiếp cận Dựa trên Năng lực và Truyền thống trong Giảng dạy	16
4.1 Tất cả ba cấp độ của chương trình giảng dạy	30
4.2 Mối quan hệ giữa chương trình đào tạo và các dịch vụ lâm sàng	31
4.3 Chương trình Giảng dạy Dựa trên Kết quả (Mục tiêu)	31
4.4 Ví dụ từ Tài liệu Chương trình Giảng dạy QUT	32
4.5 Các Năng lực Đào tạo QUT được đề xuất (2005)/ Năng lực ANMC (2005)/ Khung Học phần Học trình	35
4.6 Các đề tài cơ cấu QUT giúp cân nhắc sự phát triển kiến thức	37
4.7 Lập Kế hoạch Thiết kế Chương trình Giảng dạy: Phép Ẩn dụ của Hoa	31
5.1 Các mối quan hệ giữa các yếu tố riêng biệt của đề cương môn học	44
6.1 Các Bước Đánh giá Chương trình Giảng dạy	51

BẢNG

4.1 Các Cấp độ Học tập	39 - 40
------------------------	---------

PHỤ LỤC 1 57

Ví dụ về các đại diện của Ban cộng tác chương trình giảng dạy (Ban xem xét khoá học Trường Đại học Công giáo Úc)

PHỤ LỤC 2 58

Ví dụ về tích hợp các Học phần học trình bằng cách sử dụng Khung QUT

PHỤ LỤC 3 60

Hướng dẫn Viết Mục tiêu Học tập

PHỤ LỤC 4 65

Ví dụ về Bảng Xem xét Đề cương Môn học

PHỤ LỤC 5 66

Ví dụ về Đề cương Môn học (QUT và ACU)

PHỤ LỤC 6 72

Bảng kiểm Đánh giá Chương trình Đào tạo

Giới thiệu

Tài liệu này được soạn thảo nhằm hỗ trợ cho các học viện giáo dục và giảng viên điều dưỡng qua việc xây dựng chương trình giảng dạy dựa trên năng lực cho giáo dục điều dưỡng tại Việt Nam. Chương trình này do Trường Điều dưỡng QUT thực hiện và được coi như là một phần của dự án hợp tác giữa Hội Điều Dưỡng VN-QUT do Atlantic Philanthropies tài trợ nhằm mục đích cải tiến giáo dục điều dưỡng tại Việt Nam.

Cách sử dụng hướng dẫn

Hướng dẫn này cung cấp nội dung quan trọng các kiến thức về thiết kế chương trình giảng dạy và đặc biệt cho phép người đọc, là thành viên của Ban cộng tác chương trình giảng dạy, trở thành một thành viên có thể làm việc một cách có hệ thống và logic thông qua các quy trình thiết kế giảng dạy.

Nội dung và thông tin về các quy trình được tham khảo từ nguồn có giá trị và những người tham gia soạn thảo nên sử dụng tài liệu này trong suốt quá trình xây dựng chương trình

Những người tham gia biên soạn được khuyến khích sử dụng các hoạt động được xem là một phần của quá trình xây dựng chương trình. Các hoạt động này bao gồm:

- Các câu hỏi cung cấp phản hồi và thời gian tạm dừng để suy nghĩ - chủ yếu là trong các buổi làm việc theo nhóm
- Các hoạt động tư duy cho phép người tham gia có kinh nghiệm hơn trong quá trình xây dựng chương trình
- Bảng liệt kê các bước cho phép người tham gia theo dõi được tiến trình xây dựng của mình
- Sử dụng các khung hướng dẫn và mẫu từ các trường đại học khác cho phép những người tham gia xây dựng chương trình tham khảo các quy trình và kết quả đã được thiết lập thông qua quá trình thiết kế
- Tài liệu tham khảo như các văn bản, tạp chí và các trang web trong hướng dẫn này cho phép người tham gia tập trung vào các nội dung để hiểu sâu hơn, cung cấp hướng dẫn hoặc biện minh cho các quyết định được đưa ra.
- Các chi tiết liên lạc với các nhân viên QUT cần được cung cấp trong trường hợp bất cứ thông tin nào trong tài liệu cần được giải thích hoặc làm rõ.

Người tham gia xây dựng chương trình được khuyến khích sử dụng các hoạt động này và các nhiệm vụ được nêu trong phần Hướng dẫn để tối đa hóa cơ hội xây dựng một chương trình giảng dạy toàn diện, hợp lý và hoàn toàn khả thi.

Bối cảnh

1.1 Những phát triển và ảnh hưởng gần đây đối với giáo dục điều dưỡng tại Việt Nam

Vào tháng 12 năm 2006, Việt Nam trở thành một trong số các quốc gia ký kết thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong khối ASEAN (MRA) về các dịch vụ điều dưỡng. Việc ký kết này được thiết lập giữa các Bộ trưởng thương mại của mỗi quốc gia trong khu vực. Các yêu cầu của thỏa thuận này là các điều dưỡng viên sẽ được đào tạo để đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên nghiệp và được cấp phép hành nghề trong khu vực ASEAN. Mục đích của thỏa thuận này là tạo thuận lợi cho các hoạt động chuyển dịch các điều dưỡng viên giữa các quốc gia và điều này đặc biệt có liên quan trong trường hợp khẩn cấp quốc gia và cho mục đích cung cấp các điều dưỡng viên chuyên nghiệp cho lực lượng lao động y tế ở các quốc gia tương ứng. Thỏa thuận này có ý nghĩa đối với các tiêu chuẩn giáo dục và năng lực được dự kiến áp dụng cho các điều dưỡng viên chuyên nghiệp và yêu cầu mỗi nước có thẩm quyền cấp phép hành nghề cho các điều dưỡng viên đồng thời giám sát liên tục các kỹ năng của họ trong áp dụng thực tiễn.

Kế hoạch này là dành cho Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu của Hiệp định công nhận dịch vụ lẫn nhau do đó việc đào tạo điều dưỡng phải đáp ứng tiêu chuẩn khu vực và quốc tế đã quy định. Vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD & ĐT) sẽ xem xét lại khung chương trình giảng dạy cho điều dưỡng với chương trình đào tạo 3 và 4 năm nhằm kết hợp các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng được triển khai bởi VNA và các hoạt động điều dưỡng được đưa ra trong tài liệu phạm vi thực hành do Bộ Nội vụ ban hành vào tháng Tư năm 2005.

Sự phát triển này cũng đòi hỏi việc nâng cao lực lượng lao động điều dưỡng hiện tại, qua đó, các hoạt động thực hành lâm sàng và giảng dạy các sinh viên điều dưỡng sẽ diễn ra trong một môi trường thực hành điều dưỡng đáp ứng đủ các tiêu chuẩn này; do đó, các tiêu chuẩn về chăm sóc điều dưỡng cho người dân ở Việt Nam được nâng lên để đảm bảo "cung cấp chăm sóc điều dưỡng bởi điều dưỡng viên bao gồm việc nâng cao chất lượng chăm sóc, phòng ngừa, điều trị và phục hồi chức năng, ngoài ra còn có cả giáo dục sức khỏe và nghiên cứu khoa học" (MRA 2.7)

1.2 Các tiêu chuẩn năng lực chính theo WPSEAR

Năm 2004, Các cơ quan đăng ký Điều dưỡng và các lãnh đạo điều dưỡng trong các quốc gia nằm trong khu vực Tây Thái Bình Dương và Đông Nam Á của Tổ chức Y tế thế giới (WPSEAR) đã có buổi họp mặt tại Kuala Lumpur đã xây dựng tiêu chuẩn Năng lực chung cho các điều dưỡng viên đăng ký hành nghề. Việc triển khai này được thực hiện nhằm tạo điều kiện cấp giấy phép cho các điều dưỡng viên có thể chuyển dịch giữa các quốc gia, tạo điều kiện duy trì các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng và phục vụ lợi ích cộng đồng. Các tiêu chuẩn năng lực này được quy định, "hỗ trợ trong việc cung cấp một khuôn mẫu hướng dẫn nhằm thông báo cho các bên có liên quan về các tiêu chuẩn năng lực dự kiến của các điều dưỡng viên trong khu vực" Các tiêu chuẩn khác hình thành thành nghiệp vụ điều dưỡng bao gồm. Quy định về Đạo đức, Quy tắc ứng xử chuyên nghiệp và nhiều tiêu chuẩn thực hành khác nhau" (2004 WPSEAR, P8). Quy định này được nhất trí rằng các năng lực điều dưỡng chung "nên được áp dụng chung và phổ biến theo tự nhiên, qua đó, họ có thể áp dụng cho từng trường hợp tại mỗi quốc gia" và các sửa đổi, diễn giải có thể được yêu cầu cụ thể ở cấp quốc gia.

1.3 Các tiêu chuẩn năng lực cho các điều dưỡng viên đã đăng ký hành nghề tại Việt Nam

Việc phát triển của các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng đối với Việt Nam đã áp dụng các năng lực chung WPSEAR cho các điều dưỡng viên đã đăng ký hành nghề và được điều chỉnh để có thể áp dụng trong bối cảnh mỗi quốc gia, sự phát triển của khu vực và toàn cầu, Phạm vi thực hành điều dưỡng theo VNA và Quy Tắc Đạo Đức (được triển khai với sự hỗ trợ của Hiệp hội điều dưỡng Canada). Các tiêu chuẩn năng lực sẽ áp dụng cho các điều dưỡng viên theo học chương trình đào tạo 3 hoặc 4 năm.

Tháng Tư năm 2008: Bộ Y tế đã phối hợp với VNA và QUT thành lập một nhóm chuyên gia, bao gồm 12 điều dưỡng viên, có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, từ các trường điều dưỡng và các bệnh viện tại Việt Nam. Lực lượng chuyên gia này do Giáo sư Genevieve Gray của QUT chỉ đạo. Họ đã triển khai các dự thảo đầu tiên về các năng lực điều dưỡng.

Dự thảo đầu tiên sau đó đã được thảo luận trong Hội thảo tư vấn với sự tham dự của ông Phạm Đức Mục (Vụ điều trị), Tiến sĩ Phạm Văn Tác (vụ Khoa học và Đào tạo), và ông Đoàn Hữu Dự (vụ cán bộ). Các đại biểu đến từ các trường đại học y khoa và điều dưỡng, bệnh viện và sở y tế các tỉnh khác nhau, và bao gồm các thành viên trong hội đồng VNA. Tất cả mọi người tham dự đều nhất trí rằng:

Việt Nam nên áp dụng các tiêu chuẩn năng lực để đáp ứng các yêu cầu của MRA. Để thiết lập các tiêu chuẩn năng lực được chấp nhận cho hoạt động chăm sóc của người điều dưỡng cho người dân. Và còn để sử dụng trong việc phát triển bảng hướng dẫn xây dựng chương trình giảng dạy điều dưỡng cho các chương trình ba và bốn năm. Phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện của các điều dưỡng viên trong phạm vi thực hành, Xây dựng năng lực của giảng viên để giảng dạy điều dưỡng và chuẩn bị cho hệ thống đăng ký đề nghị cấp giấy phép hành nghề cho điều dưỡng.

- Tài liệu này phải được gửi tới các trường điều dưỡng và các điều dưỡng trưởng trên toàn nước Việt Nam để tham khảo. Ngoài ra, tài liệu cũng sẽ được chuyển đến các chuyên gia và các phòng ban liên quan của Bộ Y tế để xin ý kiến phản hồi.
- Việc biên tập bản dự thảo cuối cùng sẽ được thực hiện để đảm bảo dịch đúng sang ngữ nghĩa tiếng Việt nhằm giữ đúng nguyên ý của tiêu chuẩn.

Quá trình tham vấn đã được tiến hành nhằm đảm bảo đưa vào rộng rãi các tài liệu tiêu chuẩn và các thay đổi đã được kết hợp để đảm bảo sự phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ. Quá trình giải thích thêm được tiến hành nhằm hỗ trợ và hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn năng lực cho giáo dục và thực hành điều dưỡng. Bản dự thảo cuối cùng sẽ được trình Thứ trưởng và Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.

1.4 Năng lực điều dưỡng

Tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng đưa ra các kỳ vọng về nghề nghiệp nhằm mục đích hành nghề chuyên nghiệp. Những tiêu chuẩn này có thể được sử dụng để phổ biến đến các thành viên trong cộng đồng về những gì mà họ có thể mong đợi từ các điều dưỡng viên trong chăm sóc điều dưỡng.

Các tiêu chuẩn này áp dụng tập trung vào thực hành chuyên môn và có mục đích áp dụng trong thời điểm các điều dưỡng viên có đăng ký tiếp tục hành nghề điều dưỡng. Hy vọng rằng năng lực của các điều dưỡng viên sẽ tiếp tục phát triển trong thời gian làm việc chuyên môn và hoạt động giáo dục tại chức cũng như kinh nghiệm hành nghề chuyên môn sẽ góp phần vào sự phát triển liên

Các chương trình giáo dục điều dưỡng tại các trường cao đẳng và đại học được yêu cầu phải tập trung vào việc đạt được kết quả tốt nghiệp và điều đó sẽ cho phép các điều dưỡng viên sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng các tiêu chuẩn năng lực tại thời điểm bắt đầu hành nghề. Ngoài ra, cần có thêm một số công việc được yêu cầu phải thực hiện:

- hướng dẫn về đánh giá thực tiễn,
- hướng dẫn cho các giảng viên để họ có thể giảng dạy theo khung năng lực của các sinh viên điều dưỡng,
- kết quả năng lực mà sinh viên và những người mới tốt nghiệp sẽ được thẩm định theo tiêu chuẩn năng lực trong phạm vi giáo dục và hệ thống đăng ký hành nghề chuyên môn.

Tham khảo:

Báo cáo VNA (04/2008) Các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng cho các điều dưỡng viên đã đăng ký tại Việt Nam. Trích từ Năng lực chính chung WPSEAR cho Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam (VNA) Dự thảo 2.

CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

Chương trình đào tạo (Curriculum): trình tự kinh nghiệm học tập được xây dựng với mục đích phát triển tư duy theo chiều sâu của các học viên.

Mục tiêu (Aims): Mục tiêu là báo cáo đặc biệt, bao quát và súc tích mô tả những gì mà học viên được mong đợi đạt được khi tham gia vào môn học Sự liên kết giữa các mục tiêu của học phần học trình và kết quả học tập cung cấp một bức tranh rõ ràng về những mong đợi ở học viên.

Thiết kế chương trình đào tạo (Curriculum design): là quy trình xác định và tổ chức các yếu tố theo một mô hình hợp lý

Đánh giá chương trình đào tạo (Curriculum evaluation): là một quá trình (liên tục) kéo dài, bắt đầu đồng thời với việc thiết kế chương trình học [2].

Mục tiêu chương trình đào tạo (Curriculum goals): (còn gọi là mục tiêu cuối của chương trình, mục tiêu kết quả, mục tiêu sau cùng) là báo cáo bao quát, toàn diện về mục tiêu của chương trình học và các mục tiêu này tác động thế nào đến kiến thức, kỹ năng và thái độ của các học viên sau khi tốt nghiệp.

Chương trình giảng dạy dựa trên năng lực (Competency based curriculum): xác định và tập trung hướng dẫn vào một tập hợp các tiêu chuẩn chuyên môn được coi là nền tảng cho chương trình học.

Phát triển chương trình đào tạo (Curriculum development): là một quá trình năng động cao, có tính liên tục. Không có kết quả hoàn hảo cũng như việc chỉnh sửa luôn được cập nhật suốt quá trình thiết kế và phát triển môn học.

Các thuộc tính tốt nghiệp (Graduate attributes): là các kết quả dự kiến, thể hiện các kiến thức, thái độ và kỹ năng của sinh viên sau khi tốt nghiệp có được từ kết quả học tập trong một khóa học.

Tích hợp (Integration): là một hành động kết hợp các môn học trong chương trình giảng dạy để tạo nên kinh nghiệm học tập tổng thể thống nhất hoặc hoàn chỉnh

Kết quả học tập (Learning outcomes): các kết quả học tập nên là sự thể hiện kiến thức, giá trị, kỹ năng, thái độ, và năng lực mà các học viên sẽ đạt được khi hoàn tất thành công các môn học. Kết quả học tập nên cho thấy được cấp độ học tập mà học viên được yêu cầu khi tham gia môn học đó. Ngoài ra, kết quả học tập nên phản ánh được các mục tiêu chương trình đào tạo và thể hiện các phương diện về năng lực tốt nghiệp. Kết quả học tập phải được viết bằng những thuật ngữ đo lường được.

Mô hình thăng hoa của điều dưỡng (Nursing's metaparadigm): là một mô hình của sự hiểu biết chung về thực tế và nghiệp vụ điều dưỡng. Đây là trọng tâm của ngành điều dưỡng và có ý nghĩa duy nhất cho ngành nghề điều dưỡng. Các khái niệm về **con người, môi trường, sức khỏe và điều dưỡng** thường được chọn là 4 yếu tố chính của khung chương trình đào tạo mà kiến thức về điều dưỡng được xây dựng bằng ngôn ngữ có thể được truyền đạt và hiểu được bởi những người khác ngành nghề.

Học tập tập trung vào sinh viên (Student Centred Learning): mô tả những cách suy nghĩ về việc học tập và giảng dạy nhấn mạnh vào trách nhiệm của học viên trong việc học tập của riêng mình hơn là giáo viên kiểm soát việc học của họ.

Đề cương môn học (Subject outline): là học phần học trình riêng lẻ được đưa vào chương trình giảng dạy.

Danh sách viết tắt

ACU:	Trường Đại học Công giáo Úc (Australian Catholic University)
CBC:	Chương trình đào tạo dựa trên năng lực (Competency Based Curriculum)
CF:	Khung chương trình đào tạo (Curriculum Framework)
CSN:	Các tiêu chuẩn năng lực cho các điều dưỡng viên (Competency Standards for Nurses)
MOET:	Bộ giáo dục và đào tạo (Ministry of Education and Training)
MOH:	Bộ Y tế (Ministry of Health)
QUT:	Đại học Công nghệ Queensland (Queensland University of Technology)
SCL:	Học tập lấy sinh viên làm trung tâm (Student Centred Learning)
VNA:	Hội Điều dưỡng Việt Nam (Vietnamese Nurses' Association)

Phần 1

Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo: Tổng quan

1.1. Chương trình đào tạo là gì?

Chúng ta hiểu nghĩa chương trình giảng dạy là gì? Theo thuật ngữ, có nghĩa là mọi thứ khác nhau đối với những người khác nhau, có lẽ nghĩ về ý nghĩa của chương trình giảng dạy thích hợp nhất là trên quan điểm của người học. Chương trình giảng dạy được dựa trên một tập hợp các giá trị và niềm tin về những gì mà học viên cần phải học; đó là một trục xoay vòng giữa công tác giảng dạy và học tập. Các giá trị và niềm tin trong chương trình giảng dạy được thiết lập bởi các cơ quan bên ngoài như Bộ Y tế và giới nghề nghiệp chuyên môn hoặc qua thảo luận nội bộ chẳng hạn như các trường đại học. Nhìn chung, chương trình giảng dạy nên phản ánh khung các năng lực tốt nghiệp của trường đại học hoặc năng lực nghề nghiệp được chấp nhận.

http://www.mq.edu.au/ltc/about/lt/curriculum_design.htm

Chương trình đào tạo là một trình tự dưới dạng văn bản của các kinh nghiệm học tập được tạo ra với mục đích phát triển kiến thức cho các học viên. Việc thiết kế các chương trình giảng dạy là hướng trực tiếp đến mục tiêu, qua đó, kinh nghiệm học tập có thể được hướng dẫn và kết quả học tập theo mong đợi được đưa ra nhằm đảm bảo kiến thức của học viên được phát triển phù hợp với khóa học cụ thể [2]

Một số yếu tố quan trọng trong chương trình giảng dạy:

- Khung khái niệm
- Nội dung
- Chiến lược dạy và học
- Kết quả mong đợi
- Quá trình thẩm định; và
- Các quy trình đánh giá.

Quá trình xác định và tổ chức các yếu tố này thành một mô hình hợp lý được gọi là **thiết kế chương trình giảng dạy**

1.2 Tại sao chương trình giảng dạy phải dựa trên năng lực?

Chương trình giảng dạy dựa trên năng lực hoặc tiêu chuẩn xác định và tập trung hướng dẫn vào một tập hợp các tiêu chuẩn chuyên nghiệp có chức năng như là nền tảng cho chương trình giảng dạy. Việc đạt được các tiêu chuẩn này thể hiện trình độ học tập dựa trên sự phát triển liên tục của kiến thức, thái độ, và kỹ năng. Học tập dựa trên năng lực bắt đầu với nhận thức, sau đó, vượt qua trình độ hiểu biết, và thể hiện tối đa qua thành thạo trong chuyên môn[2]

Chương trình giảng dạy dựa trên năng lực đưa ra phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm cho sự phát triển và đánh giá việc dạy và học mà trong đó các học viên phải đối mặt với tình huống làm việc thực tế chuyên nghiệp để chuẩn bị cho họ ở mức độ sơ cấp trong thực hành. Các chiến lược dạy và học thể hiện phương pháp học tập có liên quan đến tình huống làm việc nhằm hỗ trợ cho học viên có thể đáp ứng các yêu cầu chuyên môn về hành nghề của họ. Do đó, các học viên sau khi tốt nghiệp sẽ phát triển năng lực của mình để có thể đáp ứng lại và dự đoán khả năng phát triển công việc của họ trong tương lai [3]

1.3 Những thách thức của việc phát triển chương trình giảng dạy dựa trên năng lực

Việc kiểm soát học tập dựa vào người thiết kế chương trình giảng dạy, những người này có thể là các đại diện đến từ các trường đại học, hệ thống chăm sóc y tế, cơ quan quản lý và các chuyên gia điều dưỡng. Thách thức chủ yếu cho những người xây dựng chương trình giảng dạy là đồng ý thay đổi từ một chương trình giảng dạy cơ bản, tập trung vào nội dung theo truyền thống thành chương trình giảng dạy dựa trên năng lực tập trung vào việc học tập và kết quả học tập của học viên. Những người thiết kế chương trình giảng dạy sẽ được yêu cầu thay đổi từ cách giảng dạy hướng theo nội dung thành phát triển các quá trình học tập, theo đó việc suy nghĩ và hành động có thể được đo lường và phản ánh được các tiêu chuẩn chuyên môn thông qua sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học.

Các Cơ quan ảnh hưởng đến thiết kế chương trình giảng dạy

1.3.1 Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD & ĐT)

Bộ Giáo dục và Đào tạo cam kết về chất lượng giáo dục của chương trình giảng dạy và hy vọng rằng khung chương trình đào tạo được triển khai bởi Bộ GD & ĐT được tôn trọng triệt để và thực hiện rõ ràng. Chương trình giảng dạy chi tiết sẽ được thẩm định bởi một ban chuyên trách.

1.3.2 Bộ Y tế (Bộ Y tế)

Bộ Y tế là cơ quan có liên quan để đảm bảo rằng học viên tốt nghiệp từ các chương trình giáo dục điều dưỡng được trang bị đúng chức năng một cách hiệu quả như là một thành viên của nhóm đa ngành trong phạm vi chăm sóc sức khỏe và có thể cung cấp dịch vụ điều dưỡng chăm sóc chất lượng cho người dân. Bộ Y tế đảm bảo rằng kết quả tốt nghiệp sẽ phản ánh các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng. Chương trình giảng dạy chi tiết sẽ được đánh giá bởi Ban chuyên trách của Bộ Y tế.

1.3.3 Ban khoa giáo/Trường đại học

Ban khoa giáo Đại học sẽ xem xét bản dự thảo sau cùng của các tài liệu về chương trình giảng dạy chi tiết so với các tiêu chuẩn trường đại học và theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ GD & ĐT và Bộ Y tế trước khi ấn bản xin phê duyệt từ các Bộ này. Ban khoa giáo này sẽ do Hiệu trưởng Trường Đại học thành lập.

1.3.4 Nhóm cộng tác Phát triển Chương trình (Nhóm cộng tác chương trình)

Điều quan trọng là phải có người lãnh đạo thích hợp, hiểu biết và thực hiện hiệu quả vai trò lãnh đạo nhóm này. Ngoài ra, nhóm này cần bao gồm các thành viên có trình độ và được ủy thác, những người này dần trở thành "các chuyên gia" của chương trình đào tạo trong quá trình phát triển và áp dụng chương trình đào tạo này. Nhóm cộng tác chương trình đào tạo sẽ bao gồm chủ yếu là các giảng viên điều dưỡng và những người giảng dạy cho điều dưỡng cũng như bao gồm các điều dưỡng viên có kinh nghiệm từ những nơi mà dịch vụ chăm sóc điều dưỡng được cung cấp, các chuyên gia chăm sóc sức khỏe, người sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, các cựu sinh viên và sinh viên hiện tại. Nhóm cộng tác chương trình đào tạo này sẽ trở thành động lực chủ đạo cho việc thiết kế chương trình giảng dạy, phát triển và có thể giám sát, phối hợp cho quá trình thực hiện và đánh giá chương trình giảng dạy về lâu dài. (Xem phụ lục 1)

1.4 Quy trình xây dựng chương trình đào tạo [2] p.4]

Chương trình đào tạo phải được lên kế hoạch toàn diện. ***Việc phát triển chương trình đào tạo là một hoạt động mang tính năng động cao và liên tục.*** Không có kết quả hoàn hảo và việc sửa đổi luôn được cập nhật trong suốt quá trình thiết kế và phát triển các môn học. [2]

Các quyết định liên quan đến thiết kế chương trình sẽ:

- Có liên quan, tương tác với nhau
- Được định hình theo các thực tế ngữ cảnh và tính hợp thời
- Bị ảnh hưởng bởi lợi ích cá nhân, triết lý, phán đoán và các giá trị [2].

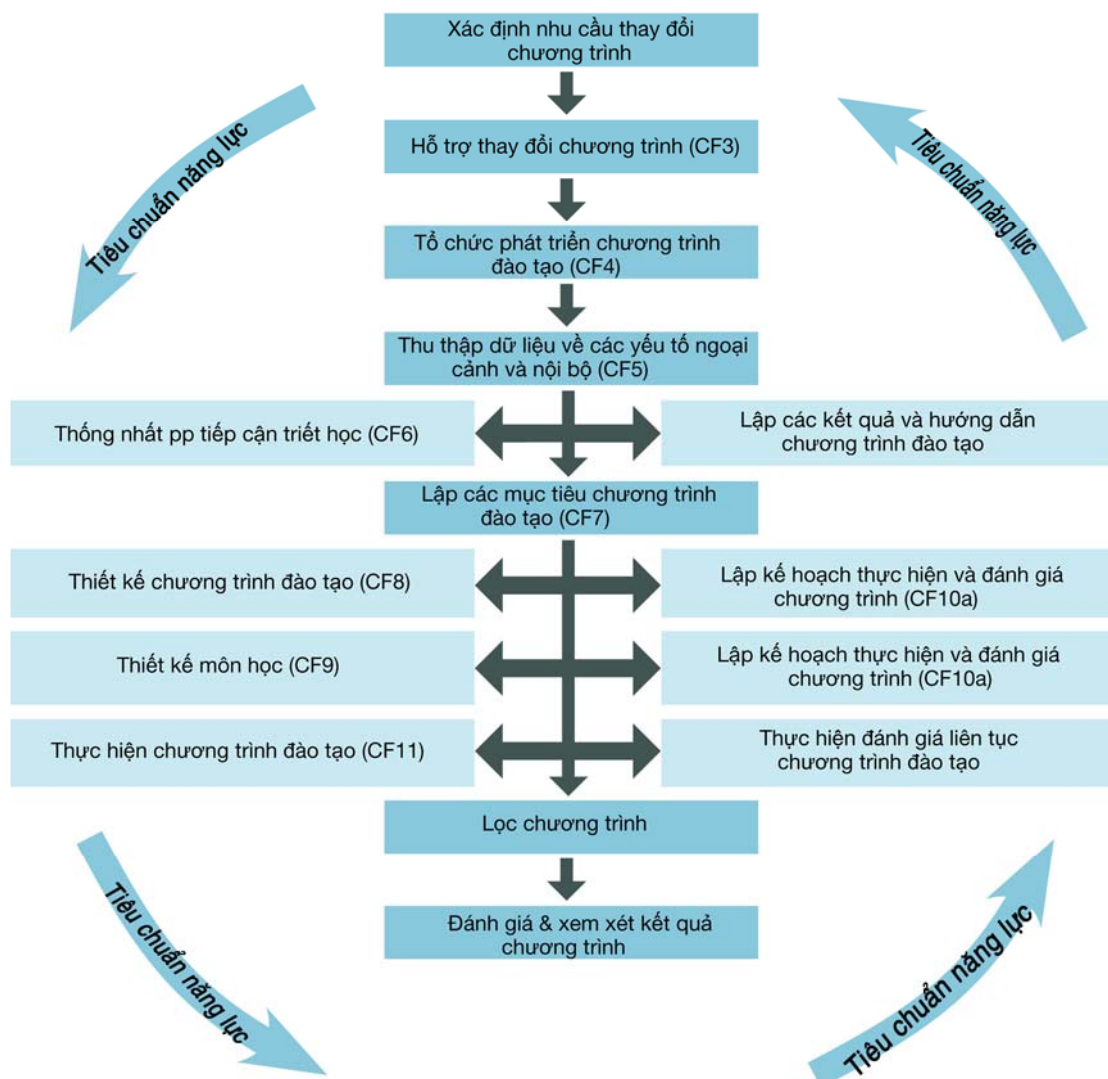
Do đó, Nhóm cộng tác chương trình đào tạo có thể gặp khó khăn, mâu thuẫn do các ý kiến và các giá trị của mỗi người mỗi khác nhau. Tất cả thành viên phải sẵn sàng

- Tương tác,
- Phối hợp,
- Thay đổi [2]

1.5 Khung chương trình giảng dạy

Khung chương trình giảng dạy sau đây (CF) và biểu đồ [phông theo [2] pp.2-6] sẽ hướng dẫn cho Nhóm cộng tác chương trình đào tạo trong việc phát triển chương trình đào tạo dựa trên năng lực:

Tiêu Chuẩn Năng lực Điều dưỡng cho Các Điều dưỡng viên Đã đăng ký



CF1 Các tiêu chuẩn năng lực: Các nội dung quanh các báo cáo hoạt động thể hiện cho các tiêu chuẩn năng lực dành cho các điều dưỡng viên (CSN) và chứng minh tính chất gắn kết của các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng trong tất cả các khía cạnh của chương trình giảng dạy theo kế hoạch thiết kế và phát triển.

CF2 Xác định Nhu cầu thay đổi: Bắt đầu với sự công nhận rằng các chương trình học hiện tại không còn hiệu quả đối với bộ mặt thay đổi của điều dưỡng Việt Nam. Mặc dù nhu cầu thay đổi có thể được một số người nhận thức dễ dàng, tuy nhiên, những người khác có thể có ý kiến và lý do khác chống lại nhu cầu thay đổi chương trình giảng dạy.

CF3 Cần được hỗ trợ: Việc thay đổi chương trình đào tạo không thể thực hiện khi không có sự hỗ trợ từ khoa và các thành viên điều hành. Việc đạt được hỗ trợ để phát triển chương trình giảng dạy cần phải có các lý do hợp lý nhằm thay đổi chương trình giảng dạy và thể hiện các giá trị được thiết lập chung bởi các thành viên của trường và các giảng viên. Công tác hỗ trợ hành chính bằng cách hỗ trợ thêm thư ký, nhiệm vụ công việc được luân chuyển và các xem xét mang tính xúc tiến sẽ cung cấp bằng chứng về sự khuyến khích của trường đại học về phát triển chương trình giảng dạy.

CF4 Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo: Các quyết định được yêu cầu về các thành viên và các chức năng của Ban cộng tác chương trình đào tạo, lãnh đạo, quá trình ra quyết định được thực hiện như thế nào, cơ cấu cũng như mục đích và phương pháp tiếp cận của Ban cộng tác chương trình đào tạo giúp cho công việc được thực hiện tốt. Ban cộng tác chương trình đào tạo cần phải:

- xác định phương hướng quan trọng cho việc phát triển chương trình giảng dạy nhằm đảm bảo thời hạn đạt được các sự kiện quan trọng trong tiến trình
- kiểm tra các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng và phát triển khả năng / kết quả cho những người tốt nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn này
- có kế hoạch cho các buổi giáo dục do một số thành viên của nhóm phát triển chương trình giảng dạy có thể có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào xây dựng chương trình giảng dạy và thực hiện chương trình.

CF5 Thu thập dữ liệu về yếu tố ngoại cảnh và nội tại: Điều này đòi hỏi việc thu thập dữ liệu phải có hệ thống để đảm bảo rằng chương trình học phù hợp cho môi trường mà trong đó học viên sau khi tốt nghiệp có thể áp dụng thực hành điều dưỡng. Các yếu tố sau đây cần được xem xét:

- Các yếu tố nội tại hiện có trong trường đại học như lịch sử, triết lý, sứ mệnh và mục tiêu; các nền văn hóa, nguồn lực tài chính; các chương trình và chính sách; và cơ sở hạ tầng.
- Các yếu tố ngoại cảnh là nhân khẩu học, văn hóa, các yêu cầu về hệ thống chăm sóc sức khỏe, tiêu chuẩn và các xu hướng chuyên môn, công nghệ, môi trường lâm sàng và xã hội-chính trị-kinh tế.

Các yếu tố nội tại và ngoại cảnh này có liên quan đến nhau, phức tạp, liên tục và chồng chéo. Vì vậy, cần phải xác định chính xác dữ liệu nào được yêu cầu về từng yếu tố, qua đó, những thách thức và cơ hội cho việc phát triển chương trình giảng dạy có thể được giải quyết và/hoặc thực thi.

CF6 Thống nhất về phương pháp tiếp cận mang tính triết lý: Nhóm cộng tác chương trình sẽ cần phải chú trọng vào các giá trị và niềm tin của khoa và đi đến thỏa thuận về các phương pháp tiếp cận mang tính triết lý được sử dụng cho công tác giáo dục điều dưỡng. Điều này sẽ dẫn đến sự trình bày mang tính triết lý về dạy và học, con người, sức khỏe, môi trường và điều dưỡng, tập trung vào thiết kế các chương trình học. Các phát biểu mang tính triết lý này sẽ là cơ sở cho khung khái niệm chương trình đào tạo.

CF7 Xây dựng mục tiêu chương trình giảng dạy: Nhóm cộng tác chương trình sẽ cần làm việc với các năng lực cần đạt được sau khi tốt nghiệp đã được thiết lập hoặc phát triển trước khi họ có thể viết các mục tiêu chương trình giảng dạy. Những mục tiêu này được viết để phối hợp các kết quả, các phương pháp tiếp cận dựa trên triết học, và các khái niệm chủ yếu trong chương trình học. Các mục tiêu này phản ánh một cách bao quát các năng lực cần có của sinh viên tốt nghiệp, mỗi mục tiêu thể hiện cho sự kết hợp của kiến thức, tâm thần vận động (kỹ năng) và/hoặc thái độ. Các mục tiêu này là một tuyên bố chung cho các năng lực cần đạt được sau khi tốt nghiệp và cũng là mục tiêu tiên phong để phát triển môn học.

CF8 Thiết kế chương trình giảng dạy: điều này nói về hình thể của quá trình nghiên cứu. Ở đây, Nhóm xây dựng chương trình đào tạo sẽ làm việc với nhau để đưa ra các môn học sẽ được đưa vào toàn bộ chương trình giảng dạy. Họ sẽ cần phải quyết định làm thế nào họ có thể tập hợp các tiêu chuẩn năng lực, làm thế nào họ có thể sắp xếp trình tự các môn học, làm thế nào họ có thể phát triển kết quả học tập thông qua chương trình học và tích hợp việc học bằng cách xác định các mối quan hệ giữa các môn học.

CF9 Thiết kế các môn học: Nhóm cộng tác chương trình đào tạo sẽ cần phải chú ý đến các yếu tố sau: Mục tiêu và kết quả học tập, nội dung, các hoạt động học tập của học viên/chiến lược giảng dạy và đánh giá học tập của học viên khi thiết kế các môn học. Mỗi môn học phải tương đồng với mục đích chương trình giảng dạy và có liên quan rõ ràng tới các mục tiêu chương trình giảng dạy và các thuộc tính cần có sau khi tốt nghiệp.

CF10 Xem xét và đánh giá kế hoạch: Đây là một đánh giá thận trọng và được tổ chức liên tục về tất cả các yếu tố góp phần vào sự phát triển của chương trình học. Các khía cạnh được đánh giá bao gồm các mục tiêu chương trình đào tạo, thiết kế và kết quả tốt nghiệp, các khóa giảng dạy và các chiến lược lượng giá, các nguồn nhân lực và vật chất, môi trường học tập và giáo trình. Việc lên kế hoạch đánh giá chương trình đào tạo nên được thực hiện cùng thời điểm với thiết kế khóa học.

CF-11 Thực hiện kế hoạch: Nhóm xây dựng chương trình sẽ cần phải suy tính trước cho kế hoạch thực hiện ngay khi chương trình học được thiết kế. Việc thông báo và tham gia của các bên liên quan, các thỏa thuận theo hợp đồng và các dịch vụ cung cấp, cũng như hoạch định việc phát triển của Khoa liên tục là các khía cạnh thiết yếu trong việc chuẩn bị thực hiện và phải được xem xét kỹ để việc thực hiện chương trình giảng dạy có thể thành công. Ngoài ra, cần phải xem xét để loại bỏ dần các chương trình hiện có do chương trình giảng dạy dựa trên năng lực mới đã được đưa vào áp dụng. Cần lập kế hoạch cẩn thận và lịch trình thời gian, qua đó giúp duy trì tính toàn vẹn của mỗi chương trình đào tạo và thông báo đầy đủ đến các nhân viên về việc thay đổi này.

Phần 2

Bắt đầu - Thiết kế Chương trình Giảng dạy

2.1 Nhóm cộng tác chương trình đào tạo (Xem Phụ lục 1)

Phần này nhằm mục đích làm rõ vai trò của Nhóm xây dựng chương trình đào tạo trong quá trình thiết kế và phát triển chương trình.

Những ai được chọn vào Nhóm xây dựng chương trình đào tạo?

- **Trưởng nhóm xây dựng chương trình đào tạo:** có thể được lựa chọn bởi các Trưởng Khoa có sự tham vấn với các trường đại học.
- **Người lưu giữ sổ sách:** Hỗ trợ về quản lý để thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ và làm việc với Trưởng nhóm cộng tác để thúc đẩy chương trình hoạt động của Nhóm được tiến triển.
- **Các đại diện:** từ các Trường đại học, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, nghiệp vụ điều dưỡng, cựu sinh viên, đại diện khách hàng. Trưởng khoa cũng có thể xem xét sự tham gia từ những người quan tâm.

2.2 Các tiêu chuẩn năng lực và Khả năng tốt nghiệp

CF1 Các tiêu chuẩn năng lực: *Bạn phải có một sự hiểu biết đúng đắn về các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng (CSN) và mục đích của nó trước khi bạn có thể suy tính bắt đầu quá trình thiết kế và xây dựng chương trình giảng dạy.*

Các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng thể hiện rõ các tiêu chuẩn về hiệu quả được mong đợi ở người Điều dưỡng viên đã đăng ký hành nghề.

Các trường đại học giảng dạy điều dưỡng tại Việt Nam có nghĩa vụ đảm bảo rằng sinh viên tốt nghiệp của mình có khả năng thực hành nghiệp vụ điều dưỡng trong nhiều bối cảnh chăm sóc sức khỏe. Kiến thức về các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng sẽ mang lại sự phát triển kết quả học tập và các tiêu chuẩn đánh giá. Kiến thức này sẽ cho phép đo lường khả năng sau khi tốt nghiệp để có thể thực hành trong nhiều bối cảnh chăm sóc sức khỏe so với các tiêu chuẩn quốc gia được chấp nhận trước đó.

Khi các trường đại học phải chuẩn bị một học viên có năng lực cho hệ thống chăm sóc sức khỏe tại thời điểm đầu vào, họ cũng phải đưa ra một nền tảng cho việc học liên tục, cho phép các học viên tốt nghiệp có thể đáp ứng các thay đổi trong công nghệ, thực hành và cung cấp chăm sóc sức khỏe trong tương lai. Điều này đòi hỏi báo cáo rõ ràng và đúng thực tế về các thuộc tính tốt nghiệp được triển khai. Các thuộc tính phải phản ánh các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng và phản ánh được các mục tiêu chương trình giảng dạy.

Những người tham gia sau khi kiểm tra các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng xác định một số các thuộc tính sau khi tốt nghiệp trong thời gian hội thảo VNA/QUT (tháng mười, 2008) là:

- có khả năng làm việc độc lập và làm việc trong nhóm chăm sóc sức khỏe
- có thể làm việc trong các cơ sở chăm sóc y tế
- kỹ năng tư duy phân tích tốt
- kỹ năng giao tiếp tốt
- kỹ năng phát hiện và đánh giá vấn đề tốt
- các kỹ năng ra quyết định tốt
- kỹ năng sử dụng máy tính tốt
- có thể chăm sóc sức khỏe toàn diện cho bệnh nhân và/hoặc một nhóm các bệnh nhân
- có thể thực hiện các kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cơ bản và nâng cao
- có thể thực hành dựa trên kết quả
- có khả năng tư vấn sức khỏe cho các bệnh nhân và thân nhân

Là người biện hộ cho bệnh nhân

- thể hiện sự nhiệt tình và trách nhiệm trong công việc của mình
- có thể thực hiện nghiên cứu trong công tác điều dưỡng
- hành nghề theo quy tắc đạo đức
- cam kết tự nghiên cứu và không ngừng học tập
- thông thạo ngoại ngữ

VÍ DỤ VỀ CÁC THUỘC TÍNH TỐT NGHIỆP TỪ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ QUEENSLAND

Các thuộc tính tốt nghiệp

Mỗi khóa học QUT hướng đến mục tiêu phát triển các sinh viên tốt nghiệp là những người có thể cho thấy được:

- **kiến thức và kỹ năng cần thiết cho một ngành học cụ thể hoặc lĩnh vực chuyên môn**

bao gồm:

- kiến thức lý thuyết và thực hành toàn diện trong ít nhất một ngành học ở cấp độ bắt đầu hành nghề chuyên nghiệp
- các kỹ năng công nghệ thích hợp với ngành học.

- **tư duy tích cực, phân tích, sáng tạo và giải quyết vấn đề hiệu quả**

bao gồm:

- khả năng phân tích mô hình hiện tại và góp phần đạt được kiến thức mới
- năng lực thể hiện cách suy nghĩ sáng tạo cũng như tư duy phân tích về các câu hỏi trong ít nhất một ngành học
- khả năng xác định, nhận biết và giải quyết vấn đề trong ít nhất một ngành học.

- **giao tiếp hiệu quả trong nhiều tình huống**

bao gồm:

- giao tiếp qua lời nói hoặc bằng văn bản một cách hiệu quả với các chuyên gia trong ngành hoặc không phải là chuyên gia trong các trường hợp giao lưu văn hóa.

- **khả năng không ngừng học tập**

bao gồm:

- tìm kiếm và đánh giá thông tin từ nhiều nguồn khác nhau bằng cách sử dụng chiến lược hiệu quả và công nghệ phù hợp.

- **khả năng làm việc độc lập và cộng tác**

bao gồm:

- quản lý thời gian và lập thứ tự ưu tiên các hoạt động để đạt được mục tiêu
- chứng minh năng lực tự đánh giá nhu cầu học tập và các thành tích
- là một thành viên hoặc người lãnh đạo trong nhóm

- **trách nhiệm xã hội và đạo đức và hiểu biết về quan điểm bản địa và quốc tế**

bao gồm:

- đóng góp tích cực cho các hoạt động trí tuệ, xã hội và văn hóa
- hiểu biết và đánh giá đúng các quan điểm bản địa
- công nhận và đánh giá đúng về giới tính, văn hóa, phong tục tập quán trong các mối quan hệ cá nhân và cộng đồng
- nhận thức được giá trị và ý thức về sự thật, sự chính xác, trung thực, trách nhiệm và đạo đức hành nghề liên quan đến ngành học hoặc lĩnh vực chuyên môn.

- **Các đặc điểm tự lực và khả năng lãnh đạo**

bao gồm:

- khả năng chủ động, nắm bắt đổi mới và đề xuất thay đổi một cách hiệu quả.

Tham khảo: 12H www.mopp.qut.edu.au/C/C_03_02.jsp

Hoạt động tư duy 2.1

Sử dụng cả hai loại thuộc tính tốt nghiệp đã được trình bày và các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng như là một hướng dẫn cho sự phát triển một tập hợp các thuộc tính tốt nghiệp cho chương trình giảng dạy của bạn.

Điều quan trọng là cả nhóm đồng ý về các báo cáo trình bày này. Ngoài ra, còn phải đảm bảo có sự tham khảo về ngành nghề điều dưỡng đảm bảo đó là những kỹ năng cần thiết cho nghiệp vụ thực hành điều dưỡng hiện tại và tương lai.

Lưu ý:

Việc phát triển của các kỹ năng tốt nghiệp mà các kỹ năng này sẽ mang lại tính tập trung cho việc học tập và kết quả trong quá trình thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy.

Các kỹ năng mà bạn quyết định sẽ hướng dẫn các loại hình chiến lược dạy và học cần thiết để phát triển người học thành một điều dưỡng có năng lực.

CHÚ Ý: Trong chương trình giảng dạy dựa trên năng lực, người thiết kế nên bắt đầu bằng cách xem xét những kiến thức, kỹ năng và thái độ mà các sinh viên tốt nghiệp cần có để thực hành công tác điều dưỡng hiện tại và tương lai. Người thiết kế chương trình giảng dạy bắt đầu từ điểm cuối bằng cách nhìn vào các thuộc tính sau khi tốt nghiệp và mối quan hệ của các thuộc tính này với các tiêu chuẩn năng lực dành cho các điều dưỡng viên. Khi những người thiết kế chương trình đã nhất trí về các thuộc tính tốt nghiệp như là kết quả cuối cùng của khóa học, họ sẽ làm việc ngược lại, quyết định (1) làm thế nào họ sẽ viết ra các kết quả học tập có thể đo lường được, (2) làm thế nào các kết quả học tập này có thể đạt được tốt nhất thông qua các chiến lược dạy và học và nhiệm vụ đánh giá. Khi đã quyết định, những người thiết kế sẽ tiếp tục đánh giá toàn bộ quá trình thiết kế chương trình giảng dạy dựa vào các thuộc tính một cách có cấu trúc, làm thay đổi cho phù hợp [5].

Khi các thuộc tính sau khi tốt nghiệp được quyết định, điều cần thiết là Trường nhóm cộng tác chương trình đào tạo sẽ xin phê chuẩn của Trường Khoa để đảm bảo các thuộc tính này này được xác nhận như là một điểm tham chiếu cho việc thiết kế và xây dựng chương trình giảng dạy.

2.3 Xác định Nhu cầu thay đổi

CF2 Xác định Nhu cầu thay đổi: Việc thay đổi bắt đầu bằng sự thừa nhận rằng các chương trình truyền thống không còn hiệu quả đối với bộ mặt đang thay đổi của điều dưỡng Việt Nam. Mặc dù một số người sẽ ủng hộ tính cần thiết phải thay đổi, nhưng những người khác có thể không nhất trí về tất cả hoặc một số các ý kiến và lý do thay đổi chương trình giảng dạy.

Các Yếu tố Ảnh hưởng đến Nhu cầu Thay đổi Chương trình

Một số các yếu tố thay đổi ảnh hưởng đến chương trình có thể là những thay đổi trong:

- Sự cấp phép hoặc công nhận
- Các quy định của tổ chức, nghề nghiệp chuyên môn và/hoặc của chính phủ
- Năng lực của người mới tốt nghiệp đáp ứng mong đợi của người tuyển dụng
- Số lượng khoa hoặc chuyên viên

Các nguồn hiện hữu của Trường Điều dưỡng và Hộ sinh [2]

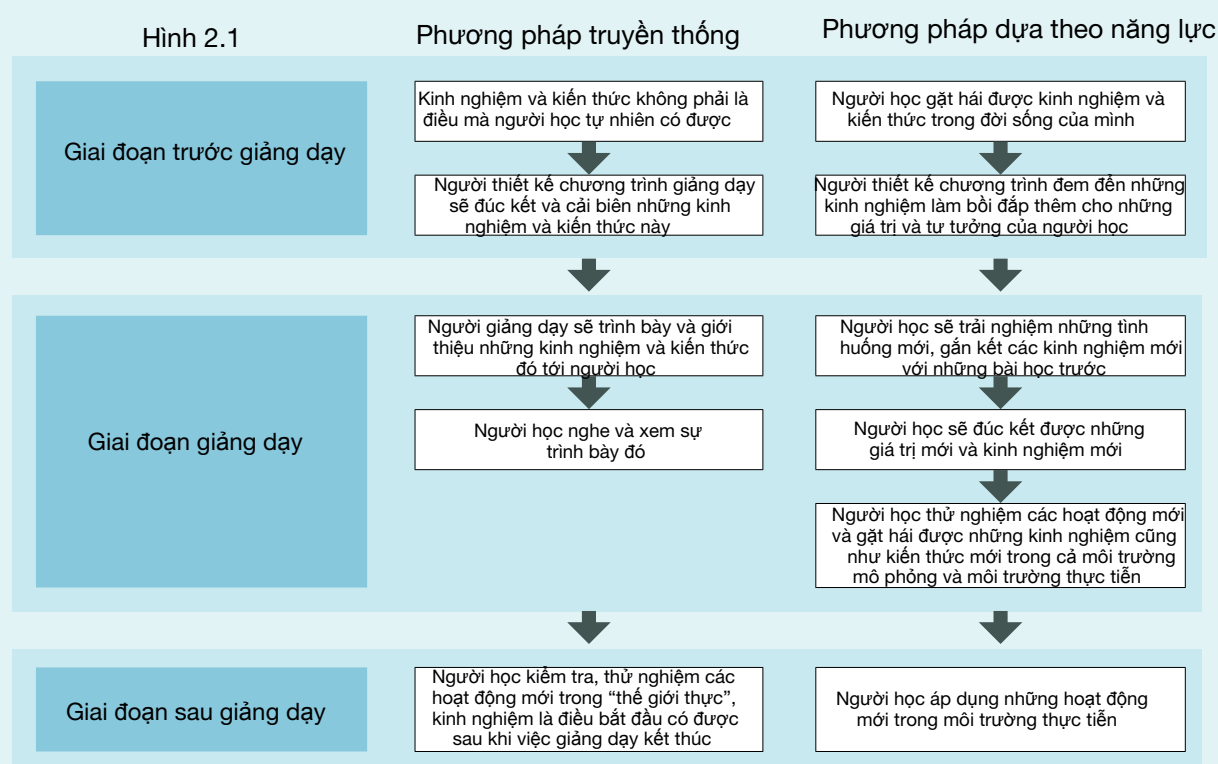
CÂU HỎI: Các yếu tố nào ảnh hưởng đến nhu cầu thay đổi chương trình đào tạo hiện tại tại Trường của bạn?

Hoạt động tự duy 2.2

Phản ánh về những điểm chính của Phần này và trả lời những điều sau đây:

- Trình bày rõ tại sao lại cần phải xem xét lại các chương trình hiện tại.
- Thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi trong chương trình giảng dạy
- Xác định các điểm mạnh và điểm yếu của chương trình hiện tại
- Giải thích làm thế nào các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng có thể được sử dụng như là một khung phát triển chương trình đào tạo
- Viết báo cáo thông báo đến những người khác về những điều cần được thay đổi trong chương trình đào tạo. Nêu các lý do về báo cáo của bạn.

Điều quan trọng là những người phát triển chương trình mới phải có một sự hiểu biết rõ ràng và chấp nhận những lý do cho việc thay đổi. Điều này cho phép truyền tải một thông điệp rõ ràng đến những người khác và thuyết phục họ về sự cần thiết phải thay đổi. Do đó bản báo cáo rõ ràng về sự cần thiết phải thay đổi chương trình giảng dạy phải được minh chứng viện dẫn rõ ràng trong tài liệu. Để tác động đến việc thay đổi chương trình giảng dạy, cần phải có một sự hiểu biết về cách thức chương trình dựa trên năng lực (CBC) khác với chương trình giảng dạy truyền thống như thế nào.



Từ Hình 2.1 Xác định sự khác biệt giữa các phương pháp tiếp cận giáo dục truyền thống và phương pháp tiếp cận dựa trên năng lực? Những gì bạn sẽ cần phải thay đổi trong chương trình học hiện tại của bạn để phát triển phương pháp tiếp cận tập trung nhiều hơn vào người học?

Làm thế nào bạn có thể thay đổi phương pháp giảng dạy và học tập để khuyến khích học viên trở nên tự chủ hơn?

Phương pháp tiếp cận dựa trên năng lực có thể tạo ra khác biệt gì cho phương pháp giảng dạy của bạn và chất lượng học của học viên?

Tại sao Chương trình đào tạo Dựa trên Năng lực (CBC) Nên được Xem xét?

Chương trình dựa trên năng lực cần phải được thông qua bởi vì điều dưỡng là một nghề thực hành dựa trên thực tiễn, được thể hiện qua các mục tiêu chăm sóc tập trung vào bệnh nhân. Việc chăm sóc lấy bệnh nhân làm trung tâm đòi hỏi các điều dưỡng viên phải là những người thực hành có năng lực và hiểu biết rõ ràng mà việc học của họ sẽ được phát triển thông qua quá trình giáo dục tập trung vào các kỹ năng tốt nghiệp do CSN thông báo.

Các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng sẽ đẩy mạnh các chương trình mới về đào tạo Cử nhân điều dưỡng và

- Ảnh hưởng và hướng dẫn phạm vi hành nghề cho điều dưỡng
- Đưa giá trị của ngành nghề điều dưỡng đối với hệ thống chăm sóc sức khỏe có thể nhận thấy rõ ràng hơn
- Phát triển quan hệ hợp tác giữa các trường đại học/cao đẳng và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe
- Xây dựng phương pháp tiếp cận tập trung vào bệnh nhân và gia đình đối với nghiệp vụ chăm sóc sức khỏe VÀ
- Nâng cao các tiêu chuẩn và kết quả trong chăm sóc bệnh nhân

2.4 Chương trình đào tạo dựa trên năng lực và đào tạo tập trung vào sinh viên

Trọng tâm của phương pháp tiếp cận học tập theo CBC là tập trung vào sinh viên. Học tập tập trung vào sinh viên (SCL) mô tả những cách suy nghĩ về việc học và giảng dạy **nhấn mạnh vào trách nhiệm của học viên** trong việc học của họ hơn là giáo viên kiểm soát việc học của học viên. Điều này có nghĩa là giảng viên có trách nhiệm hỗ trợ học viên đạt kết quả học tập thông qua các phương pháp đánh giá và thẩm định để có thể thúc đẩy các học viên trở thành người học độc lập.

THAM KHẢO: www.adelaide.edu.au/clpd/resources/leap/leapinto/StudentCentredLearning.pdf

CÂU HỎI: Việc học tập trung vào học viên tại Trường của bạn là như thế nào?

*Dấu hiệu cho thấy đào tạo tập trung vào học viên hay giáo viên kiểm soát việc học là so sánh thời gian bạn, là một giáo viên, **trình bày** bài học với thời gian học sinh của bạn chuẩn bị và tham gia vào bài học đó là bao lâu?*

Học viên chủ động như thế nào trong việc học tập của mình trên lớp của bạn?

Hãy suy nghĩ về việc áp dụng phương pháp tiếp cận tập trung vào học viên và xem xét trách nhiệm của người học trong việc chuẩn bị cho các tình huống học tập và trách nhiệm của giáo viên để cung cấp cơ hội tốt nhất có thể cho việc học.

Nếu bạn muốn có một học viên tích cực tham gia học tập, bạn có thể cần phải xem xét lại những suy nghĩ của riêng bạn về các chiến lược dạy và học. Nội dung không cần phải cung cấp cho người học, bạn chỉ cần lên chiến lược và các hoạt động học tập có thể giúp phát triển các kỹ năng tư duy và chủ động **tích cực** trong học tập. Có thể là ít tập trung hơn vào việc học thuộc lòng của học viên và tập trung nhiều vào việc giúp các học viên khám phá nghiệp vụ điều dưỡng mỗi ngày và phát triển hiểu biết sâu từ những thách thức của họ. Điều này đòi hỏi bạn phải phát triển các kỹ năng đặt câu hỏi và đưa ra những thách thức mang tính phản hồi.

Hoạt động tư duy 2.3

Tham khảo trang web hữu ích: www.ncrel.org/sdrs/engaged.htm

Đọc các báo cáo về học tập có ý nghĩa và có tính tích cực và xác định các yếu tố quan trọng chứng tỏ rằng các học viên tích cực tham gia vào việc học của mình.

Bình luận: Một học viên để bảo và vâng lời sẽ không ảnh hưởng đến nghiệp vụ điều dưỡng hoặc chăm sóc y tế vào thế kỷ 21. Do đó, điều quan trọng là chương trình giảng dạy của bạn có thể khuyến khích các phương pháp dạy và học để có thể lôi kéo học viên tham gia tích cực vào việc học tập của mình thông qua các hoạt động tự học.

Thu hút người học

Khi xem xét việc thu hút học viên vào việc học của họ, bạn sẽ cần phải xem xét **các phương pháp phân bổ nội dung**. Nội dung giảng dạy có thể được giới thiệu trong nhiều cách khác nhau nhưng phải luôn luôn

- Có ý nghĩa đối với học viên
- Được định hướng bởi các kết quả học tập và
- Phản ánh các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng.

Ngoài ra, nội dung cũng phải được xem xét là có **liên quan** đến học viên để chuẩn bị cho công tác điều dưỡng hàng ngày của họ. Mức độ phù hợp của nội dung bị ảnh hưởng bởi

- Nhu cầu y tế của xã hội và hệ thống chăm sóc sức khỏe
- Bằng chứng có liên quan gần đây
- Suy nghĩ cho toàn cầu và tương lai

CÂU HỎI: Từ báo cáo trên, bạn cần xem xét điều gì khi viết nội dung cho chương trình đào tạo dựa trên năng lực.

2.5 Được Hỗ trợ về Thay đổi Chương trình Đào tạo

CF3 Có được hỗ trợ: Việc thay đổi chương trình không thể thực hiện được khi không có sự hỗ trợ từ khoa và các quản trị viên của các trường. Để đạt được sự hỗ trợ phát triển chương trình giảng dạy cần phải nêu ra các lý do hợp lý để thay đổi chương trình giảng dạy và thể hiện được các giá trị được thiết lập chung bởi các thành viên của trường và khoa. Công tác hỗ trợ hành chính thông qua hỗ trợ thư ký, nhiệm vụ công việc được phân công luân phiên và những xem xét mang tính xúc tiến sẽ mang lại minh chứng về sự khuyến khích của trường đại học nhằm mục đích phát triển chương trình giảng dạy.

Để Ban xây dựng chương trình đào tạo làm việc cùng nhau với tinh thần hòa hợp, điều quan trọng là trao đổi phải trung thực và tất cả những người tham gia sẵn sàng đóng góp ý kiến nhằm đưa ra một kết quả mà các bên cùng chấp nhận được. Là một nhóm, bạn sẽ cần phải tìm hiểu những lý do cho việc thay đổi chương trình giảng dạy hiện tại và hiệu lực cũng như mục đích của các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng trong việc phát triển chương trình giảng dạy. Việc xem xét tiếp theo của bạn là suy nghĩ làm thế nào bạn có thể làm việc hiệu quả cùng nhau trong cùng một nhóm và xác định các nguồn lực cần thiết để hỗ trợ việc thiết kế và phát triển chương trình đào tạo dựa trên năng lực.

Hoạt động tư duy 2.4

Là một Nhóm cộng tác chương trình đào tạo, bạn phải **cùng** giải quyết các câu hỏi sau:

1. Tại sao việc phát triển chương trình đào tạo là cần thiết trong thời điểm này? Các bằng chứng để tin rằng chúng ta nên tiến hành?
2. chúng ta có thể đưa ra bằng chứng về sự cần thiết phải thay đổi chương trình giảng dạy cho người khác như thế nào để có tính thuyết phục?
3. Từ đó, chúng ta cần sự hỗ trợ từ những ai cho quá trình phát triển các chương trình giảng dạy?
4. Trong phạm vi nào mà các nhà cung cấp/cơ quan chăm sóc y tế có thể tham gia vào thiết kế chương trình giảng dạy?
5. Khung thời gian sẽ như thế nào?
6. Những nguồn lực nào là cần thiết để thành công?
7. Còn có những ai khác nên tham gia vào lập kế hoạch và giảng dạy?
8. các nhu cầu giáo dục cụ thể nào được yêu cầu bởi các thành viên của Ban cộng tác để họ có thể thực hiện chức năng hiệu quả?
9. Các khía cạnh quan trọng nhất của thiết kế chương trình giảng dạy là gì?
10. Làm thế để phân bổ các nội dung?
11. Các năng lực tốt nghiệp có thể là gì?
12. Việc lựa chọn những sinh viên mới tốt nghiệp của khóa học này được lên kế hoạch như thế nào và cơ quan chăm sóc y tế có thể tạo điều kiện tốt như thế nào?
13. Làm thế nào khóa học này sẽ được chấp nhận bởi các dịch vụ chăm sóc y tế?

Hoạt động tư duy 2.5

Theo kết quả thảo luận của nhóm, bạn có thể xác định được các giá trị và cam kết của các cá nhân trong Nhóm Cộng tác Chương trình Đào tạo.

Có thể xác định:

Ai có cam kết và kiến thức để hướng đến chương trình nghị sự cho việc thiết kế và phát triển của CBC về sau?

Các cơ hội hướng đến chương trình nghị sự cho việc phát triển chương trình đào tạo về sau là gì?

Các trở ngại có thể làm chậm tiến độ hoặc ngăn cản sự phát triển của CBC là gì?

CHÚ Ý: Khi bạn đã xác định được những điểm mạnh và các cam kết và những khác biệt nổi bật của từng cá nhân trong Nhóm xây dựng chương trình đào tạo, bạn sẽ cần phải đi đến thỏa thuận về cách thức bạn sẽ tiến hành với nhau. Để làm được điều này, bạn sẽ cần phải thiết lập một mốc thời gian rõ ràng về cách bạn sẽ làm việc cùng nhau hướng tới một mục tiêu chung của việc thiết kế, thực hiện và đánh giá CBC.

2.6 Tổ chức Phát triển Chương trình Giảng dạy

CF4 Tổ chức phát triển chương trình giảng dạy: *Các quyết định được yêu cầu về các thành viên và các chức năng của Ban cộng tác chương trình đào tạo, khả năng lãnh đạo, quy trình đưa ra quyết định được thực hiện như thế nào, cơ cấu và các mục đích cũng như phương pháp tiếp cận của Ban trong quá trình cộng tác. Ban xây dựng chương trình đào tạo cần phải:*

- xác định đường lối mang tính chất quyết định cho việc phát triển chương trình giảng dạy để đảm bảo thời hạn trong việc đạt được các cột mốc quan trọng trong tiến trình
- kiểm tra các tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng và phát triển khả năng/kết quả tốt nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn này
- Lập kế hoạch cho các học kỳ đào tạo do một số thành viên của nhóm phát triển chương trình giảng dạy có thể cần sự trợ giúp để có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào việc phát triển chương trình giảng dạy.

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Bạn đã thực hiện các điều sau đây chưa?

Nhiệm vụ	Có	Không
Có chọn lựa người lãnh đạo cho Ban Cộng tác chương trình đào tạo hay chưa?		
Cơ cấu của Ban có được phát triển với hướng dẫn rõ ràng cho các vai trò, chức năng và giao tiếp hay chưa?		
Biện pháp quan trọng để thực hiện kế hoạch có được phát triển qua: • Các bên cùng chấp nhận mục tiêu cho tiến trình phát triển • Thời gian thực tế đưa ra kế hoạch • Các sự kiện quan trọng được xác định		
Sự nhất trí về danh sách các năng lực/kết quả tốt nghiệp được chấp nhận hay không?		
Các năng lực đạt được sau khi tốt nghiệp có phản ánh các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng hay không?		
Các nhu cầu giáo dục của Nhóm xây dựng chương trình đào tạo có được xác định hay không?		
Các chiến lược có được đưa ra để hỗ trợ cho các nhu cầu giáo dục của Nhóm xây dựng chương trình đào tạo hay không?		
Có đưa ra các kế hoạch cho việc chia sẻ thông tin về chương trình đào tạo với bộ môn/ khoa/ trường		
Một nhóm nhỏ cộng tác có nên được triển khai để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho việc phát triển chương trình đào tạo hay không?		
Việc mời các chuyên gia vào nhóm xây dựng chương trình có mang lại lợi ích cần thiết hay không?		

Khi bạn đã hoàn tất Phần 2, bạn đã sẵn sàng để chuyển sang giai đoạn tiếp theo của việc thiết kế và xây dựng chương trình dựa trên năng lực [5].

Phần 3

Xây dựng Khung Khái niệm cho việc Phát triển Chương trình Giảng dạy

3.1 Xác định các cơ hội và rào cản

CF5 Thu thập các dữ liệu về yếu tố ngoại cảnh và nội tại: Thu thập dữ liệu có hệ thống đảm bảo rằng chương trình học phù hợp với môi trường, qua đó, các học viên tốt nghiệp có thể thực hành nghiệp vụ điều dưỡng của mình. Các yếu tố ngoại cảnh và bên trong có liên quan đến nhau, phức tạp đồng thời xảy ra liên tục và chồng chéo. Vì vậy, cần phải xác định chính xác những dữ liệu nào cần cho mỗi yếu tố.

Các yếu tố nội tại tồn tại trong các trường đại học như lịch sử, sứ mệnh, triết lý và mục tiêu, các nền văn hóa, nguồn lực tài chính; các chương trình và chính sách cũng như cơ sở hạ tầng.

Điều quan trọng là hiểu được bối cảnh của tổ chức giáo dục mà ở đó chương trình sẽ được phát triển và thực hiện. Sự hỗ trợ của các lãnh đạo tổ chức giáo dục cho các chương trình giảng dạy mới sẽ rất cần thiết. Điều này sẽ yêu cầu bạn phải giải thích cách tiếp cận mới và phương hướng của chương trình giảng dạy mới cũng như cơ sở để thực hiện.

Mọi nguồn lực bổ sung hoặc đào tạo của khoa cần thiết để thực hiện các chương trình giảng dạy mới nên được xác định để quản lý sao cho các nhu cầu này có thể được đưa vào kế hoạch của cơ quan, đặc biệt là ngân sách tương lai của cơ quan, qua đó, các nguồn lực bổ sung có thể được minh bạch đối với các cơ quan quản lý bên ngoài và các nhà tài trợ.

Các yếu tố ngoại cảnh là nhân khẩu học, văn hóa, chăm sóc y tế, các tiêu chuẩn nghề nghiệp và các xu hướng, công nghệ, môi trường, và xã hội-chính trị-kinh tế. Việc cập nhật các phát triển và thay đổi các yếu tố ngoại cảnh là trách nhiệm của tất cả các giảng viên. Các nguồn điện tử cần được sử dụng để tìm kiếm các tài liệu và báo cáo từ các tổ chức quan trọng như các tổ chức y tế địa phương, khu vực và quốc tế, báo khoa học được xuất bản bởi các nhóm chuyên gia, và các công bố chính sách của các tổ chức điều dưỡng quan trọng chẳng hạn như các cơ quan quy định và các hội chuyên môn. Việc xem xét các chương trình giảng dạy từ các tổ chức giáo dục hàng đầu của các nước khác trong khu vực có thể chứng minh phương hướng mới trong giáo dục các điều dưỡng viên chuyên nghiệp.

Hiện đã có sự gia tăng nỗ lực và hợp tác ở cấp độ toàn cầu và khu vực để nâng cao các tiêu chuẩn về giáo dục điều dưỡng. Gần đây, WHO đã công bố tiêu chuẩn toàn cầu cho Giáo dục Điều dưỡng và Hộ Sinh (2008), hướng dẫn các trường thực hiện chương trình đào tạo điều dưỡng. Báo cáo của các hoạt động này có thể được tìm thấy không chỉ trong các ấn phẩm quốc tế mà còn thông qua các nhóm được thành lập và cộng đồng nghiệp vụ được phổ biến qua các phương tiện điện tử. Sử dụng mạng điện tử để tìm kiếm thông tin về các xu hướng và phát triển mới nhất trong thực hành điều dưỡng và hộ sinh.

Thay vì chỉ trả lời các sáng kiến của các cơ quan, vai trò của các trường đại học là phải nhận thức được vấn đề toàn cầu tác động đến chăm sóc y tế và nhân viên y tế và do đó "hướng đến" phương pháp phát triển ngành học qua cả đổi mới giáo dục và nghiên cứu.

Khi bạn đã xác định được các yếu tố ngoại cảnh và nội tại, bạn có thể bắt đầu hình thành khái niệm về sự phát triển của các chương trình giảng dạy điều dưỡng.

Hoạt động tư duy 3.1

ĐỌC CF-5 Thu thập dữ liệu về các yếu tố nội tại và ngoại cảnh tại trường đại học/cao đẳng của bạn và trả lời các câu hỏi sau đây

- Các yếu tố ngoại cảnh nào bạn cần phải xem xét trong việc thực hiện và phát triển chương trình đào tạo?
- Các yếu tố nội tại nào có thể ảnh hưởng hoặc hỗ trợ tiến trình của bạn?

Đề nghị bạn nên lưu giữ các thông tin bạn thu thập liên quan đến các yếu tố nội tại và ngoại cảnh ảnh hưởng đến quá trình thiết kế chương trình giảng dạy. Các dữ liệu này sẽ giúp bạn tạo một danh sách các cơ hội và các khó khăn tiềm ẩn để có thể đưa ra các hành động cần thiết, thêm vào hoặc giảm bớt đi khi bạn thực hiện quá trình phát triển chương trình giảng dạy.

3.2 Viết báo cáo mang tính triết lý cho chương trình giảng dạy

CF6 Thống nhất về phương pháp tiếp cận dựa theo triết học: *Nhóm cộng tác chương trình sẽ cần phải chú trọng vào các giá trị và niềm tin của khoa và đi đến thỏa thuận về các phương pháp tiếp cận dựa trên triết học sẽ được sử dụng cho công tác giáo dục điều dưỡng. Điều này sẽ dẫn đến các báo cáo triết học về dạy và học, con người, sức khỏe, môi trường và điều dưỡng, tập trung vào thiết kế các chương trình học. Các báo cáo dựa trên triết học này làm vững mạnh khuôn khổ khái niệm cho chương trình đào tạo [2]*

Cần phải lập báo cáo các giá trị nhiệm vụ hoặc triết học được thống nhất về dạy và học. Báo cáo dựa trên triết học phải rõ ràng và thống nhất về giáo dục, học tập, sự phát triển kiến thức, sự hiểu biết sâu sẽ hướng dẫn cho bạn khi đưa ra các quyết định thực hiện, thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy.

CÂU HỎI: Yếu tố quan trọng nào ảnh hưởng đến phát triển chương trình giảng dạy? Có phải là kiến thức? Người học? Xã hội? Trường đại học? Hệ thống chăm sóc y tế? Chính phủ? Nghiệp vụ điều dưỡng? Hoặc có thể là một số các yếu tố này hay không?

Hoạt động tư duy 3.2

Trong nhóm của bạn, tìm hiểu các câu hỏi sau đây. Câu trả lời bạn thu thập sẽ làm rõ các giá trị và niềm tin của nhóm về chương trình học

- Tại sao chúng ta làm điều này? (các mục tiêu và mục đích)
- Chúng ta cần đạt được gì? (các kết quả đưa ra)
- Chúng ta thực hiện như thế nào? (quá trình)
- Làm thế nào chúng ta biết mình đã đạt được điều đó? (quản lý và đánh giá)

Các triết lý giáo dục trong các trường đại học của chúng ta chịu ảnh hưởng bởi các nguyên tắc hướng dẫn giáo dục, niềm tin và các giá trị về các dịch vụ được cung cấp, cộng đồng được phục vụ, và các hoạt động cơ bản diễn ra. Trước khi bắt đầu thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy của bạn, bạn cần phải nhận thức đầy đủ về triết lý của trường đại học vì chương trình giảng dạy của bạn phải phản ánh được điều này. Nếu các trường đại học/cao đẳng không có một triết lý, đề nghị bạn nên làm việc cùng nhau để tạo lập một triết lý hướng dẫn các chương trình giảng dạy điều dưỡng qua việc phát triển của một tập hợp rõ ràng và nhất quán các niềm tin về những giá trị nền tảng và mục đích của giáo dục, việc này đòi hỏi phải suy nghĩ cẩn trọng [6]. Bằng cách phát triển triết lý hướng dẫn chương trình của bạn, bạn đang truyền đạt đến tất cả những người thực hiện hoặc tham gia vào các công tác giảng dạy, học tập và điều dưỡng giúp đẩy mạnh chương trình giảng dạy của bạn.

VÍ DỤ: Triết lý điều dưỡng của Trường QUT được thể hiện qua Tầm nhìn và tuyên bố Sứ mệnh của mình.

TÀM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI

Nhằm nâng cao dịch vụ chăm sóc y tế và sức khỏe cộng đồng qua giáo dục và nghiên cứu điều dưỡng

SỨ MỆNH CỦA CHÚNG TÔI

Nâng cao tính kỷ luật về nghiệp vụ điều dưỡng qua cung cấp chương trình giáo dục chất lượng cao, tinh thần hợp tác, nghiên cứu và triển khai nghiệp vụ; và cung cấp một môi trường hợp tác và sáng tạo cho các học viên, đồng nghiệp và các nhân viên.

Hoạt động tư duy 3.3

Việc xây dựng một triết lý phát sinh từ sứ mệnh này sẽ cung cấp cho bạn một cơ hội để thảo luận về giá trị, niềm tin và thái độ của bạn về quá trình giáo dục và nghiệp vụ điều dưỡng cần thiết để cung cấp kiến thức điều dưỡng cho các học viên.

Xác định báo cáo về sứ mệnh và tầm nhìn của QUT và thảo luận các giá trị quan trọng làm minh chứng. Bạn có thể viết báo cáo mang tính triết lý bằng cách sử dụng các giá trị này không?

Khi bắt đầu viết về báo cáo mang tính triết lý cho chương trình đào tạo của bạn, bạn có thể thảo luận:

- Niềm tin về trường điều dưỡng của bạn và vai trò của trường trong việc đào tạo các điều dưỡng viên cho tương lai
- Thực hiện các báo cáo về học thuyết dạy và học
- Phát triển tư duy quan trọng
- Tính đa dạng của học viên và lực lượng điều dưỡng
- Mô hình Thăng hoa của điều dưỡng [1]

Hầu hết các chương trình giảng dạy điều dưỡng tập trung vào một số yếu tố chính nhằm giúp truyền đạt cách nhìn của điều dưỡng về thế giới và dịch vụ chăm sóc sức khỏe mà họ cung cấp. Mô hình thăng hoa của điều dưỡng (một dạng chia sẻ hiểu biết về thực tại và thế giới) là trọng tâm của ngành điều dưỡng và giữ ý nghĩa duy nhất đối với nghiệp vụ điều dưỡng. Các yếu tố về **con người, môi trường, sức khỏe và điều dưỡng** thường được chọn là 4 yếu tố chính của khung chương trình, trong đó, kiến thức điều dưỡng được xây dựng trong một ngôn ngữ giao tiếp và có thể được hiểu bởi những người khác.

Ngoài ra các báo cáo giá trị về học tập cũng được đưa vào. Điều này giúp người đọc xác định nền tảng triết lý dạy và học và hướng dẫn những người xây dựng chương trình lựa chọn các kế hoạch giảng dạy và học tập phù hợp.

Khung khái niệm QUT sử dụng các khái niệm Mô hình Thăng hoa

Con người dùng để chỉ người nhận sự chăm sóc và bao gồm các cá nhân, gia đình và cộng đồng. Con người là trung tâm của sự chăm sóc (Crisp & Taylor 2005). Nhu cầu của con người rất đa dạng và luôn thay đổi vì thế công việc điều dưỡng cần phải thích hợp và toàn diện.

Môi trường bao gồm tất cả các yếu tố/điều kiện bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến con người, và tình huống cần sự chăm sóc sức khỏe.

Sức khỏe là một trạng thái năng động hơn khi không có bệnh. Nó liên quan đến cảm giác khỏe mạnh trong một hoàn cảnh nhất định (Crisp & Taylor 2005) và liên quan đến việc đáp ứng được các nhu cầu con người trong một môi trường thay đổi.

Điều dưỡng là cả một nghệ thuật và khoa học với kiến thức độc nhất được rút ra từ các ngành khoa học vật lý, hành vi và xã hội và nhân văn (Crisp & Taylor 2001). Điều dưỡng hỗ trợ việc theo đuổi sức khỏe, phòng chống bệnh, phục hồi sức khỏe tối ưu và, khi cần thiết, có thể chuẩn bị cho con người cho một cái chết cao quý và thanh thản. Chăm sóc và quan tâm là trung tâm của việc hành nghề điều dưỡng chuyên nghiệp.

Theo một số tác giả như Boykin & Schoenhofer (2001), Mayeroff (1971) và Roach (1987) các thuộc tính chính của điều dưỡng bao gồm lòng trắc ẩn, năng lực, sự tự tin, lương tâm và sự tận tâm. Những thuộc tính này được nhấn mạnh trong suốt khoá học và phù hợp

với những lý tưởng sau đây mà điều dưỡng đang phấn đấu hướng đến:

- độ nhạy cảm với tình trạng con người và các tình huống
- lý luận lâm sàng và các kỹ năng phán đoán chuyên nghiệp
- giao tiếp hiệu quả trong các mối quan hệ tin cậy
- nhận thức đạo đức về các tác động của các mối quan hệ con người
- thảo luận về cái tôi trong các hoạt động nghề nghiệp – sự hội tụ tiêu biểu giữa các mong muốn cá nhân và nghĩa vụ nghề nghiệp

Học tập: Phương pháp giáo dục được nhấn mạnh trong khóa học tập trung vào tư duy phê phán phản hồi. Các nguyên tắc học tập lâu dài và dành cho người lớn được khuyến khích trong các phương pháp học tập nhấn mạnh cả việc thích thú trong học tập và một phương pháp dựa trên bằng chứng. Sự phát triển giáo dục được dựng lên sau khi đưa ra các yếu tố thiết yếu của điều dưỡng chuyên nghiệp bao gồm không chỉ là mong muốn thực hành theo các cách thức được cho là thích hợp được khẳng định thông qua công tác nghiên cứu mà còn tôn trọng các yếu tố khác như năng lực, sự tận tâm trong chăm sóc và các kỹ năng tương tác với nhau. Những trọng tâm này gắn liền với các chủ đề được mô tả trong hình 1 và có thể thấy được trong các chiến lược học tập, giảng dạy và đánh giá. Các đề cương học phần tạo ra các liên kết giữa các mục tiêu, năng lực ANMC, các chiến lược học tập và việc đánh giá trong một khung yêu cầu, phân tích, và phản ánh.

CÂU HỎI: Các mô tả về các yếu tố chính của mô hình thăng hoa điều dưỡng từ QUT có phù hợp với triết lý của bạn không? Bạn có thể điều chỉnh chúng cho phù hợp với nội dung chương trình đào tạo của bạn không?

Bạn cũng có thể muốn xem lại các triết lý của Trường Đại học Công Giáo Úc (ACU) – Khoa Đánh giá các Khoa học sức khỏe về Chương trình đào tạo điều dưỡng (2005) để xem xét theo một cách khác cách viết một triết lý mà các khái niệm về siêu mô hình đã được đưa vào. Bạn cũng có thể xác định rằng tuyên bố này đề cập đến phương pháp lấy học sinh làm trung tâm và chỉ ra cho người đọc một số thuộc tính mà người tốt nghiệp có thể đạt được.

Triết lý ACU

Khóa học Cử nhân điều dưỡng đặt người học làm trung tâm và dựa trên một quá trình giáo dục, trong đó học viên được hỗ trợ để khám phá, và phát triển cá nhân và nghề nghiệp (hình 2). Sinh viên và hỗ trợ viên tham gia vào một quan hệ cộng tác trong học tập để đạt được sự xuất sắc trong thực tập của họ. Tôn trọng học sinh và công nhận tính duy nhất của họ như là một con người, là cần thiết trong quan hệ cộng tác này. Hành trình học tập là một sự khám phá, đối thoại, phản ánh, phân tích và giải quyết vấn đề, trong đó nội dung và quy trình giáo dục hòa hợp với nhau. Người ta tin rằng thông qua quan hệ đối tác trong học tập, sinh viên điều dưỡng sẽ đạt được các thuộc tính cần thiết để cung cấp dịch vụ điều dưỡng toàn diện tập trung vào con người, gia đình cho các thành viên của cộng đồng toàn cầu và là các nhà cung cấp tiên phong trong một môi trường chăm sóc sức khỏe đa ngành và đa văn hóa.

Ban Xét duyệt Chương trình đào tạo Cử nhân điều dưỡng quốc gia ACU đồng tình với định nghĩa của WHO về Sức khỏe (1948, trang 100), trong đó nêu "Sức khỏe là tình trạng hoàn toàn khỏe mạnh về thể chất, tinh thần, và xã hội, và không phải chỉ đơn thuần là không có bệnh và thương tật". Ngoài ra, chúng tôi cũng thừa nhận rằng sức khỏe được xây dựng mang tính xã hội, văn hóa và cá nhân.

Điều dưỡng là một dịch vụ cho con người, cung cấp sự chăm sóc toàn diện cho người và gia đình ở các giai đoạn khác nhau trong suốt vòng đời và liên tục về sức khỏe. Nó tạo giá trị nhân phẩm của con người và khi làm như vậy sẽ thừa nhận quyền được giữ các giá trị và niềm tin cụ thể của mình và đưa ra quyết định liên quan đến sức khỏe và phúc lợi của họ.

Điều dưỡng diễn ra trong nhiều ngữ cảnh trong một loạt các cơ sở y tế, và là một phần tích cực trong việc hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe của tương lai. Thách thức đối với điều dưỡng bao gồm, nhưng không giới hạn, một phong trào hướng tới chăm sóc sức khỏe ban đầu, các mô hình chăm sóc dựa vào cộng đồng, thay đổi các mô hình lao động, tính phức tạp trong chăm sóc sức khỏe và sử dụng công nghệ ngày càng gia tăng.

CÂU HỎI: Sự giống nhau giữa hai tuyên bố dựa trên triết học là gì?

Sự khác nhau giữa hai tuyên bố dựa trên triết học là gì?

Bạn có thể phát triển một khung chương trình cho khung triết học của riêng bạn bằng cách sử dụng các ví dụ này không?

Hoặc bạn có thể muốn viết một tuyên bố phản ánh nhiều đến các giá trị và niềm tin của người Việt Nam

Lưu ý: Khía cạnh quan trọng nhất của việc đọc và thực hành là để viết một tuyên bố mang tính triết lý thể hiện sự chấp nhận và quyền sở hữu bởi nhóm cộng tác chương trình đào tạo, bởi các điều dưỡng viên trong các dịch vụ chăm sóc y tế và trường đại học [7].

1Crisp, J&Taylor, C. (Eds). (2005). Nguyên tắc cơ bản của Điều dưỡng của Potter và Perry, Xuất bản lần thứ 2 tại Sydney: Mosby
2 Boykin, A. và Schoenhofer, S. (2001). Điều dưỡng là chăm sóc: Mô hình chuyển đổi thực tế, Boston: Liên hiệp Quốc gia ngành Điều dưỡng
Roach, M.S (1987). Hoạt động chăm sóc của con người: Kế hoạch chi tiết cho ngành Điều dưỡng. Ottawa: HOS Canada
Mayeroff, M. (1971) Về Chăm sóc. Harper: New York

Hoạt động tư duy 3.4

Sử dụng các yếu tố chính của mô hình thăng hoa phát triển đã được hai bên chấp thuận

Con người:.....

Sức khỏe:.....

Môi trường:.....

Điều dưỡng:.....

Học tập:.....

Lưu ý: Khi phát triển những tuyên bố này bạn phải đảm bảo rằng chúng thích hợp với môi trường chăm sóc sức khỏe của Việt Nam cũng như vấn đề dân số và công tác điều dưỡng.

Khi bạn đã hoàn thành các báo cáo mang tính triết học của bạn và chúng đã được chấp nhận thì bạn có thể làm việc cùng nhau để

1. xác định các giá trị và niềm tin chung về giáo dục điều dưỡng
2. nêu lên các năng lực đạt được /kết quả tốt nghiệp cho các chương trình giảng dạy dựa trên CSN
3. phát triển một triết lý được chia sẻ và chấp nhận của giáo dục điều dưỡng trong trường của bạn mà phản ánh nhiệm vụ của trường đại học, được chấp nhận bởi nghề điều dưỡng và làm nổi bật trọng tâm của kiến thức điều dưỡng và quá trình giáo dục

CÂU HỎI: Phản ánh các tuyên bố dựa trên triết học của bạn và lập hồ sơ ghi lại phản ứng của bạn về những tính liên tục dưới đây về những đặc tính mà chương trình của bạn có [5]? Sẽ là:

Tập trung vào người học		Tập trung vào người dạy
Dựa vào vấn đề		Hướng theo thông tin
Nhiệm vụ tích hợp/liên kết		Dựa vào môn học/ngành
Dựa vào cộng đồng		Dựa vào bệnh viện
Xu hướng chiết trung		Đồng phục
Có hệ thống		Cơ hội

Bạn cần phải xem xét triết lý của bạn được viết trong các lựa chọn bạn thực hiện. Suy nghĩ về lựa chọn của bạn cho phép bạn thiết lập các chiến lược dạy và học, phản ánh các giá trị bạn đang nắm giữ?

Bạn đã sẵn sàng để tiến hành giai đoạn tiếp theo của khung chương trình học, viết các mục tiêu của chương trình giảng dạy.

3.3 Xây dựng các mục tiêu chương trình

CF-7 Xây dựng các mục tiêu chương trình: mục tiêu chương trình được viết để kết hợp các kết quả, các phương pháp tiếp cận dựa trên triết học, và khái niệm chủ yếu trong chương trình học. Các mục tiêu phản ánh tuyên bố **bao quát** về mục đích của chương trình giảng dạy liên quan đến khả năng đạt được của sinh viên khi tốt nghiệp.

Định nghĩa và mục đích của các mục tiêu chương trình

Các mục tiêu của chương trình đào tạo: (còn gọi là kết quả của các mục tiêu chương trình, các mục tiêu kết quả, mục tiêu cuối cùng) **phải bao quát**, tuyên bố công khai về mục đích của chương trình học và nó ảnh hưởng như thế nào đến kiến thức, kỹ năng và thái độ của các sinh viên tốt nghiệp. Các mục tiêu kết hợp các phương pháp tiếp cận dựa trên triết học, hướng dẫn chương trình và kết quả chương trình [2] p.154]. Mục đích của mục tiêu chương trình là chúng phổ biến cho nhiều độc giả có quan tâm những mong đợi cụ thể của chương trình giảng dạy liên quan đến năng lực của sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình điều dưỡng. Các mục tiêu cần phải cung cấp một lời giải thích hay biện minh về mục đích của kiến thức được truyền đạt và khảo sát kết quả dự định của kiến thức này đối với học sinh và những người khác [4]

CÂU HỎI: Mục tiêu chương trình được đọc bởi nhiều người/nhóm quan tâm. Điều này cần được xem xét khi viết. Lưu ý danh sách dưới đây và phản hồi cho mỗi câu hỏi.

Những độc giả sau đây có thể sử dụng các mục tiêu chương trình giảng dạy vì mục đích gì?

- Nhà thiết kế / phát triển chương trình đào tạo
- Các thành viên khác trong khoa
- Các sinh viên hiện tại
- Các sinh viên tiềm năng
- Bác sĩ lâm sàng / những người sử dụng lao động tiềm năng
- Đại diện của các cơ quan đăng ký
- Thành viên của các tổ chức chuyên nghiệp
- Thành viên của công chúng

Mục tiêu không cần phải đo lường được nhưng phải được viết như là một kết quả bao quát của khóa học Cử nhân điều dưỡng. Chúng giúp tập trung vào quan điểm của “bức tranh lớn” của chương trình học. Cuối cùng, chúng hướng dẫn cách viết các kết quả học tập cho các môn điều dưỡng mà những kết quả này được cụ thể hơn và đo lường được. Các kết quả học tập đặt ra cụ thể hơn những gì nó có nghĩa cho học viên để đạt được

MỘT VÍ DỤ TỪ QUT:

- cung cấp kỹ năng chăm sóc điều dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe và phúc lợi tối ưu cho người dân, theo ngữ cảnh nhạy cảm, và dựa trên một tổng hợp kiến thức từ điều dưỡng và các khung kỷ luật, nghiên cứu, kinh nghiệm và phản hồi có liên quan;
- tương tác hiệu quả với người bệnh và những người quan trọng khác của họ, đồng nghiệp và các thành viên khác của nhóm chăm sóc sức khỏe;
- chăm sóc cho mỗi người trong một khuôn khổ đạo lý, pháp lý, phản ánh và duy trì các tiêu chuẩn và lý tưởng về đạo đức, pháp luật, và nghề nghiệp;
- đóng góp vào sự phát triển kiến thức điều dưỡng thông qua các cuộc điều tra và phân tích;
- chứng tỏ một nhận thức về các vấn đề và xu hướng quan trọng trong điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe; và
- thừa nhận tầm quan trọng của việc phát triển liên tục cá nhân và nghề nghiệp.

Bạn sẽ thấy rằng các mục tiêu là các tuyên bố hành động.

Lưu ý: Mỗi tuyên bố đều bắt đầu bằng một động từ đứng trước (gạch dưới). Điều này có nghĩa rằng các mục tiêu học tập đo lường được có thể được viết từ những từ này để chứng minh có thể đạt được các mục tiêu chương trình giảng dạy.

CÂU HỎI: Bạn có thể thấy các từ chỉ hành động trong các tuyên bố? Chúng được gạch dưới. Bạn có thể bắt đầu nghĩ về (1) chiến lược giảng dạy nào mà bạn có thể sử dụng để đạt được các mục tiêu này, (2) viết ra những kết quả học tập phản ánh được những mục tiêu và tham gia với sinh viên ở các cấp độ học khác nhau trong suốt khoá học, (3) tạo cho sinh viên cơ hội học tập tốt nhất để đạt được các mục tiêu này để họ có thể tốt nghiệp

Chú ý: một số tuyên bố quan trọng về việc viết các mục tiêu chương trình giảng dạy để có thể cung cấp sự hướng dẫn rõ ràng cho quá trình dạy và học

- Đối với một khóa học đại học khoảng năm đến mười mục tiêu là đủ.
- Các mục tiêu cần đủ bao quát để cho phép phát triển thêm các kết quả học tập cụ thể mà có thể được sử dụng để hướng dẫn học sinh học tập hoặc để đánh giá công việc của học viên.
- Mỗi mục tiêu phải súc tích, và phải được bắt đầu bằng một động từ chỉ hành động để có thể đo lường được thành tích.
- Mỗi mục tiêu phải nhấn mạnh những gì người tốt nghiệp có thể đạt được - không phải như những gì mà **Trường Điều dưỡng** và Hộ sinh sẽ làm.
- Mỗi mục tiêu phải được gắn kết với CSN và các thuộc tính sau tốt nghiệp.

Hoạt động tư duy 3.5

Tôi muốn bạn phát triển một số mục tiêu chương trình giảng dạy cho chương trình của bạn. Để làm được điều này bạn sẽ cần những tài liệu về CSN và tuyên bố mang tính triết lý đã được phát triển của bạn và bản báo cáo các khả năng khi tốt nghiệp. Lưu ý, đây không phải là một công việc dễ dàng. Viết các mục tiêu chương trình của bạn đảm bảo chúng tập trung vào hành động và có thể đo lường được.

Mục tiêu của bạn có cung cấp một góc nhìn, tầm nhìn triết học của quá trình giáo dục chứ không phải là các tuyên bố cho các quá trình, nội dung và các hoạt động học tập không?

Mục tiêu của bạn có cung cấp cấu trúc cho việc thiết kế chương trình giảng dạy và chúng có bị ảnh hưởng bởi các tiêu chuẩn về nhu cầu sức khỏe của nhân dân, ý thức hệ giảng viên, các cơ quan chuyên môn, công tác điều dưỡng lâm sàng và Bộ y tế và Bộ giáo dục không? [1]

Tổng kết

Khung khái niệm cho chương trình dựa trên năng lực



Biểu đồ này cho thấy mối quan hệ giữa ba khái niệm chính làm nền tảng cho một chương trình giảng dạy dựa trên năng lực. Triết lý, các thuộc tính tốt nghiệp và các mục tiêu chương trình giảng dạy tạo thành khung khái niệm cho chương trình học. Kết nối các điều này lại và cung cấp các liên kết phải là CSN.

Mỗi khái niệm ở đây phải được ghi rõ bên dưới như các tiêu đề trong tài liệu chương trình và sau đó giải thích chi tiết. Khung khái niệm cho chương trình học sẽ hoạt động như một khung tổ chức cho việc thiết kế các chương trình học.

THỜI GIAN THỰC HIỆN**Bạn đã thực hiện các điều sau đây chưa?**

Nhiệm vụ	Thực hiện	Có	Không
Bổ nhiệm Trưởng nhóm xây dựng chương trình đào tạo	Trưởng khoa		
Lập nhóm xây dựng chương trình đào tạo	Trưởng khoa và Trưởng nhóm		
Xác định các cơ hội và rào cản sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển chương trình giảng dạy và xem xét chúng trong kế hoạch hành động			
Phát triển kế hoạch hành động, xác định các bước chính, các hướng đi quan trọng và khung thời gian; và thiết lập các nhóm làm việc khác nếu cần	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Trình kế hoạch hành động lên Trưởng khoa	Trưởng nhóm		
Thảo luận với Trưởng khoa về sự hỗ trợ phát triển chương trình giảng dạy	Trưởng nhóm		
Thống nhất về các khả năng sau khi tốt nghiệp	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Thống nhất về triết lý, mục tiêu và khái niệm chính cho khung khái niệm của chương trình giảng dạy	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Chuẩn bị bản dự thảo về các khả năng sau khi tốt nghiệp, triết lý, mục tiêu và khái niệm chính của khung chương trình giảng dạy và trình lên Trưởng khoa	Trưởng nhóm		
Hoàn thành các khả năng khi tốt nghiệp, triết lý, mục tiêu và khái niệm chính cho khung chương trình	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Các hoạt động tư duy để chuẩn bị cho việc thiết kế chương trình giảng dạy	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		

Phần 4

Thiết kế chương trình giảng dạy

4.1 Thiết kế chương trình giảng dạy

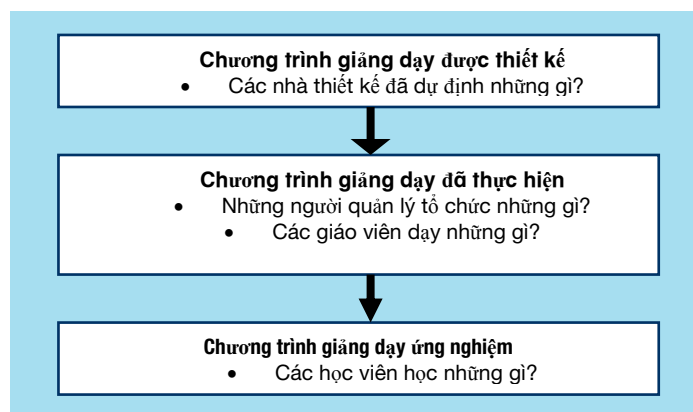
CF8 Thiết kế chương trình giảng dạy: Phần này liên quan đến cơ cấu của khóa học. Ở đây, Nhóm cộng tác chương trình sẽ làm việc để đưa ra những môn học được giảng dạy trong chương trình học. Họ cần phải quyết định họ có thể đưa các tiêu chuẩn về năng lực vào như thế nào, chúng có thể phối hợp vào các môn học điều dưỡng như thế nào, họ có thể phát triển các kết quả học tập suốt chương trình học và xác định sự tích hợp trong học tập giữa các môn khác nhau như thế nào.

Việc thiết kế một khóa học bao gồm việc xem xét tất cả các thành phần của một chương trình (triết lý, mục tiêu, chiến lược giảng dạy và đánh giá, nội dung, các lớp học và các hoạt động học tập) và mối quan hệ giữa các thành phần này với nhau [2].

Trong phần này, bạn sẽ cần phải xem xét việc thiết kế kế hoạch chương trình và sửa đổi nó khi kết thúc các giai đoạn thường lệ [1].

4.2 Xem xét lập kế hoạch thiết kế

Hình 4.1 Tất cả ba cấp độ của chương trình giảng dạy cần phải được xem xét khi lập kế hoạch thiết kế [9]



Bạn sẽ cần phải xem xét:

- Các môn học được đưa vào trong thứ tự tiến hành
- Nội dung cho mỗi môn học
- Tín chỉ của mỗi môn học
- Cấp độ học tập cho mỗi học kỳ
- Dự bị vật dụng cần thiết cho việc học tập được xem xét cho vị trí hợp lý của chúng trong chương trình giảng dạy
- Tích hợp việc học tập trong suốt chương trình
- Thời gian cho từng môn
- Các nguồn lực sẵn có để thực hiện các chương trình như
 - Kỹ năng của nhân viên giảng dạy điều dưỡng
 - Giáo dục phát triển nghề nghiệp và các tài liệu cần thiết
 - Các chuyên gia cần thiết cho nội dung cụ thể
 - Quy mô lớp học

- Phòng thí nghiệm và trang thiết bị lâm sàng
- Truy cập máy tính
- Tư liệu thư viện
- Khả năng bố trí trên lâm sàng bao gồm tính thích hợp trong sắp xếp việc học của học viên
- giáo viên lâm sàng để hỗ trợ sinh viên

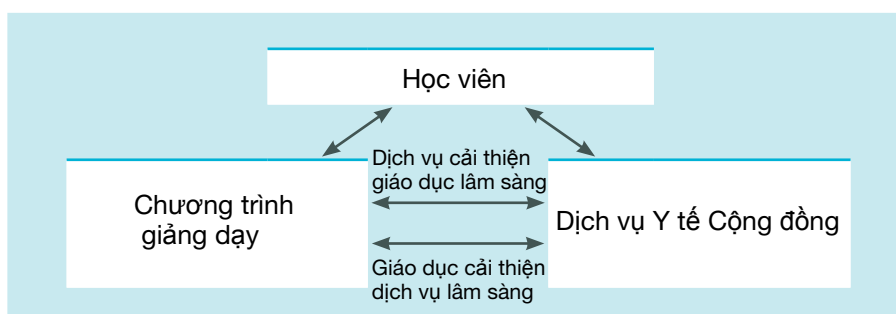
CÂU HỎI: Bạn cần hồ sơ gì để tham khảo khi bắt đầu thiết kế chương trình?

Một số gợi ý:

1. Khung khái niệm cho chương trình (được đưa vào từ phần trước)
2. Khung chương trình Bộ GD & ĐT
3. CSN
4. Lịch học

Ngoài ra cần phải xem xét môi trường học tập cả trong và ngoài khuôn viên trường và những điều này tác động như thế nào về việc phát triển học tập. Bạn sẽ cần phải xem xét việc làm thế nào và các vị trí nào có thể được đánh giá để học viên có thể tham gia thực hành trong khóa học của họ.

Hình 4.2 Mối quan hệ giữa chương trình giảng dạy và các dịch vụ lâm sàng [9]

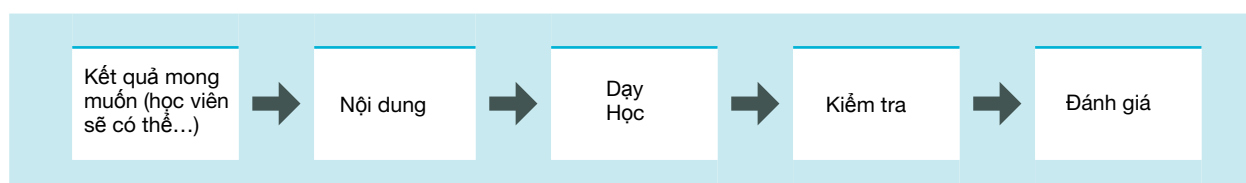


Bắt đầu để thiết kế chương trình giảng dạy

Để bắt đầu, bạn sẽ cần có triết lý được chấp nhận, các khả năng của người tốt nghiệp và các mục tiêu của chương trình giảng dạy, tất cả đều được củng cố bởi CSN

Bạn sẽ bắt đầu làm việc từ cuối ngược trở lại để kết quả học tập, chiến lược giảng dạy và nhiệm vụ đánh giá có thể phát triển tư duy theo bậc cao và kỹ năng giải quyết vấn đề lên bậc cao hơn trong quá trình phát triển của học viên. Các quyết định cần phải được thực hiện và thống nhất giữa các bên được Nhóm cộng tác chương trình đồng ý trên các cấp độ học tập yêu cầu để đạt được bằng cấp Cử nhân điều dưỡng.

Hình 4.3 Chương trình giảng dạy dựa vào kết quả (Mục tiêu)



Cảnh báo: Chú ý tập trung vào các kết quả quan trọng và lâu dài, thể hiện bậc tư duy giải quyết vấn đề ở cấp độ cao hơn được yêu cầu đối với các điều dưỡng viên chuyên nghiệp tốt nghiệp. Các kết quả phải có liên quan đến các thuộc tính tốt nghiệp.

4.3 Trình tự các môn học điều dưỡng

Bạn cần phải quyết định môn học nào sẽ được đưa vào chương trình giảng dạy của bạn. Các môn học có thể được quyết định bởi cơ quan quản lý, trường đại học / cao đẳng / trung tâm điều dưỡng. Khi bạn xác định được các môn học bạn cũng sẽ cần phải suy nghĩ về cách bạn sẽ lựa chọn các nội dung cho mỗi môn học, mức độ kết quả học tập phải đạt được để giúp học viên hướng đến việc đạt được các thuộc tính tốt nghiệp và chứng minh được năng lực. Kể đến, cần xem xét cẩn thận các yếu tố này trước khi liệt kê trình tự các môn học. Khi đó bạn có thể bắt đầu sắp xếp các môn học trong chương trình giảng dạy của bạn (xem QUT ví dụ bảng 4.4). Việc sắp xếp này sẽ cung cấp cho bạn một bản đồ mà từ đó có thể phát triển chương trình giảng dạy của riêng mình. Việc sắp xếp các môn học là một phần quan trọng trong việc phát triển chương trình giảng dạy vì nó giúp bạn suy nghĩ về việc tích hợp học tập, thông qua việc tập trung vào kết quả học tập đã được thông báo bởi CSN. Những việc này khi đó sẽ ảnh hưởng đến các chiến lược giảng dạy và công tác đánh giá. Cần phải lưu ý rằng bạn không chỉ xem xét số lượng thông tin cần phải được truyền đạt. Với cách làm như vậy bạn đã thất bại trong việc xem xét các tính năng của một chương trình đào tạo dựa trên năng lực mà là đặt sinh viên làm trung tâm và được hướng dẫn.

Hình 4.4 Ví dụ từ tài liệu chương trình QUT

NS 40 Khóa Cử nhân điều dưỡng 2007-2011 Cấu trúc khoá học dự kiến
Toàn thời gian theo học kỳ (Kelvin Grove và Caboolture Campus)

	<i>Học kỳ 1</i>		<i>Học kỳ 2</i>	
Năm 1	LSB182 Sinh học 1	12cp	LSB282 Sinh học 2	12cp
Giới thiệu về điều dưỡng	PYB074 Giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	12cp	NSB118 Các nền tảng của Thực hành điều dưỡng	12cp
	NSB117 Điều dưỡng và hệ thống chăm sóc sức khỏe	12cp	NSB113 Sự đa dạng và Y tế: Giới thiệu về Y tế Bản xứ và Đa văn hóa	12cp
	NSB225 Sức khỏe, Phát triển con người và Sự lão hóa	12cp	NSB122 Thực hành lâm sàng 1 (bao gồm 2 tuần thực hành bên ngoài nhà trường)	12cp
Năm 2	LSB382 Sinh học 3	12cp	NSB423 Những biến đổi trong Y tế và Điều dưỡng 2	12cp
Nâng cao Thực hành điều trị	NSB324 Những biến đổi trong Y tế và Điều dưỡng 1	12cp	NSB224 Các phương pháp nghiên cứu trong điều dưỡng	12cp
	NSB223 Điều dưỡng sức khỏe tâm thần	12cp	HHB120 Đạo đức, Luật pháp & Chăm sóc sức khỏe	12cp
	NSB212 Thực hành lâm sàng 2*	12cp	NSB222 Thực hành lâm sàng 3*	12cp
Năm 3	NSB500 Những biến đổi trong Y tế và Điều dưỡng phụ thuộc cao	12cp	NSB321 Phát triển điều dưỡng chuyên nghiệp	12cp
Chuyển tiếp điều trị chuyên nghiệp	NSB502 Giới thiệu về Thực hành theo chứng cứ	12cp	Lựa chọn	12cp
	NSB503 Nâng cao sức khỏe cộng đồng	12cp	NSB333 Thực hành lâm sàng 5 (bao gồm 8 tuần thực hành bên ngoài nhà trường)	24cp
	NSB322 thực hành lâm sàng 4 (bao gồm 4 tuần thực hành bên ngoài nhà trường)	12cp		
TỔNG				288cp

* Học viên thực hiện sáu (6) tuần thực tập lâm sàng ngoài trường qua hai học phần

Danh sách tự chọn:

NSB421 Tự học
NSB600 Giới thiệu Chăm Sóc Trẻ em và các gia đình sinh đẻ
Đầu NSB602 Quản lý đau và Thực Hành Điều dưỡng
NSB603 Giới thiệu về Điều Dưỡng Tim
NSB604 Thực hành Điều dưỡng và người già

NSB605 Công nghệ và Điều dưỡng
NSB606 Chăm sóc giảm nhẹ
PYB257 Các quá trình Nhóm
PYB360 Can thiệp vào các hành vi mang tính nghiện
Hoặc bất kỳ học phần nào được phê duyệt

■ Vị trí nổi bật (cột 1): Tài liệu chương trình của QUT thể hiện tu duy rõ ràng về việc tập trung học tập cho sinh viên điều dưỡng mỗi năm. Điều này cũng sẽ hướng dẫn sự phát triển của kết quả học tập và cấp độ học dự kiến (xem hình 4.5).

■ Vị trí nổi bật (cột 2 và 4): Cho thấy các môn học đã được phân bổ cho mỗi học kỳ như thế nào. Trong thời gian này cần xem xét cẩn thận xem các môn học sẽ tạo một mô hình tích hợp như thế nào để không ngừng tích lũy kiến thức. Các giáo viên điều dưỡng tự có nghĩa vụ thông báo cho sinh viên những gì họ đã học trong các môn học trước đây và những gì họ sẽ cần phải học trong tương lai vì vậy họ có thể phát triển các chiến lược giảng dạy của mình để liên kết kiến thức cũ và mới với nhau.

Lưu ý: mỗi môn học đã có một mã số nhận dạng đó là một nét đặc biệt của trường đại học. Bạn cũng cần phải xem xét cẩn thận xem môn học có đòi hỏi các sinh viên đã hoàn thành một môn bắt buộc trước hay môn bắt buộc hoàn thành đồng thời cho việc phát triển học tập của họ.

■ Vị trí nổi bật (cột thứ 3 và thứ 5): Chỉ ra việc tính điểm tín chỉ cho từng môn học. Để được cấp bằng Cử nhân điều dưỡng các sinh viên phải hoàn thành tất cả các môn tương đương với 288 điểm tín chỉ.

Cảnh báo: Bạn cũng phải suy nghĩ xem bạn sẽ truyền tải chương trình học NHƯ THẾ NÀO. Nó sẽ được thực hiện trong khuôn viên trường, phong cách giảng bài, các nhóm hướng dẫn, hay ngoài khuôn viên trường? Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến các chiến lược giảng dạy bạn sẽ giới thiệu trong các đề cương môn học.

Chú ý: Sau khi hoàn thành và được phê duyệt bởi các cơ quan có liên quan đến thiết kế chương trình giảng dạy, đề cương chi tiết môn học điều dưỡng cần phải được viết bằng cách sử dụng các trình tự môn học.

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Bạn có thực hiện những điều sau đây trong việc lập kế hoạch chương trình của bạn?

Công việc/Hoạt động	Thực hiện	Có	Không
Cẩn thận xem xét các tài liệu sau đây: Tài liệu CSN Khung chương trình của Bộ GD & ĐT	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Được phản ánh trên Tuyên bố dựa trên triết học được triển khai Các mục tiêu chương trình Các khả năng tốt nghiệp	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Xác định các bước chính, xây dựng cách thức quan trọng cho việc hoạch định và thiết kế chương trình giảng dạy	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Thực hiện phân tích nhu cầu đối với các yêu cầu về nguồn lực	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Xem xét lại lịch học trước khi bắt đầu lập trình tự của các môn học	Ban cộng tác chương trình đào tạo		
Triển khai dự thảo và thống nhất trình tự của các môn học	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Xem xét các yêu cầu bắt buộc trước khi học tập (điều kiện tiên quyết) hoặc việc học tập cụ thể được yêu cầu tại cùng thời điểm (đồng cần thiết)	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Trình kế hoạch hành động lên Trưởng khoa	Trưởng nhóm		

4.4 Bước Kế tiếp trong Kế hoạch Thiết kế Chương trình Giảng dạy

Bạn đã sẵn sàng để hoàn thành kế hoạch môn học nhưng trước khi bạn làm như vậy bạn sẽ cần phải làm rõ mỗi môn sẽ phản ánh CSN và các khả năng khi tốt nghiệp như thế nào. Điều này sẽ giúp tập trung các kết quả học tập, các chiến lược giảng dạy và đánh giá cho từng môn khi chúng được viết riêng.

Xem ví dụ từ QUT

Hình 4.5 Các khả năng đạt được khi tốt nghiệp QUT (2005) / ANMC Năng lực (2005) (Năng lực Hội Điều dưỡng Hộ Sinh Úc năm 2005)/ Hệ thống các học phần khóa học

Các Học phần của Khóa học Năm 1, Học kỳ 1	ANMC Các Tiêu chuẩn về Năng lực 2005 # +	Các Khả năng Tốt nghiệp QUT 2005 # ^
Điều dưỡng & hệ thống chăm sóc sức khỏe	ANMC1.1, 2.1-2, 3.1-3, 4.2; 10.1	Cấp độ 1 GC 1; GC 4; GC 2;
Giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	ANMC 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9, 10	GC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7;
Khoa học Sinh học 1	ANMC 3, 4, 5	GC 1, 3
Sức khỏe, Phát triển con người và Sự lão hóa	ANMC 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10	GC 1, 2, 3, 4; 5, 6;
Năm 1, Học kỳ 2		
Các nền tảng của thực hành điều dưỡng	ANMC 2, 3, 5, 10	GC 1; 2; 3; 4
Sự đa dạng và Sức khỏe: Giới thiệu về các khía cạnh địa phương và đa văn hóa	ANMC 1, 2, 4	GC 2.1; 3.1, 6.2, 6.3; 6.4
Khoa học Sinh học 2	ANMC 3, 4, 5, 6, 7	GC 1, 2, 3, 4; 5
Thực hành lâm sàng 1	ANMC 1, 2, 4, 5, 6, 7, 9, 10	GC 1; 3; 5; 6
Năm 2, Học kỳ 1		
Điều dưỡng sức khỏe tâm thần	ANMC 2; 3; 5, 6, 9, 10	Cấp độ 2 GC 1; 2; 3, 6.
Những biến đổi trong Y tế và Điều dưỡng 1	ANMC1, 2, 3, 5, 6, 10.	GC 1; 2; 3; 4.
Khoa học Sinh học 3	ANMC 3, 4, 5, 6, 7	GC 1, 2, 3; 4; 5
Thực hành lâm sàng 2	ANMC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.	GC 1, 3, 5, 6.
Năm 2, Học kỳ 2		
Những biến đổi trong Y tế và Điều dưỡng 2	ANMC1, 2, 3, 5, 6, 10.	GC 1; 2; 3; 4.
Đạo đức, Luật pháp & Chăm sóc sức khỏe	ANMC 1, 2, 9, 10	GC 1, 2, 3, 4, 6; 7
Các phương pháp nghiên cứu trong điều dưỡng	ANMC 3,	GC 1; 2, 3; 5, 6.
Thực hành lâm sàng 3	ANMC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	GC 1, 3, 5, 6.
Năm 3, Học kỳ 1		
Những biến đổi trong Y tế và Điều dưỡng phụ thuộc cao	ANMC 1, 2, 3, 5, 6, 10	Cấp độ 3 GC 1, 2; 3; 4
Giới thiệu về Thực hành theo bằng chứng	ANMC 3	GC 1; 2, 3; 5, 6
Thực hành lâm sàng 4	ANMC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.	GC 1, 3, 5, 6.
Nâng cao sức khỏe cộng đồng	ANMC 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	GC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
Năm 3, Học kỳ 2		
Phát triển điều dưỡng chuyên nghiệp	ANMC 3, 4, 6, 9.	GC 1, 2, 3, 4; 5; 7.
Thực hành lâm sàng 5	ANMC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.	GC 1, 3, 5, 6.
Tự chọn	Theo phần Đề cương Học phần, xem tài liệu đính kèm XX	

Hoạt động Tư duy 4.1

Sử dụng các ví dụ QUT để hướng dẫn bạn trong hoạt động này

- 1. Kiểm tra các môn học có nội dung kiến thức bắt buộc từ các tài liệu chương trình khung của Bộ GD & ĐT. Xem xét xem những kiến thức học viên đạt được từ những môn học này có thể kết nối với các môn học khoa học và điều dưỡng tiếp sau.*
- 2. Tạo một bảng liệt kê các môn học và khoa học hỗ trợ theo trình tự điều dưỡng suốt ba năm của khóa học Cử nhân điều dưỡng.*

Chú ý: QUT đã nêu rõ quá trình học tập trong suốt chương trình giảng dạy. Những nội dung học tập học sinh dự kiến sẽ thực hiện và đạt được cũng được nêu rõ.

Kế hoạch môn học này sẽ hình thành một kế hoạch chi tiết phát triển chương trình giảng dạy của bạn.

4.5 Các cấp độ học tập

Trong chương trình giảng dạy của bạn, quan trọng là phải bao gồm các cấp độ học tập được mong đợi như là kết quả của việc giảng dạy. Cần phải chấp nhận là có những kỳ vọng khác nhau về kiến thức, kỹ năng và thái độ giữa năm đầu và năm thứ ba của đào tạo điều dưỡng. Vì vậy cách bạn thiết lập công việc đánh giá để đo lường các cấp độ học tập của học viên cũng phải khác nhau. Các cấp độ học tập bị ảnh hưởng bởi cách nêu kết quả học tập của bạn, các chiến lược giảng dạy bạn sử dụng và công việc đánh giá mà bạn thiết lập. Bạn cần phải xem xét các yếu tố này khi viết chương trình giảng dạy để bạn có thể đảm bảo kiến thức ưu tiên được xây dựng trước và tạo cho học viên sự liên kết những kiến thức từ môn học của bạn vào các môn học trong tương lai.

Hình 4.6 Các chủ đề kết cấu của QUT tạo ra sự xem xét để phát triển tri thức

Các chủ đề theo kết cấu	Các chủ đề có liên quan
Giới thiệu về thực hành điều dưỡng (NĂM 1) Các học phần học trình lý thuyết giới thiệu trong điều dưỡng cung cấp kiến thức nền tảng và sự hiểu biết về bản chất và phạm vi của việc thực hành điều dưỡng trong bối cảnh của hệ thống chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng như là một môn học về nghề nghiệp hiện đại, các khía cạnh chính của vai trò của điều dưỡng viên trong việc chăm sóc đặc biệt chú trọng đánh giá sức khỏe và nâng cao sức khỏe qua tuổi thọ, và các kỹ năng thực hành cơ bản. Đồng thời, các học phần hỗ trợ giới thiệu lý thuyết cơ bản, các khái niệm và nguyên tắc liên quan đến giải phẫu học, sinh lý học, dược lý, sinh lý bệnh, vi sinh vật học, tâm lý học, văn hóa và giao tiếp.	Thắc mắc Thắc mắc là một chủ đề nhấn mạnh việc đặt câu hỏi được mở ra cho những khả năng và những sự thay thế khác nhau, việc tìm kiếm bằng chứng và thu thập thông tin.
Thực hành điều dưỡng nâng cao (NĂM 2) Các học phần học trình của năm hai mở rộng kiến thức điều dưỡng và kỹ năng của học viên để xem xét các vấn đề / nhu cầu sức khỏe của cá nhân / nhóm, ý nghĩa của việc cung cấp dịch vụ điều dưỡng có hiệu quả, nghiên cứu điều dưỡng, các kỹ năng thực hành / lâm sàng, tư duy tích cực và phản hồi trên thực hành. Đồng thời, các học phần học trình hỗ trợ giới thiệu về dược lý và sinh lý bệnh ở mức độ áp dụng cấp cao hơn và cung cấp nền tảng quan trọng trong các khuôn khổ pháp lý và đạo đức chính khi cung cấp dịch vụ điều dưỡng.	Phân tích Các chủ đề bổ sung của phân tích nhấn mạnh vào tư duy tích cực, giải quyết vấn đề và ra quyết định
Chuyển tiếp sang thực hành chuyên nghiệp (NĂM 3) Các học phần học trình của năm ba tiếp tục mở rộng kiến thức và kỹ năng điều dưỡng cho học sinh với sự tập trung đặc biệt vào việc chuẩn bị cho quá trình chuyển tiếp để thực hành như một điều dưỡng viên đã đăng ký hành nghề. Sự tập trung học điều trị của học viên tiếp tục được tiến hành song song bên cạnh các nghiên cứu khác về phạm vi nghề nghiệp của điều dưỡng và thực hành điều dưỡng bên cạnh việc thực hành dựa vào bằng chứng, sức khỏe cộng đồng và nghiên cứu tự chọn. Theo chủ đề này, việc thực hành lâm sàng được tập trung trong năm cuối của khóa học với một thời gian dài thực hành trong học kỳ cuối cùng.	Phản hồi Chủ đề thứ ba – Phản hồi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng kinh nghiệm để "làm cầu nối" giữa lý thuyết và thực hành, và tạo thuận lợi cho sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp.

Các ví dụ về các Cấp độ học tập từ QUT

Bảng 4.1 đưa ra khung phát triển khả năng tốt nghiệp trong các khóa đào tạo điều dưỡng của sinh viên đại học. Khuôn khổ này được tổ chức xung quanh khả năng Tốt nghiệp QUT. Các tiêu chuẩn năng lực quốc gia dành cho các Điều dưỡng viên đã đăng ký hành nghề (ANMC – Hội đồng Điều Dưỡng Hộ Sinh Úc) cũng được tích hợp vào những kỳ vọng được thiết lập trong bảng.

Như có thể thấy, sự phát triển của mỗi khả năng được nối khớp lại thành ba cấp độ tiến triển qua các năm đào tạo đại học. Mỗi cấp độ phát triển xây dựng dựa vào các cấp độ trước đó và từng cấp độ có thể được phân biệt như sau:

Cấp độ 1 Giới thiệu về Thực hành Điều dưỡng - Ở cấp độ này, các học viên sẽ được giới thiệu các khung lý thuyết (nếu thích hợp) và việc áp dụng các kỹ năng liên quan đến các khả năng đặc biệt. Các cơ hội thực hành có hướng dẫn được cung cấp cùng với phản hồi về hiệu quả. (NĂM 1)

Cấp độ 2 Phát triển Thực hành Lâm sàng - Ở cấp độ này, các học viên được kỳ vọng tiến bộ dựa vào sự phát triển của họ về khả năng tốt nghiệp ở Cấp độ 1 thông qua việc phát triển nhiều kỹ năng và kiến thức nâng cao. Các học viên được mong đợi áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình trong bối cảnh thực hành điều dưỡng lâm sàng. Các học viên được kỳ vọng tự phản hồi về hiệu quả của họ và xác định các chiến lược và cơ hội tiến bộ (NĂM 2).

Cấp độ 3 Chuyển tiếp sang Thực hành Chuyên nghiệp - Ở cấp độ này, các học viên được dự kiến tiến bộ nhiều hơn dựa trên sự phát triển Cấp độ 1 và Cấp độ 2 của mình nhằm áp dụng kiến thức và kỹ năng của họ trong bối cảnh lâm sàng và chuyên nghiệp ngày càng phức tạp với sự hướng dẫn tối thiểu, trừ khi cần thiết. Các học viên được mong đợi để có thể thích ứng với thực hành và tư duy của họ và sáng tạo theo cách họ tiếp cận các bối cảnh chăm sóc. Tự phản hồi về hiệu quả của họ vẫn tiếp tục là một khía cạnh quan trọng trong việc phát triển như là một người không ngừng học tập. (NĂM 3)

Bảng dưới đây là một ví dụ kết nối giữa Hình 4.6 và các ví dụ về các cấp độ học tập từ QUT (nêu trên). Bảng dưới đây đưa ra thuộc tính đại học cụ thể, và xác định cấp độ học tập cần thiết ở mỗi năm, không nên xem xét một cách riêng biệt. Các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để chứng tỏ được CSN cần được thực hiện trên toàn bộ chương trình giảng dạy, nhưng được kiểm tra ở các cấp độ học tập khác nhau cho từng năm. Điều này sẽ chứng minh rằng các học viên đang phát triển kiến thức cần thiết để hành nghề.

Hoạt động tư duy 4.2

Xem xét ví dụ sau đây từ QUT và xác định các kiến thức khác nhau được yêu cầu qua các năm.

Đặc biệt chú ý đến các cấp độ từng năm và lưu ý những kỳ vọng khác nhau về khả năng của học viên khi họ theo học các môn học.

Thông tin này được sử dụng bởi các giáo viên điều dưỡng để hướng dẫn họ phát triển kết quả học tập, các chiến lược giảng dạy cho các cam kết của học viên và nhiệm vụ đánh giá.

Xem xét cấp độ của từng năm và chỉ ra làm thế nào bạn có thể viết kết quả học tập của bạn, các chiến lược giảng dạy và các nhiệm vụ đánh giá để học viên có thể đạt được các thuộc tính tốt nghiệp.

Bảng 4.1 Các cấp độ học tập

Các thuộc tính tốt nghiệp	Cấp độ 1 "Giới thiệu về điều dưỡng"	Cấp độ 2 "Phát triển thực hành lâm sàng"	Cấp độ 3 "Chuyên tiếp hành nghề"
Kiến thức và các kỹ năng Ngành học	- Thể hiện sự hiểu biết về điều dưỡng như là một nghề chăm sóc sức khỏe - Thể hiện khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng phát triển từ điều dưỡng và các ngành học liên quan trong bối cảnh chăm sóc điều dưỡng cơ bản	- Như Cấp độ 1 + - Thể hiện khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng phát triển từ điều dưỡng và các ngành liên quan trong bối cảnh của thực hành điều dưỡng lâm sàng	- Như Cấp độ 2 - Thể hiện khả năng sử dụng phương pháp dựa trên dẫn chứng để thực hành lâm sàng
Giải quyết vấn đề	Nhận biết và xác định các vấn đề liên quan đến thực hành điều dưỡng	- Như Cấp độ 1 + - Chứng tỏ kỹ năng phân tích vấn đề, thu thập thông tin có hệ thống, đề xuất các giải pháp có thể; bảo vệ giải pháp/kế hoạch chăm sóc đã đề xuất, đánh giá các kết quả;	- Như Cấp độ 2 + - Sử dụng đồng bộ các lý thuyết/khái niệm về phân tích vấn đề và đề xuất các giải pháp; - Có thể đưa ra lời biện minh cho kế hoạch đề ra dành cho điều dưỡng lâm sàng - Phân tích các kết quả và thay đổi kế hoạch cho phù hợp
Tư duy tích cực, sáng tạo và phân tích	- Thừa nhận các giả định trong tài liệu văn bản - Xác định thông tin liên quan đến một vấn đề/câu hỏi. - Thể hiện khả năng hiểu ý nghĩa và đánh giá chứng cứ / lập luận	- Như Cấp độ 1+ - Diễn giải thông tin phức tạp - Phát triển luận cứ được suy luận - Thể hiện tư tưởng sáng tạo, ví dụ: tích hợp các ý tưởng khác nhau/quan điểm khác nhau trong việc phân tích các câu hỏi/vấn đề	- Như Cấp độ 2+ - Đánh giá các luận cứ - Thể hiện khả năng phát triển vị trí tóm tắt các vấn đề bao gồm xác định các tác động; - Cho thấy thực hành có phản hồi trong bối cảnh lâm sàng - Thể hiện tư duy đổi mới, ví dụ: phương pháp tiếp cận vấn đề mới, tổng hợp các ý tưởng và / hoặc giải pháp cho các vấn đề, các ứng dụng rộng hơn cho một chiến lược được đề xuất
Giao tiếp hiệu quả trong một loạt các ngữ cảnh và phương thức làm việc	- Văn bản chứng minh sự liên quan đến chủ đề, diễn giải rõ ràng và tính hợp lý của ý tưởng, tham chiếu và cú pháp phù hợp - Thể hiện các kỹ năng thuyết trình cơ bản trình bày bằng lời trong các trường hợp họp nhóm. - Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp	- Như Cấp độ 1+ - Thể hiện khả năng thành thạo trong bài thuyết trình trong môi trường học tập và lâm sàng - Giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân và đội ngũ điều dưỡng - Báo cáo chăm sóc bệnh nhân phải ngắn gọn, có liên quan, chính xác và dễ đọc	- Như Cấp độ 2+ - Thể hiện khả năng trình bày nhiệm vụ bằng văn bản được bố cục tốt, được lập luận tốt và được trình bày một cách khoa học - Thể hiện các kỹ năng thuyết trình và bảo vệ một đề xuất / luận cứ bằng lời - Giao tiếp hiệu quả với các nhóm chăm sóc y tế và trong các tổ chức chăm sóc sức khỏe
Trách nhiệm xã hội và đạo đức, hiểu biết những quan điểm về bản địa và quốc tế	- Nhận biết các khác biệt văn hóa có liên quan đến chăm sóc bệnh nhân - Ứng xử một cách có văn hóa phù hợp với đồng nghiệp và đội ngũ giảng viên - Nhận biết quyền của cá nhân, nhóm - Chú ý đến các khía cạnh luật pháp và đạo đức trong thực hành chuyên môn và các điều lệ chuyên môn về hạnh kiểm đạo đức, y đức - Duy trì sự tin cậy trong các tình huống lâm sàng - Thừa nhận các quyền của các cá nhân / nhóm; - Nhận biết giới hạn riêng và tìm hỗ trợ khi cần thiết	- Như Cấp độ 1+ - Tìm cách làm rõ các giá trị riêng - Cung cấp chăm sóc bệnh nhân phù hợp theo văn hóa của bệnh nhân, và hành động một cách có văn hóa phù hợp với đối ngũ nhân viên/ những người khác trong các cơ sở chăm sóc y tế - Nhận biết các hành động thỏa hiệp về an toàn bệnh nhân và / hoặc vi phạm các quyền của người khác - Hành động theo quy định của pháp luật, chính sách / thủ tục và tiêu chuẩn nghiệp vụ, duy trì an toàn, nhân phẩm và tính toàn vẹn cá nhân đối với cá nhân / nhóm - Chủ động tham vấn với những người khác khi không chắc chắn về một khía cạnh nào của thực hành	- Như Cấp độ 2+ - Thể hiện sự hiểu biết, và nhạy cảm với sự khác biệt văn hóa trong việc lập kế hoạch và cung cấp chăm sóc bệnh nhân, và tương tác với các đội chăm sóc y tế rộng hơn - Hành động chắc chắn nhằm đảm bảo các quyền của người khác không bị ảnh hưởng - Tạo điều kiện cho những quyết định của cá nhân/nhóm - Tìm cách thu hút cá nhân / nhóm trở thành những người tham gia tích cực trong quá trình chăm sóc sức khỏe - Hành động nhằm nâng cao an toàn, an ninh và tính toàn vẹn của các cá nhân / nhóm - Tư vấn với các thành viên của nhóm chăm sóc sức khỏe khi cần thiết
Năng lực không ngừng học tập	- Thể hiện khả năng sử dụng xử lý văn bản, email, internet và cơ sở dữ liệu được chọn - Xác định, khôi phục và sử dụng thông tin từ các nguồn bản điện tử và bản in. - Xác nhận nguồn thông tin với một vài lỗi phạm phải	- Như Cấp độ 1+ - Lấy thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm cả việc tìm kiếm cơ sở dữ liệu mở rộng. - Sử dụng thông tin một cách thích hợp và nhận thức được sự cần thiết phải phê bình đánh giá thông tin - Xác nhận nguồn thông tin có lỗi tối thiểu	- Như cấp độ 2+ - Đánh giá thông tin và phản ánh về các chiến lược được lựa chọn để xác định, thu hồi và quản lý các thông tin liên quan - Xác nhận nguồn thông tin không có lỗi

Các thuộc tính tốt nghiệp	Cấp độ 1 "Giới thiệu về điều dưỡng"	Cấp độ 2 "Phát triển thực hành lâm sàng"	Cấp độ 3 "Chuyển tiếp hành nghề"
Khả năng làm việc độc lập và hợp tác	- Tự tổ chức để đáp ứng thời hạn giao bài tập và các cam kết học - Tự tổ chức để đáp ứng yêu cầu chăm sóc bệnh nhân - Nhận biết vai trò của các thành viên trong nhóm /đội chăm sóc y tế	- Như Cấp độ 1+ - Thiết lập ưu tiên các nhu cầu chăm sóc bệnh nhân - Tự tổ chức để đáp ứng các nhu cầu của một nhóm bệnh nhân - Thực hiện (các) vai trò riêng như là một đội / nhóm đồng đẳng viên - Thực hiện vai trò riêng như là một thành viên của một nhóm điều dưỡng	- Như Cấp độ 2+ - Giao nhiệm vụ thích hợp cho người khác - Sử dụng một loạt các chiến lược hỗ trợ trong việc giám sát việc chăm sóc được ủy thác cho người khác - Đáp ứng hiệu quả trong các trường hợp đột xuất - Ưu tiên và lên kế hoạch chăm sóc trong các hoàn cảnh thay đổi nhanh chóng - Làm việc cộng tác với các thành viên khác chăm sóc y tế/ đội khác - Đóng góp cho việc đạt được các mục tiêu / mục đích của nhóm
Đặc điểm tự lực và lãnh đạo	- Tìm kiếm thông tin phản hồi từ bạn học / đồng nghiệp nhân viên - Đánh giá của các chiến lược học tập của bản thân - Xác định các lĩnh vực phát triển cá nhân - Thể hiện sự tự tin trong môi trường lâm sàng	- Như Cấp độ 1+ - Xác định lĩnh vực phát triển chuyên môn - Tham gia xây dựng vào hoạt động phát triển cá nhân / nghề nghiệp	- Như Cấp độ 2 + - Thể hiện phương pháp tiếp cận đã lên kế hoạch nhằm không ngừng phát triển chuyên môn - Đóng góp cho sự phát triển chuyên môn của người khác

Hoạt động tư duy 4.3

1. Xem bảng 4.1 Các cấp độ học
2. Thảo luận sự khác nhau cho cấp độ mỗi năm học và các kỹ năng tốt nghiệp
3. Nhận biết các báo cáo phản ánh được các tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng

Bây giờ bạn đã phát triển khung chương trình giảng dạy rõ ràng và sẵn sàng để bắt đầu thiết kế các môn học.

Bạn cũng có thể suy nghĩ làm thế nào bạn có thể phát triển các cấp độ học tập suốt chương trình học và chúng tôi sẽ thảo luận về điều này trong Phần 5. Các cấp độ học tập ảnh hưởng rất nhiều đến cách bạn viết kết quả học tập trong môn học của bạn và các chỉ số/tiêu chí hiệu quả bạn viết ra để đo lường học tập thông qua các đánh giá.

Lưu ý: để được hướng dẫn về phát triển các cấp độ học tập cho chương trình giảng dạy của bạn, bạn có thể tìm hiểu phép phân loại học tập hữu ích của Bloom tại website này. Phân loại này nêu bật những thành phần khác nhau của quá trình học tập của con người và chứng tỏ được mức độ khác nhau của tính phức tạp.

<http://www.nwlink.com/~Donclark/hrd/bloom.html>

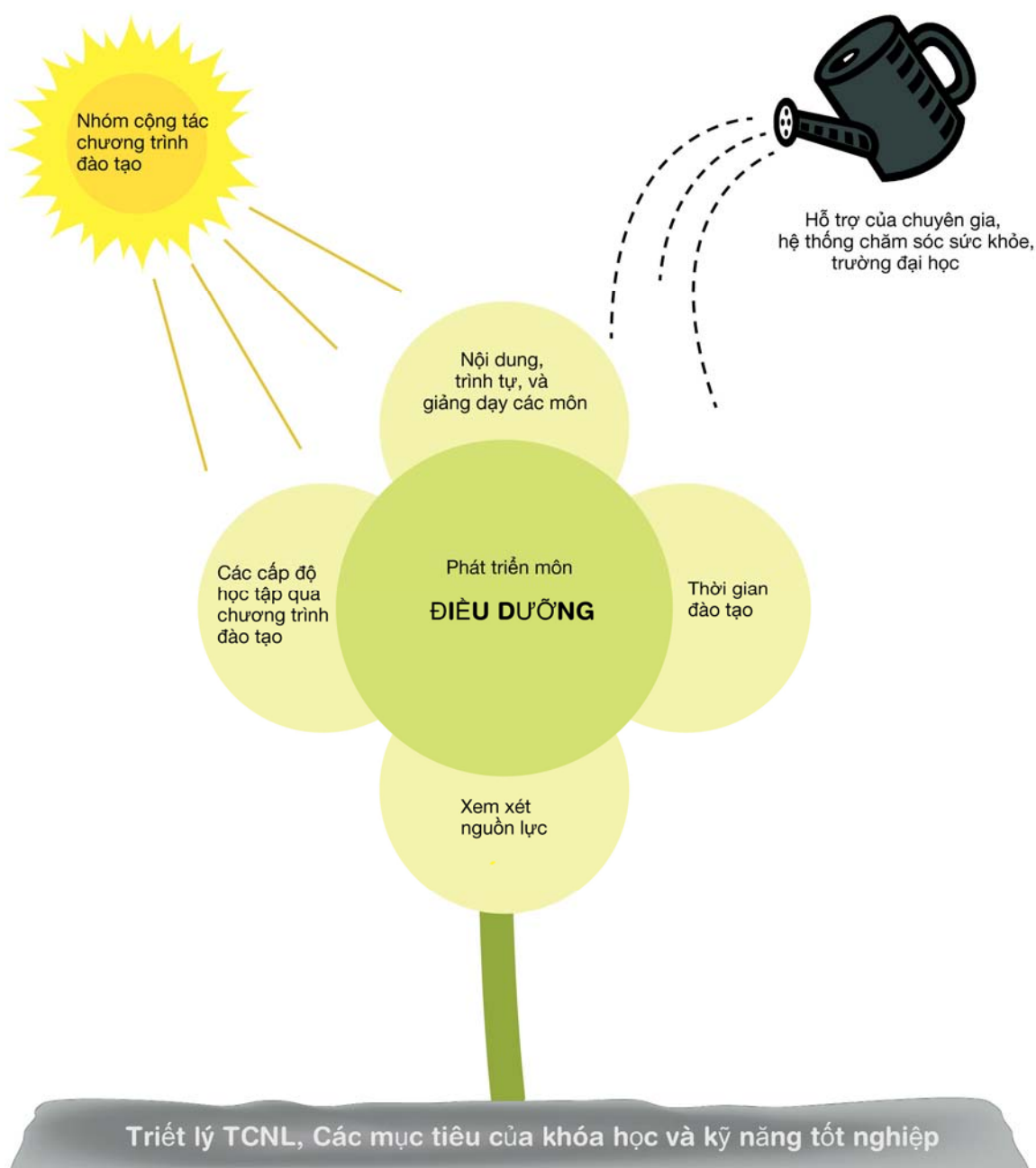
Sử dụng Bảng phân loại của Bloom về các mục tiêu nhận thức là một trong những cách tốt nhất để phân biệt các chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của các học viên. Dựa vào các cấp độ của tư duy, Phép phân loại tư duy của Bloom có thể cung cấp một khuôn khổ cho việc lên kế hoạch các môn học có thể kết hợp các hoạt động tư duy từ thấp đến cao. Vì vậy, khi chúng ta sử dụng Phép xem xét phân loại của Bloom như là một khuôn khổ lập kế hoạch chúng ta có thể lập kế hoạch cho tư duy và học tập của học viên ở mọi cấp độ. Phép phân loại tư duy của Bloom cũng đề cập đến ba lĩnh vực kiến thức (lĩnh vực nhận thức), các kỹ năng (lĩnh vực tâm thần vận động), và thái độ (lĩnh vực tình cảm), qua đó có thể đánh giá được các tiêu chuẩn năng lực dành cho các điều dưỡng viên.

Hình 4.7 Kế hoạch thiết kế chương trình giảng dạy: Phép ẩn dụ của Hoa

Phép ẩn dụ của chương trình như là bông hoa

Trái đất được bao gồm các yếu tố đã hình thành nên khuôn khổ khái niệm trong đó có quá trình phát triển. Mỗi vòng tròn bên ngoài giống như một cánh hoa (phần tử) của hoa (chương trình), có nghĩa là để hoa được hoàn chỉnh, mỗi cánh hoa cần phải được đặt đúng chỗ, do đó mỗi cánh hoa cần phải được chú ý cẩn thận. Trung tâm của hoa là nơi mà phần hoa được sản sinh, điều này có nghĩa rằng nếu hoa được trồng trên đất tốt (khung khái niệm) và có tất cả các cánh hoa (các yếu tố cần thiết), nó sẽ có thể nuôi dưỡng và tái tạo (kiến thức). Điều này thể hiện các môn học điều dưỡng cần được xây dựng cân trọng để nuôi dưỡng và trau dồi cho ý thức của các điều dưỡng viên.

Mặt trời tượng trưng cho sự ấm áp và năng lượng cho sự tăng trưởng đến từ Nhóm cộng tác chương trình đào tạo và nước có thể làm sinh sôi cuộc sống, thể hiện qua sự cam kết của các trường đại học, hệ thống chăm sóc sức khỏe và nghề điều dưỡng. Nếu không có nước thì thực vật sẽ co lại và chết.



THỜI GIAN THỰC HIỆN

Các khuôn khổ cho sự phát triển các môn học điều dưỡng phải được thực hiện hợp lý

Nhiệm vụ/Hoạt động	Thực hiện	Có	Không
Bạn đã viết triết lý của bạn về sử dụng giáo dục điều dưỡng	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đồng ý về các kỹ năng tốt nghiệp phản ánh Tiêu chuẩn năng lực dành cho các điều dưỡng viên	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đã viết Mục tiêu Khóa học theo khuôn khổ Tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đã thực hiện phân tích nhu cầu về các nguồn lực cần thiết để thực hiện các chương trình giảng dạy	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đã xem xét lại lịch đại học trước khi bắt đầu trình tự của các môn học	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đã vạch ra các nội dung và trình tự các môn học cần được xem xét trước khi học tập (điều kiện tiên quyết) hoặc việc học tập cụ thể được yêu cầu cùng một thời điểm (cần thiết như nhau)	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đã xem xét và viết báo cáo bằng văn bản cẩn thận về các cấp độ của mục tiêu học tập cho mỗi năm	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn có phản ánh và đánh giá từng bước cẩn thận trên các công đoạn của mình	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đã viết thiết kế chương trình giảng dạy rõ ràng	Nhóm cộng tác chương trình giảng dạy		
Bạn đã xem xét ai là người tham gia viết các môn học cụ thể cho các chương trình giảng dạy	Trưởng Khoa và Trưởng nhóm		
Trình thiết kế chương trình giảng dạy cho Trưởng Khoa	Trưởng nhóm		

Phần 5

Thiết kế các môn học điều dưỡng

CF9 Thiết kế môn học: Nhóm xây dựng chương trình đào tạo sẽ cần phải chú ý đến các yếu tố sau: mục tiêu và kết quả học tập, nội dung, các hoạt động học tập của học viên/chiến lược giảng dạy và đánh giá học tập của học viên khi thiết kế các môn học. Mỗi môn học phải tương đồng với mục đích chương trình giảng dạy và liên quan rõ ràng tới các mục tiêu chương trình giảng dạy.

Khung khái niệm và thiết kế chương trình giảng dạy nên nổi kết rõ ràng và thông báo cho những người đang viết các môn học điều dưỡng. Việc phác họa chương trình học đòi hỏi phải theo trình tự cẩn thận để có thể đạt được sự kết hợp và phát triển học tập. Khung xây dựng và phác họa môn học phải phát xuất từ việc thiết kế chương trình giảng dạy được thể hiện trong **Hình 4.9**

Đề cương môn học là một học phần học trình riêng trong chương trình giảng dạy. Đó là một ý tưởng hay mà tất cả những người viết các môn học điều dưỡng cho chương trình đào tạo đều phải thực hiện như vậy theo một cách thức phối hợp và hợp tác, qua đó, các cấp độ học tập và phối hợp môn học có thể đạt được. Điều này đòi hỏi kỹ năng phối hợp, giao tiếp và hợp tác giữa những người thiết kế môn học có thể dựa vào một **điều phối viên khóa học** là người có kỹ năng và kiến thức cần thiết về phát triển chương trình để đảm bảo tính tích hợp các kiến thức trong chương trình học.

5.1 Đề cương môn học là gì?

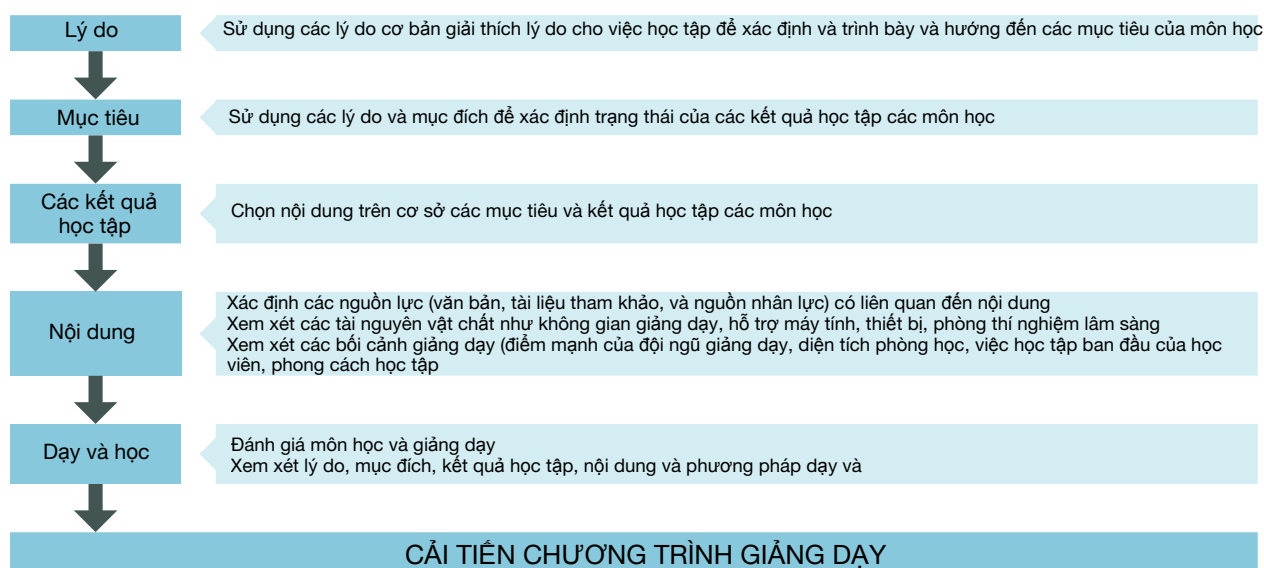
Đề cương môn học là một tài liệu quan trọng được soạn thảo để xin chấp thuận của các ban chuyên trách như ban giảng viên, hội đồng trường đại học, cơ quan đăng ký và nghiệp vụ điều dưỡng. Đề cương này cung cấp cho học viên các thông tin chính về các học phần học trình và hướng dẫn các học viên trong học tập. Ngoài ra, mỗi đề cương môn học thể hiện một phần chương trình giảng dạy và đạt được của một số các tiêu chuẩn năng lực dành cho các điều dưỡng viên.

5.2 Các nguyên tắc hướng dẫn viết đề cương môn học

- Học viên là các khách hàng chính của thông tin và tài liệu cần phải được viết bằng ngôn ngữ hướng đến học viên.
- Các đề cương môn học được hướng dẫn theo khung khái niệm và thiết kế chương trình giảng dạy phản ánh được Tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng.
- Nên có sự thống nhất giữa tất cả các yếu tố của đề cương môn học:
 - Lý do của môn học nên thể hiện ở mục tiêu
 - Các kết quả học tập nên được bắt nguồn từ mục tiêu
 - Nội dung phải liên quan đến các mục tiêu cần đạt được, có nghĩa là các biện pháp tiếp cận đến phương pháp dạy và học
- Việc đánh giá cần được hỗ trợ và là một phần của phương pháp dạy và học tập và cần phải đo lường được mức độ mà các mục tiêu và kết quả học tập đạt được
- Đề cương môn học nên soạn thảo từ 2-3 trang
- Đề cương môn học nên được cập nhật khi có sự cải tiến hoặc thay đổi về học phần học trình, phát xuất từ kết quả đánh giá học viên, đánh giá đội ngũ giảng dạy, và các thay đổi về các nguồn lực và cấp kinh phí.

Các mối quan hệ giữa các yếu tố riêng biệt của đề cương môn học được thể hiện trong **Hình 5.1** (chuyển thể từ sơ đồ do Tiến sĩ A Grenfell, Khoa Khoa học, QUT soạn thảo)

Hình 5.1 Các mối quan hệ giữa các yếu tố riêng biệt của đề cương môn học



Website hữu ích:

QUT: www.otq.qut.edu.au/curriculum/documents/guidelines_units_1_general_requirements.pdf

Trường Đại học Tasmania : www.utas.edu.au/tl/supporting/developing/unitoutline/index.html

5.3 Khung đề cương môn học

- Tiêu đề:
- Số tín chỉ:
- Điều kiện tiên quyết:
- Môn dạy song song:
- Ngày:
- Điều phối viên:
- Giảng viên/nhóm giảng dạy:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Lý do cơ bản:
- Mục tiêu:
- Kết quả học tập:
- Nội dung:
- Phương pháp tiếp cận dạy và học:
- Đánh giá:
- Nguồn tài liệu:

Giải thích cụ thể chi tiết như sau

Hoạt động tư duy 5.1

Từ bài tập này, bạn sẽ có thể xác định nhu cầu học tập của bạn

Sử dụng hướng dẫn dưới đây, làm việc với một nhóm hoặc một bạn nào đó để viết về đề cương môn học điều dưỡng.

Bỏ trống các phần bạn không thành thạo hoặc không có kỹ năng viết.

Khi bạn hoàn tất phần này bạn có thể muốn đọc nhiều mẫu chi tiết và cố gắng hoàn thành phần còn lại.

Lưu ý: Trước khi bắt đầu viết một đề cương môn học, sẽ rất hữu ích để thiết kế một bản đồ kết quả học tập theo các tiêu mục sau

Khóa học:	Mã:	Sinh viên Đại học ☐ Sinh viên sau Đại học ☐
Môn học:	Mã:	Năm: 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐
CSN/Kỹ năng tốt nghiệp	Mục đích & kết quả học tập	Phương pháp dạy và học

XEM PHỤ LỤC 2 VÍ DỤ VỀ TÍCH HỢP TẤT CẢ CÁC VẤN ĐỀ

Sau đây là ví dụ của quá trình phác họa môn học được thực hiện bởi QUT. Bạn có thể sử dụng một số hoặc tất cả các khía cạnh của mẫu này để thiết kế chủ đề của riêng bạn.

5.4 Đề cương môn học – Diễn giải

Tiêu đề:

Tiêu đề thường được thống nhất và thể hiện tập trung của các ngành như: **Điều dưỡng** Sức Khỏe Tâm thần, Điều dưỡng Cơ bản, **Điều dưỡng** Nội, Thực hành **Điều dưỡng** và Người Già. Nếu đề tài này được thực hiện như một chuỗi các môn học thì tiêu đề này có thể gồm có số thể hiện chẳng hạn như Điều dưỡng Cơ bản 1 và Điều dưỡng Cơ bản 2.

Mã ngành:

Các trường đại học có thể phân bổ danh mục cho các môn học, qua đó, các học viên đăng ký có thể xác định ví dụ mã ngành đối với các khóa học Cử nhân điều dưỡng tại QUT là 06030010. Con số này chỉ nhằm mục đích quản lý.

Mã môn:

Mã môn được phân bổ theo Khoa/trường để xác định môn học và trình tự trong việc thiết kế chương trình giảng dạy. Các mã môn có thể có các tiền tố để phân biệt ngành nghiên cứu. Ví dụ: N cho Điều dưỡng

Điểm tín chỉ:

Là giá trị mà trường Đại học áp dụng cho từng môn học riêng. Hiện nay có sự khác biệt cho điểm tín chỉ, với một điểm tín chỉ (1) cho một môn học lý thuyết là tương đương 15 giờ học. Một (1) điểm tín chỉ tại trường tương đương 30 giờ và một (1) điểm tín chỉ ngoài trường tương đương 40 giờ. Cần phải xem xét điều này khi áp dụng các phương pháp dạy và học.

Kỳ học:

Làm nổi bật các học kỳ mà môn học được đưa vào trong kỳ đó chẳng hạn như Học kỳ 1 và học kỳ 2 (nếu được lặp lại)

Năm học:

Ghi rõ năm mà các môn học được đưa vào chẳng hạn như năm 2007, 2008

Điều kiện tiên quyết:

Chỉ ra các môn học qua mã môn hoặc tiêu đề và phải được tiến hành trước khi thực hiện một đơn vị học trình khác. Ngoài ra, các điều phối viên môn học có thể lựa chọn để xác định cụ thể kiến thức và/hoặc các kỹ năng cần thiết cho môn học. Sử dụng một điều kiện tiên quyết có nghĩa là học viên có thể không tham gia bất kỳ môn học nào trong tương lai cho đến khi họ đã hoàn tất môn học. Cần phải cẩn trọng khi các điều kiện tiên quyết được đưa ra bởi vì có thể làm chậm sự tiến bộ của học viên trong quá trình học.

Các điều kiện đồng tiên quyết như nhau:

Chỉ ra các môn qua mã môn hoặc tiêu đề cần thực hiện cùng với môn học được đưa ra

Điều phối viên:

Tên của các giáo viên điều dưỡng phụ trách soạn thảo và giới thiệu các môn học và lãnh đạo nhóm giảng dạy. Đội ngũ giảng dạy và sinh viên phải liên lạc được với điều phối viên môn học.

Nhóm giảng dạy:

Tên nhóm giảng viên và thông tin liên lạc phải được cung cấp đến các học viên

Điện thoại:

Fax:

Email:



Thông tin cho học viên về thời gian thuận tiện cho việc liên hệ

Lý do cơ bản:

Một đoạn văn ngắn mô tả tại sao đưa môn học vào trong khóa học, môn học liên quan thế nào đến các CSN, việc học tập nào là quan trọng mà sinh viên phải thực hiện và tại sao môn học này áp dụng theo điểm riêng trong cấu trúc khóa học.

Tầm quan trọng đối với các lý do cơ bản là giải thích tại sao môn học là quan trọng trong việc phát triển kỹ năng tốt nghiệp và phát triển kiến thức điều dưỡng? Tại sao nội dung lại cần thiết trong khóa học và tại sao cần thiết ở giai đoạn này của khóa học?

Mục tiêu:

Mục tiêu là một tuyên bố đặc biệt, bao quát nhưng súc tích mô tả những việc học tập của học sinh dự kiến sẽ đạt được khi họ hoàn thành các môn học. Liên kết giữa các mục tiêu của từng môn học và kết quả học tập thể hiện một bức tranh rõ ràng về những mong đợi của học viên sau khi tốt nghiệp.

Kết quả học tập:

Khi trình bày về kết quả học tập, bạn sẽ giúp các học viên của bạn tập trung vào trọng tâm rõ hơn là những gì họ cần phải học và thể hiện.

Kết quả học tập nên là sự thể hiện về kiến thức, giá trị, kỹ năng, thái độ, và năng lực mà học viên sẽ đạt được khi hoàn tất thành công môn học này. Các kết quả học tập nên chỉ ra mức độ học tập cần thiết cho các sinh viên theo học môn học đó. Ngoài ra các kết quả phải phản ánh được các mục tiêu chương trình đào tạo và thể hiện các khía cạnh của kỹ năng tốt nghiệp. Các kết quả này phải được viết dưới dạng các thuật ngữ có thể đo lường được.

Chú ý: Mục tiêu và kết quả học tập là nền tảng của đề cương môn học. Các phương pháp dạy và học, nội dung, phương pháp đánh giá và các nguồn lực đều phải xuất phát từ những mục tiêu và kết quả học tập. Các mục tiêu môn học phải liên quan đến mục tiêu chương trình giảng dạy và tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng đăng ký hành nghề (NCSRN).

Các mục tiêu tập trung vào các kỹ năng tốt nghiệp mà các sinh viên cần phát triển và thể hiện những gì các sinh viên mong đợi, những gì họ sẽ có thể làm với những gì họ đã học trong các môn. Kết quả học tập cũng có thể được đặt tên là mục tiêu học tập.

Lập kế hoạch: Xây dựng kết quả học tập

- Kết quả học tập rõ ràng, khi được thông báo rõ ràng cho sinh viên, có thể giúp họ đánh giá đúng về việc họ được mong đợi đạt được gì và đạt được như thế nào
- Kết quả học tập cần được viết ra theo cách giúp học viên có thể nhận biết được tầm quan trọng của việc học, quá trình học sẽ được lượng giá vì vậy phản hồi cần được đưa ra cho học viên.
- Việc xây dựng các kết quả học tập được hướng dẫn bởi hệ thống năng lực quốc gia dành cho điều dưỡng hành nghề và các khả năng đạt được sau khi tốt nghiệp

Website hữu ích: www.tlc.murdoch.edu.au/gradatt/objectivesLearning.html

Chú ý: Làm thế nào để viết các kết quả học tập' được đính kèm theo Phụ lục 2.

Nội dung:

Bản phác thảo ngắn gọn về các thông tin liên quan cần phải được thực hiện cho môn học. Nội dung phác thảo được viết nhằm thông báo cho người khác những gì học viên sẽ được học tập và các kỹ năng cụ thể cần đạt được.

Các nội dung cần được súc tích. Danh sách các chủ đề cụ thể theo tuần có thể được trình bày dưới hình thức một lịch trình

Chú ý: Để xác định nội dung bạn cần phải quyết định về tính quan trọng của môn học này và những gì sẽ đóng góp có ý nghĩa nhất đối với thành tích kết quả học tập của học viên. Bạn cũng sẽ cần phải quyết định về chiều sâu và phạm vi của việc học bắt buộc ở giai đoạn này của chương trình học. Cuối cùng bạn cần phải suy nghĩ về nội dung có thể được tổ chức và sắp xếp theo trình tự như thế nào để nhấn mạnh cách tiếp cận dựa trên triết học và các mục tiêu chương trình giảng dạy cũng như phương pháp dạy và học mà bạn sẽ sử dụng để chia sẻ thông tin.

Lập kế hoạch: Nội dung

- Để chuẩn bị nguồn lực điều dưỡng cho hệ thống chăm sóc sức khỏe đương thời, nội dung cần được định hướng bởi: - Nhu cầu sức khỏe của xã hội và hệ thống chăm sóc sức khỏe - Bằng chứng hiện tại, liên quan - Suy nghĩ mang tính toàn cầu và hướng tới tương lai.
- Nội dung cần phản ánh được việc học lồng ghép với công việc (WIL) và công nhận vai trò của ngành điều dưỡng và hệ thống chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập. Theo WIL, nhu cầu và nguyện vọng của người học cũng như năng lực yêu cầu cho việc thực hành được xem xét.
- Nội dung có thể được truyền tải theo nhiều cách nhưng phải luôn luôn có ý nghĩa đối với người học, được định hướng bởi kết quả học tập và phản ánh được năng lực
- Nội dung không được "mớm" cho người học, nó yêu cầu người học thực hiện hoạt động học tập nhằm phát triển kỹ năng tư duy tích cực.

Phương pháp dạy và học

Trong các cuộc thảo luận dựa trên triết học của bạn, bạn có thể đã xác định được các học thuyết học tập thể hiện như một hướng dẫn bao quát đối với các phương pháp tiếp cận mà bạn có ý định thực hiện, ví dụ. Phương pháp lấy Học sinh là trung tâm trong việc dạy và học.

Các chiến lược áp dụng trong giảng dạy các môn học và tạo ra những kinh nghiệm cho học viên cần được phác họa. Bạn sẽ cần phải xem xét làm thế nào sinh viên sẽ đạt được khả năng của CSN và các kỹ năng tốt nghiệp thông qua các chiến lược giảng dạy bạn sử dụng. Cần xem xét các cách trình bày bài giảng, quy mô lớp học và các cơ sở sẵn có. Bạn cũng cần phải kiểm tra xem chiến lược nào là phù hợp với triết lý của bạn và mục tiêu chương trình giảng dạy.

Điều quan trọng là xem xét các chiến lược đánh giá như là một phần không thể thiếu của phương pháp tiếp cận dạy và học.

Đánh giá:

Việc đánh giá bất kỳ môn học nào nên bao gồm cả các thành phần cấu thành và tổng kết. Đánh giá có thể là quá trình hoặc tổng kết, hoặc cả hai.

Đánh giá tổng kết (cuối môn, cuối kỳ, cuối khoá) là xếp loại học viên. Do đó, mục đích của việc này là dự đoán, tập trung vào các kết quả học tập, CSN và so sánh giữa các tiêu chuẩn của học sinh. Thông tin phản hồi cũng có thể thể hiện thành tích của các kết quả hoặc các tiêu chuẩn đã đạt được.

Đánh giá quá trình cung cấp cho các học viên thông tin phản hồi về tiến bộ và việc học của học có thể được phát triển như thế nào. Đánh giá quá trình là phương pháp nhận định lý do tại sao kết quả đạt được.

Nhiệm vụ đánh giá **PHẢI** được liên kết với các kết quả học tập của môn học. Các nhiệm vụ này **PHẢI** được viết để chứng minh thành tích và kết quả học tập của học viên. Vì vậy, tiêu chuẩn đo lường phản ánh Tiêu chuẩn năng lực dành cho các điều dưỡng viên phải được thực hiện và hợp lý. Cần phải xem xét về khối lượng (giá trị/xếp loại) của mỗi nhiệm vụ đánh giá và cả phép đo.

Chú ý: Kế hoạch đánh giá thể hiện yếu tố tổng kết bao gồm:

- Hình thức đánh giá
- Ước định ngày hết hạn
- Liên kết với các kết quả học phần học trình
- Mô tả sơ lược
- Tỷ lệ phần trăm hoặc xếp loại

Nguồn tài liệu:

Nên thông báo cho sinh viên cả hai nguồn tài liệu in ấn và điện tử cần thiết. Thông tin chi tiết về sách và các tài liệu yêu cầu khác nên được cung cấp (và chi phí).

Các nguồn có thể là:

Các văn bản – bất kỳ tài liệu đọc nào mà học viên cần mua

Tham khảo – danh mục các tài liệu tham khảo

Các nguồn khác – Chi phí khác chẳng hạn như trang phục thí nghiệm, ống nghe, đi thực tế

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Bạn đang phác họa đề cương môn học

Nhiệm vụ/Hoạt động	Thực hiện	Có	Không
Bạn quyết định một khuôn mẫu bản thảo cho đề cương môn học của bạn	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Kết quả học tập của bạn được viết, các kết quả này xác định các cấp độ học tập mong đợi đối với học viên • Phản ánh các CSN và mục tiêu khóa học • Cho phép học viên đạt được các kỹ năng tốt nghiệp • Hướng dẫn lựa chọn nội dung, chương trình giảng dạy và chiến lược đánh giá	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Bạn đã đảm bảo đủ nguồn lực được đưa ra để hỗ trợ việc học của học viên	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Khi đề tất cả đề cương môn học được hoàn thành với dự thảo cuối cùng, trình chương trình giảng dạy cho Trưởng khoa	Trưởng nhóm		

Phần 6

Lập kế hoạch thực hiện và Đánh giá

CF10 Xem xét và Đánh giá kế hoạch: Đây là một đánh giá **liên tục** được tổ chức chu đáo của tất cả các yếu tố góp phần vào xây dựng chương trình học. Các khía cạnh được đánh giá bao gồm các mục tiêu chương trình, thiết kế và kết quả tốt nghiệp, các khóa giảng dạy và chiến lược đánh giá, nguồn nhân lực và vật chất, môi trường học tập và giáo trình. Việc lập kế hoạch đánh giá chương trình nên được thực hiện **cùng thời điểm** với thiết kế khóa học.

6.1 Đánh giá Chương trình

Đánh giá Chương trình đào tạo là một quá trình (liên tục) đang diễn ra, bắt đầu đồng thời với việc thiết kế chương trình giảng dạy [2]. Điều quan trọng là lên kế hoạch đánh giá qua từng bước của quá trình thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy. Dữ liệu thu thập từ việc đánh giá phải hữu ích, đủ để góp phần xây dựng chương trình giảng dạy và các quyết định sửa đổi [1].

6.2 Quy trình đánh giá chương trình

Quá trình đánh giá chương trình giảng dạy bao gồm hai khía cạnh: (1) quá trình đánh giá là có hệ thống, được lên kế hoạch và thực hiện phù hợp với các mốc thời gian cụ thể; (2) giá trị của chương trình học được đo lường một cách cụ thể và ghi lại thông qua các tiêu chí rõ ràng [10]

Các bước sau đây có thể được thực hiện:

Tập trung

- Làm rõ mục đích của việc đánh giá để xác định chính xác các thông tin cần thiết
- Xác định nguyên tắc đánh giá chương trình, vai trò của người thẩm định, nhân viên tham gia và khả năng tiếp cận các báo cáo cuối cùng

Chuẩn bị

- Xác định các kỹ thuật thu thập dữ liệu
- Xác định các nguồn thông tin

Thực hiện

- Bao gồm việc thu thập tất cả các thông tin liên quan đến các kỹ thuật đã chọn

Phân tích

- Bao gồm phân tích thống kê hoặc mô tả các thông tin thu thập được

Báo cáo

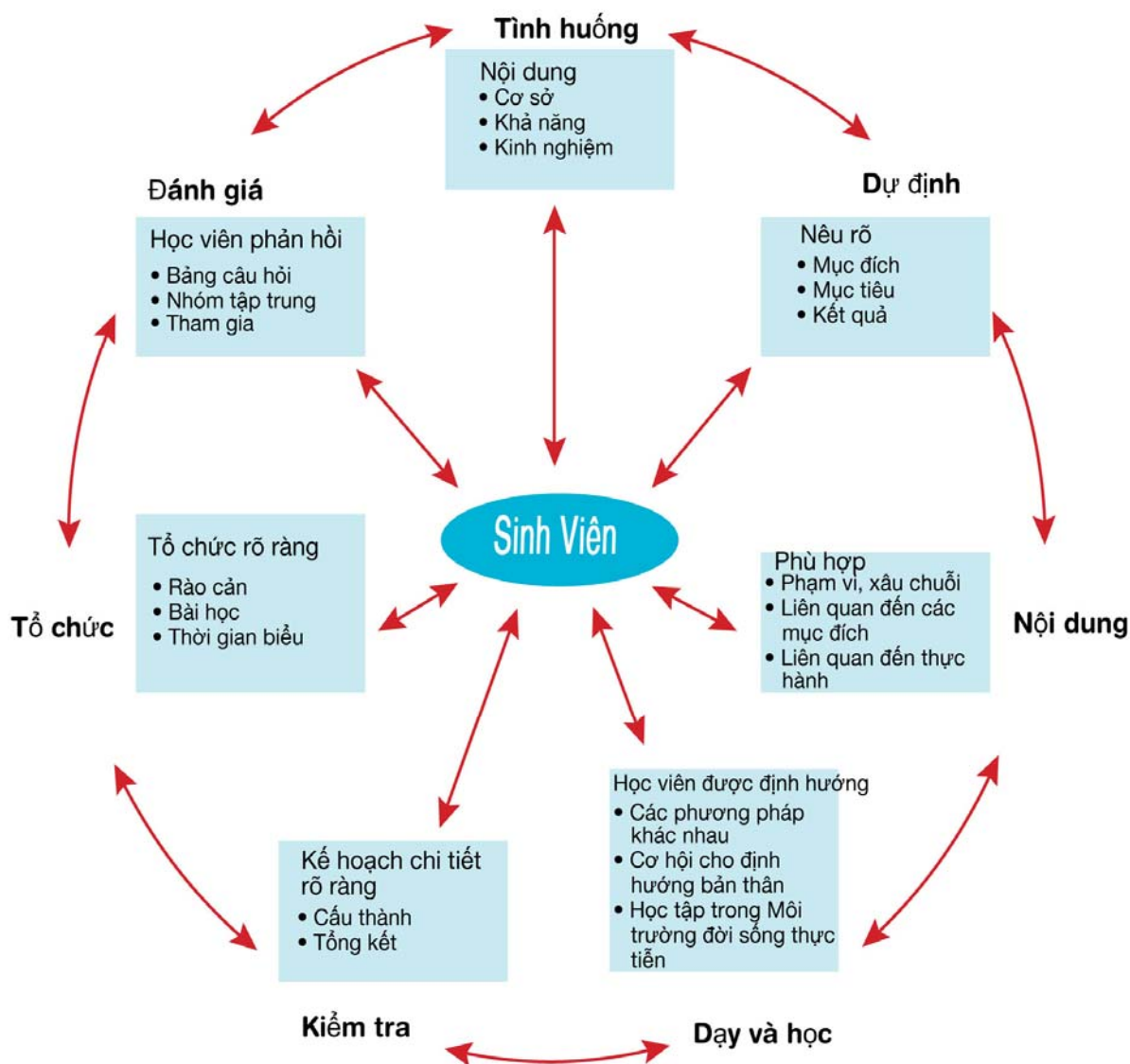
- Phổ biến kết quả và đề xuất khi việc diễn giải các phân tích đã hoàn tất

Bạn có thể sử dụng các bước này cho một số mục đích (1) để thực hiện việc đánh giá quy mô lớn (tập trung vào toàn bộ chương trình giảng dạy và toàn trường); hoặc (2) đánh giá quy mô nhỏ chỉ tập trung vào các thành phần cụ thể một số chương trình học như: đánh giá một lớp học

Công cụ cho quá trình đánh giá

Cách tiếp cận đa phương pháp để thu thập dữ liệu về đánh giá chương trình có thể bao gồm các câu hỏi, phỏng vấn, nhật ký, hội thoại, bản ghi chép quan sát lớp học trên tình huống thực tế, thu âm, kiểm tra, bản tự báo cáo, quan sát không kết cấu, báo cáo của giáo viên và học sinh [10]

Hình 6.1 Các bước trong đánh giá chương trình [9] – việc đánh giá phải được tiến hành trong suốt toàn bộ quá trình khi thiết kế các chương trình giảng dạy và khi chương trình được thực hiện. Các hộp làm nổi bật một số xem xét cần được đánh giá.



THỜI GIAN THỰC HIỆN

Trong quá trình phát triển chương trình giảng dạy của bạn, bạn đã xây dựng trong các tiêu chuẩn đánh giá sau đây [10]

Nhiệm vụ/Hoạt động	Thực hiện	Có	Không
Tập trung - Xác định đối tượng (học viên và giáo viên) - làm rõ các mục tiêu của việc đánh giá - mô tả các thông tin cần thiết - Xác định thông tin sẵn có - Xác định các nguyên tắc mà trong đó các thẩm định viên phải thực hiện	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Chuẩn bị - Xác định khi nào và thông tin này cần có từ ai - Xác định các kỹ thuật và công cụ cần thiết để thu thập và chia sẻ thông tin - Xác định các mẫu sẽ được sử dụng để đánh giá - Chọn hoặc phát triển các công cụ cần thiết để thu thập thông tin	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Thực hiện Thu thập tất cả các thông tin liên quan bao gồm số lượng sinh viên, học tập của học viên, ngân sách, kế hoạch giáo dục, các mối quan hệ nhóm cộng tác	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Phân tích - Phân tích các thông tin đã thu thập, bao gồm: - Xác định tiêu chuẩn, tiêu chí khen thưởng liên quan đến chương trình học - Xác định tác động tiềm ẩn của các chương trình giảng dạy đến nhân viên, nghề nghiệp, trường đại học và chăm sóc sức khỏe - Xác định hệ quả có thể xảy ra của chương trình giảng dạy chẳng hạn như là thái độ nhân viên, các nguồn lực thích hợp, phản ứng của học sinh - Xác định tất cả các mối quan hệ nhân quả giữa các môn học điều dưỡng trong chương trình giảng dạy	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Báo cáo - Diễn giải các thông tin được phân tích - Trình bày kết luận hoặc kiến nghị về chất lượng và tính phù hợp của chương trình học - đề nghị cách thực hiện theo các khuyến nghị Ghi lại các yêu cầu về nhân viên và nguồn lực để đáp ứng theo các khuyến nghị	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Trình bày báo cáo đánh giá chương trình giảng dạy đến Trưởng khoa để truyền đạt và phân phối cho các bên liên quan	Trưởng nhóm		

Xin chúc mừng: Bây giờ bạn có một thiết kế chương trình giảng dạy có thể hướng dẫn bằng văn bản về các môn học điều dưỡng chi tiết cần thiết để thực hiện các chương trình học

6.3 Đánh giá Tài liệu Chương trình Đào tạo

Các tài liệu giáo trình phải thể hiện những điều sau đây

1. Ghi nhận Tiêu chuẩn năng lực dành cho điều dưỡng

Bao gồm báo cáo ảnh hưởng của CSN vào thiết kế chương trình giảng dạy.

2. Sự cần thiết cho một chương trình giảng dạy mới

Sự cần thiết phải thay đổi cần được liên kết rõ ràng. Điều này cho phép người đọc hiểu những ngữ cảnh trong đó các quyết định đã được thực hiện và tại sao một giáo trình 'mới' là cần thiết.

3. Hỗ trợ

Các tài liệu chương trình giảng dạy nên ghi nhận những người đã hỗ trợ sự phát triển của chương trình giảng dạy.

4. Lãnh đạo

Các chức năng và quyết định của Nhóm cộng tác chương trình đào tạo được trình bày.

5. Các yếu tố ngoại cảnh và nội tại

Điều này đòi hỏi thảo luận về bối cảnh chăm sóc sức khỏe rộng lớn hơn và ảnh hưởng của nó đến thiết kế chương trình giảng dạy như thế nào. Ngoài ra, ảnh hưởng của trường đại học cũng cần được thảo luận. Các yếu tố tương quan này được thể hiện rõ ràng như thế nào.

6. Triết học làm cơ sở cho các chương trình giảng dạy

Điều này sẽ thể hiện qua các yếu tố chính của ngành điều dưỡng, học viên và làm nổi bật giá trị của CSN.

7. Mục đích của Chương trình đào tạo và các thuộc tính sau khi tốt nghiệp

Là các mục đích nên được viết bao quát nhằm cung cấp cho người đọc những bằng chứng về các cấp độ học tập cần thiết thông qua các chương trình học. Đây là những liên kết chặt chẽ với các thuộc tính sau khi tốt nghiệp và tính triết học. Các mục đích giúp chúng ta tập trung vào các khía cạnh lớn và quan trọng của việc học. Từ các mục đích chúng ta có thể viết một tập hợp các mục tiêu và kết quả học tập.

Các thuộc tính sau khi tốt nghiệp phải tương quan với nhau. Điều này thể hiện những phẩm chất và khả năng mà một sinh viên tốt nghiệp từ khóa học đã thu được sau khi thực hiện quá trình học tập.

8. Thiết kế chương trình giảng dạy

Các trình tự của CSN theo các môn học điều dưỡng cần được chứng minh ở mọi khía cạnh của sự phát triển môn học. Mục tiêu học tập phải thể hiện cấp độ học tập, các CSN và các kỹ năng tốt nghiệp thông qua các khóa học. Các mối quan hệ giữa các môn học phải được rõ ràng, qua đó, sự tích hợp của việc học trở nên hiển nhiên. Do đó, các môn học cần phải lên kế hoạch theo một trình tự hợp lý.

9. Thiết kế môn học

Khuôn mẫu văn bản cụ thể cho môn học điều dưỡng phải được rõ ràng. Mỗi môn học phải được ghi đầy đủ chi tiết, cho phép người đọc có được ấn tượng về lý do cho việc học, nội dung đề xuất sẽ được chuyển tải và phương pháp giảng dạy được thực hiện để đáp ứng kết quả học tập và sau cùng là CSN.

10. Đánh giá kế hoạch

Phải có bằng chứng cho thấy kế hoạch chu đáo đã được đưa ra để đánh giá từng bước của việc thiết kế chương trình giảng dạy so với tiêu chuẩn. Điều này đảm bảo tính toàn vẹn của chất lượng của khóa học và cho phép hành động nhanh chóng khi có vấn đề phát sinh. Cần có một kế hoạch để (1) đánh giá liên tục trong quá trình phát triển và (2) thực hiện của chương trình học.

Việc Phát triển một mạng lưới đánh giá để giám sát tiến độ của việc thực hiện và phát triển chương trình giảng dạy sẽ cho phép theo dõi, báo cáo tài liệu rõ ràng và hành động thích hợp.

Nhiệm vụ/ Hoạt động	Thực hiện	Có	Không
Kết quả/khám phá chính từ việc đánh giá sự phát triển và thực hiện chương trình giảng dạy			
Các vấn đề theo dõi			
Các hành động được thực hiện			

Phần 7

Lập kế hoạch thực hiện chương trình giảng dạy

CF-11 Kế hoạch Thực hiện: Nhóm xây dựng chương trình cần phải tính toán trước kế hoạch thực hiện khi chương trình học được thiết kế. Các bên liên quan, thỏa thuận hợp đồng và hỗ trợ, và kế hoạch phát triển khoa liên tục là các vấn đề thiết yếu của việc chuẩn bị thực hiện và phải được xem xét khi chương trình giảng dạy được thực hiện thành công. Ngoài ra, cần xem xét các bước loại bỏ các chương trình hiện có vì chương trình giảng dạy dựa trên năng lực mới được giới thiệu. Cần lập kế hoạch cẩn thận và lịch trình thời gian, qua đó, tính toán vận của mỗi chương trình được duy trì và các nhân viên được thông tin đầy đủ khi có sự khác biệt.

7.1 Các hành động cần được xem xét để thực hiện Chương trình đào tạo

Bây giờ là lúc để thực hiện chương trình giảng dạy của bạn theo kế hoạch. Nhóm cộng tác chương trình cần phải xem xét:

1. Thông báo các bên liên quan [2]

Bạn đã làm việc với các bên liên quan trong việc thiết kế các chương trình học. Bạn phải lưu ý rằng các thành viên trong nhóm cộng tác sẽ là những người đại diện cho các khóa học bên ngoài của các trường đại học. Các bên liên quan sau đây cần được xem xét:

Ngành nghề điều dưỡng cần được quan tâm trong việc phát triển và thay đổi giáo dục. Liên lạc với họ qua VNA và các cơ quan điều dưỡng khác có liên quan sẽ rất hữu ích trong việc gửi thông điệp rõ ràng và chính xác đến nhân viên, cộng đồng được chăm sóc và các sinh viên tiềm năng.

Các **trường đại học nói chung và các nhà cung cấp giáo dục điều dưỡng khác (như các trường Cao đẳng)**, người có thể có các lợi ích từ các chiến lược đã được sử dụng để phát triển chương trình đào tạo dựa trên năng lực. Ngoài ra, quyền truy cập vào chương trình giảng dạy sẽ giúp họ hiểu được quá trình thực hiện.

Sự tham gia và hỗ trợ từ các cơ **quan y tế và cộng đồng là rất quan trọng**, có thể truy cập vào phần thực hành của chương trình học. Giao tiếp với các cơ quan này là rất quan trọng để họ có thể hiểu được mong đợi của bạn về việc học sinh sẽ được hỗ trợ như thế nào trong thực hành lâm sàng. Các chương trình định hướng thông báo nhân viên điều dưỡng lâm sàng về kết quả học tập và các kỹ năng tốt nghiệp cần phải được phát triển và lên kế hoạch.

2. Tiếp thị [2]

Chương trình đào tạo 'mới' có thể được giới thiệu đến các sinh viên tiềm năng qua các quyển sách nhỏ, Trang web của Khoa/Ban /Trường Điều dưỡng, video và đĩa CD-ROM, quảng cáo, bảng hiển thị.

3. Sắp xếp thỏa ước [2]

Các thỏa thuận chính thức cần được lập với **các cơ quan chăm sóc y tế cộng đồng** trong việc bố trí học viên. Các thỏa ước thường dựa trên số lượng và trình độ của học sinh, kết quả học tập và bản chất của kinh nghiệm lâm sàng, vai trò của thành viên trường điều dưỡng, kỳ vọng của nhân viên, đóng góp của cơ quan và mô hình hỗ trợ lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng. Hướng dẫn đánh giá lâm sàng và phân loại, và các chính sách liên quan để thực hành lâm sàng cần phải thể hiện rõ.

Trách nhiệm và nghĩa vụ của các trường đại học và các cơ quan chăm sóc sức khỏe hoặc cơ quan cộng đồng, Khoa/Ban/Trường Điều dưỡng, học viên và nhân viên cơ quan cần phải thể hiện rõ. Quy tắc đạo đức và nghĩa vụ bảo mật bệnh nhân cần phải truyền đạt rõ ràng. Mối quan hệ giữa các trường đại học và các cơ quan chăm sóc y tế và cơ quan cộng đồng cần có **sự công nhận hợp pháp**.

Bảo hiểm cho sinh viên cũng có thể được yêu cầu bởi các cơ quan chăm sóc sức khỏe cộng đồng nhằm giải quyết các vấn đề trách nhiệm pháp lý của học viên và sự cố thương tật.

Tham khảo: www.who.int/bulletin/volumes/84/11/who_news.pdf để có được các thông tin hữu ích về những việc cần xem xét khi ký kết hợp đồng trong chăm sóc sức khỏe.

4. Các vấn đề xem xét khác

Họ tên của các học viên hay đội ngũ giảng viên trường đại học phải được xác định trước việc sắp xếp và khi tất cả các chi tiết cho việc sắp xếp này được cơ quan yêu cầu thì cần phải được xem xét. Ngoài ra cần phải đạt được thỏa thuận về việc ai sẽ giám sát việc sắp xếp thực hành lâm sàng của học viên và số lượng học viên tối đa có thể được giám sát bởi một giáo viên điều dưỡng/ điều dưỡng viên lâm sàng. Các vấn đề xem xét khác như liệt kê dưới đây:

- Yêu cầu định hướng học viên và đội ngũ giảng viên nhà trường đối với việc sắp xếp, các chính sách và thủ tục cơ quan
- Thông tin về các yêu cầu y tế như tiêm chủng; hô hấp nhân tạo và chứng nhận sơ cấp cứu của các học viên và đội ngũ giảng viên của trường
- Quy trình giám sát học viên nếu nhân viên giảng dạy của trường vắng mặt
- Các quyền của bệnh nhân đối với việc chăm sóc của học viên
- Trách nhiệm của nhân viên của cơ quan có liên quan đến việc học của học viên
- Chương trình đào tạo hiện hành từ từ chuyển giao cho chương trình đào tạo mới
- Yêu cầu một danh sách các nhu cầu để hỗ trợ cho sinh viên điều dưỡng trong học tập khi thực hành lâm sàng.

5. Hậu cần

- Bảo đảm có **đủ số giảng viên đủ điều kiện** để giảng dạy các chương trình đào tạo. Có đủ đội ngũ nhân viên hành chính phải hoạt động như **nhân viên hỗ trợ** để thực hiện các chương trình đào tạo.
- Xây dựng **một lịch trình đối với các yêu cầu về phòng học, phòng thí nghiệm và kinh nghiệm lâm sàng vì vậy những yếu tố này** có thể được xác nhận trước khi khóa học bắt đầu. Điều này có thể yêu cầu việc lên kế hoạch chung với các khoa khác để bảng thời gian truy cập địa điểm giảng dạy có thể được phân phối một cách công bằng.
- xem xét các bước loại bỏ các chương trình hiện có khi giới thiệu chương trình "mới" để không nhóm sinh viên nào cảm thấy khó khăn, cũng như không giảng viên nào bị nhầm lẫn bởi nội dung và phương pháp dạy và học khác nhau.
- Bảo đảm có đủ nguồn lực cho kế hoạch giảng dạy và phương pháp đánh giá

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Trong kế hoạch thực hiện các chương trình học của bạn, bạn có

Nhiệm vụ/Hoạt động	Thực hiện	Có	Không
Xác định điều gì là quan trọng cho việc thực hiện thành công chương trình đào tạo	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Đề xuất chiến lược để thông báo cho các bên liên quan về các chương trình đào tạo và vai trò của họ trong chương trình này	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Xây dựng một kế hoạch chuyển tiếp trong chương trình đào tạo mới để thay thế chương trình đào tạo hiện có và ở các cơ quan lâm sàng	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
- Xác định người sẽ chịu trách nhiệm i. Liên lạc ban đầu và tìm kiếm cơ hội học tập trong các cơ quan lâm sàng ii. Bắt đầu các cuộc thảo luận liên hệ iii. Định hướng giảng viên vào chương trình giảng dạy, khả năng và mục tiêu	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Thành lập một lịch trình giảng dạy và các nguồn tài liệu học cần thiết (yêu cầu về vật chất)	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Đưa ra các đề xuất cho chiến lược tiếp thị và những người có thể hỗ trợ chương trình này.	Nhóm cộng tác chương trình đào tạo		
Bảo đảm nguồn lực cần thiết được đặt ra để thực hiện thành công chương trình đào tạo	Trưởng nhóm cộng tác chương trình đào tạo và Hiệu trưởng		
Đề cập các vấn đề về thực hiện chương trình mới khi chương trình học hiện tại vẫn còn hoạt động cho giảng viên và học viên	Trưởng nhóm cộng tác chương trình đào tạo và Hiệu trưởng		

Phụ lục 1

VÍ DỤ VỀ ĐẠI DIỆN BAN CỘNG TÁC CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY (BAN ĐÁNH GIÁ KHÓA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG GIÁO AUSTRALIA)

10.0 BAN ĐÁNH GIÁ KHÓA HỌC

CHỦ TỊCH

ACU National – VIC

ĐẠI DIỆN ĐỘI NGŨ KHOA HỌC Y TẾ

ACU National – VIC

ACU National – NSW

ACU National – QLD

ACU National – VIC

ACU National – QLD

ACU National – QLD

ACU National – NSW

ĐẠI DIỆN ĐỘI NGŨ Y TẾ TỪ CÁC KHOA KHÁC MANG LẠI NHỮNG NGHIÊN CỨU

ACU National - NSW

ACU National - VIC

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG TIỀM NĂNG

Phân khu 2 Giấy chứng nhận IV về Y tế

ĐẠI DIỆN ĐỘI NGŨ BÊN NGOÀI

Đại học Western Sydney, NSW

ĐẠI DIỆN NGÀNH DỊCH VỤ HOẶC CHUYÊN MÔN

Mater bệnh viện, QLD

Bệnh viện tư nhân St Vincent, NSW

ĐẠI DIỆN HỌC VIÊN HIỆN TẠI

ACU National - VIC

ĐẠI DIỆN HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP

ACU National – VIC

VÍ DỤ VỀ CÁC HỌC PHẦN KẾT HỢP GIỮA LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH SỬ DỤNG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH 3 NĂM VÀ TRÍCH DẪN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY CỦA QUT

Trình bày về giáo dục điều dưỡng cho Dự án NUFFIC, Việt Nam 14 Tháng 5 Năm 2008

Kết hợp Lý thuyết và Thực hành

Phụ lục 2

Năng lực kết hợp trên tất cả các học phần:

Năm 1 Giới thiệu về Điều dưỡng

Học kỳ	Lý thuyết	CSN	Trọng điểm Y tế	Kỹ năng
1	- Giao tiếp trong điều dưỡng - Điều dưỡng và Hệ thống Chăm sóc Y tế - Sức khỏe, Sự phát triển con người và Lão hóa - Sinh học	10.1 10.2 10.3 10.4 10.6 10.7 10.8 15.1 17.1	- Kỹ năng cơ bản nhận định toàn diện về - Hệ thống tim mạch - Tình trạng dinh dưỡng - Lớp da - Nhu cầu bài tiết	Học viên được khuyến khích sử dụng khung chương trình cho tư duy tích cực, các xem xét về mặt pháp lý, đạo đức và kỹ năng giao tiếp để hướng các hoạt động và kế hoạch chăm sóc y tế của mình: - An toàn bệnh nhân: rửa tay - Đánh giá ban đầu về bệnh nhân – Huyết áp, thân nhiệt, hô hấp, cân nặng, chiều cao - Động viên, quản lý và chuyển bệnh nhân - Chuẩn bị và dọn giường - Nhu cầu vệ sinh-tắm/giặt, gội đầu - Giúp đỡ/cho bệnh nhân ăn - Đi vệ sinh và cân bằng dịch - Duy trì sự toàn vẹn của da
2	- Cơ bản trong thực hành điều dưỡng - Sự đa dạng và Y tế: Giới thiệu về Y tế bản địa và đa văn hóa - Sinh học - Kinh nghiệm học lâm sàng ngoài trường học	8.1 11.3 8.2 11.4 8.3 12.1 8.4 15.1 9.1 15.4 9.2 17.1 9.3 17.2 10.1 18.4 10.2 10.3 10.4 10.5 10.6 10.7 10.8 10.9 10.10	- Đánh giá toàn diện về con người với Nhu cầu Chăm sóc Y tế Cụ thể: - Hệ hô hấp - Hệ đường ruột-dạ dày - Hệ thống thận	Học sinh được khuyến khích sử dụng một khung cho tư duy tích cực, xem xét quy phạm pháp luật đạo đức và kỹ năng giao tiếp để hướng dẫn chăm sóc kế hoạch hành động của mình: - Giới thiệu về tính toán y khoa - Quản lý thuốc uống và thuốc đắp - Quản lý vết thương (băng bó đơn giản) và băng vết thương - Đánh giá về hô hấp: đo dung tích sống, thuốc phun khí dung, và liệu pháp oxy - Ông thông dạ dày và cho ăn qua đường ruột - Bài tiết đường ruột; bơm thực ruột/thuốc đạn - Các mẫu thí nghiệm - Chăm sóc bệnh nhân bất động: toàn vẹn về da, bài tiết ĐÁNH GIÁ KINH NGHIỆM HỌC TẬP LÂM SÀNG - Thay băng vết thương đơn giản - Thuốc uống và thuốc đắp - Nhu cầu vệ sinh - Quản lý thuốc uống/thuốc đắp

Năm 2 Phát triển thực tiễn lâm sàng

Học kỳ	Lý thuyết	Năng lực VNA	Trọng tâm	Kỹ năng
3	- Sự biến đổi về Y tế và Điều dưỡng 1 - Điều dưỡng sức khỏe tâm thần - Sinh học - Kinh nghiệm học lâm sàng ngoài trường học	8.1 10.11 8.2 10.2 8.3 11.3 8.4 11.4 9.1 12.1 9.2 12.2 9.3 12.3 10.1 13.1 10.2 14.2 10.3 15.1 10.4 15.4 10.5 16.5 10.6 17.1 10.7 18.1 10.8 18.2 10.9 18.4 10.10	- Đánh giá toàn diện đối với những người có nhu cầu chăm sóc y tế tâm thần và đặc biệt - Hệ thống cơ xương - Hệ nội tiết - Hệ thần kinh trung ương - Hệ thần kinh – mạch	Học viên được khuyến khích sử dụng khung chương trình cho các tư duy tích cực, các xem xét về mặt pháp lý, đạo đức và kỹ năng giao tiếp để hướng các hoạt động và kế hoạch chăm sóc y tế của mình: - Nhận định điều dưỡng cho bệnh nhân có các triệu chứng thiếu hụt cụ thể sử dụng nhận thức tri giác và nhận thức cảm quan - Sử dụng phương pháp đánh giá tình trạng tâm thần - Quản lý bệnh nhân bị gãy xương và có các vấn đề thuộc cơ xương - Quản lý đau - Tru liệu thuốc và dược phẩm các thuốc dung qua đường tiêm ĐÁNH GIÁ KINH NGHIỆM HỌC TẬP LÂM SÀNG - Kế hoạch Chăm sóc điều dưỡng toàn diện phần ảnh hưởng của bệnh nhân và các vấn đề hoặc triệu chứng tâm lý/tâm lý xã hội/sức khỏe tâm thần. Trình bày cho các học viên khác và giáo viên lâm sàng. - Tiến hành kiểm tra tình trạng tâm thần toàn diện trên một bệnh nhân-trình bày cho giáo viên lâm sàng - Đánh giá cơn đau (nếu có)

4	- Sự biến đổi về Y tế và Điều dưỡng - Phương pháp nghiên cứu đối với Điều dưỡng - Đạo đức, luật pháp và Y tế - Kinh nghiệm nghiên cứu lâm sàng ngoài chương trình	8.1	11.1	Đánh giá lâm sàng đối với những người có bệnh mãn tính và cần thời gian điều trị lâu dài - Điều kiện mãn tính về - Hệ cơ xương - Hệ tim mạch - Hệ hô hấp - Hệ thần kinh – mạch	Học viên được khuyến khích sử dụng khung chương trình cho các tư duy tích cực, các xem xét về mặt pháp lý, đạo đức và kỹ năng giao tiếp để hướng các hoạt động và kế hoạch chăm sóc y tế của mình: - Nhận định điều dưỡng nâng cao về bệnh nhân trải qua căn bệnh mãn tính do tình trạng suy nhược của hệ thống cơ thể - Trù liệu thuốc và quản lý thuốc dùng cho ngoài đường tiêu hóa - Quản lý vết thương phức tạp và cắt chỉ khâu - Chăm sóc lỗ chân lông - Dinh dưỡng qua các đường khác (nuôi ăn qua sonde dạ dày, tổng dinh dưỡng ngoài đường tiêu hóa qua đường trung tâm) - Theo dõi người bị bệnh tim và đo điện tâm đồ - Đo nồng độ oxy trong máu - Thuốc giảm đau - Liệu pháp truyền dịch ĐÁNH GIÁ KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU LÂM SÀNG - Đánh giá bệnh nhân có cơn đau - Quản lý việc gây mê
		8.2	11.2		
		8.3	11.3		
		8.4	11.4		
		8.5	11.5		
		9.1	12.1		
		9.2	12.2		
		9.3	12.3		
		10.1	13.1		
		10.2	13.2		
		10.3	14.2		
		10.4	15.1		
		10.5	15.2		
		10.6	15.3		
		10.7	15.4		
		10.8	16.1		
		10.9	16.3		
		10.10	16.5		
		1.11	17.1		
		10.12	17.2		
			18.1		
			18.2		
			18.4		

Năm 3 Chuyển đổi sang thực hành chuyên nghiệp

Học kỳ	Lý thuyết	Năng lực VNA	Trọng tâm	Kỹ năng
5	- Sự thay đổi về Y tế và Điều dưỡng phụ thuộc cao - Xúc tiến - Giới thiệu thực hành dựa trên chứng cứ - Kinh nghiệm học tập lâm sàng	Tất cả ba lĩnh vực	- Nhận định toàn diện người bệnh với tình trạng bệnh nguy kịch - Những dấu hiệu nguy kịch đe dọa sự sống như xuất huyết, suy giảm chức năng hệ thống, chấn thương, các tình trạng nguy kịch về bệnh lý nội khoa như tính trạng toan huyết trên bệnh nhân tiểu đường	Học viên được khuyến khích sử dụng khung chương trình cho các tư tưởng phê bình, các xem xét về mặt pháp lý, đạo đức và kỹ năng giao tiếp để hướng các hoạt động và kế hoạch chăm sóc y tế của mình: - Nhận định điều dưỡng nâng cao về hệ thống cơ thể, báo cáo và ghi hồ sơ - Phương pháp hồi sức nâng cao (bao gồm việc truyền máu) và vai trò của điều dưỡng - Quản lý điều dưỡng các bệnh nhân và gia đình của họ khi trải qua những can thiệp nhằm duy trì sự sống (kích bản dựa trên ca bệnh) - Sử dụng sự giới thiệu, hỗ trợ và hợp nhất của các nhà cung cấp dịch vụ y tế - Chăm sóc điều dưỡng trước, trong và sau phẫu thuật - Kỹ năng vô khuẩn như –mang găng tay/áo choàng vô trùng - Đặt sonde tiểu - Chăm sóc bệnh nhân mở thông khí quản/hút đờm nhớt ĐÁNH GIÁ KINH NGHIỆM HỌC TẬP LÂM SÀNG - Tất cả những chăm sóc điều dưỡng trên bệnh nhân có các vấn đề đe dọa sự sống thực sự/tiềm ẩn
6	Phát triển Điều dưỡng Chuyên nghiệp	Cả 3 lĩnh vực	Các học viên được dự kiến sử dụng một quan điểm toàn diện để đáp ứng những thách thức lâm sàng ở các cấp xác định phạm vi hành nghề của học viên mới bắt đầu	Học viên được khuyến khích sử dụng khung chương trình cho các tư duy tích cực, các xem xét về mặt pháp lý, đạo đức và kỹ năng giao tiếp để hướng các hoạt động và kế hoạch chăm sóc y tế của mình: - Học viên sẽ xác định được các nguyên tắc thực hành tốt nhất đối với một số kịch bản - Học viên phải chứng minh năng lực trong tất cả các lĩnh vực của Năng lực VNA và cả trong các phòng thực hành của trường cũng như những kinh nghiệm học lâm sàng ngoài trường ĐÁNH GIÁ KINH NGHIỆM HỌC TẬP LÂM SÀNG - Tất cả những chăm sóc điều dưỡng cho bệnh nhân từ khi nhập viện đến xuất viện trong khuôn khổ đa ngành

Phụ lục 3

HƯỚNG DẪN VIẾT KẾT QUẢ HỌC TẬP

Trích từ:

Tham khảo:

Trường Đại học Tennessee, Memphis

Viết Mục tiêu Học tập

Một Nguồn Tài liệu Giảng dạy từ

Văn phòng Phó Hiệu trưởng Kế hoạch và Hỗ trợ Đào tạo

Được soạn thảo bởi **Tiến sĩ .Raoul A. Arreola,**

Các phần của tài liệu này đã được trích từ *Đánh giá kết quả học tập của học viên: Tài liệu từ Hội thảo* của Raoul A. Arreola và Lawrence M. Aleamoni, Bản quyền năm 1998. Được sử dụng với sự cho phép.

Chuẩn bị các Mục tiêu Học tập: Nguồn Giảng dạy được Văn phòng Phó Hiệu trưởng Kế hoạch và Hỗ trợ Đào tạo cung cấp

Lấy từ: http://de.ryerson.ca/portals/de/assets/resources/Learning_Objectives.pdf

I. Mục tiêu Học tập: Tầm quan trọng và Thiết lập của Mục tiêu

Kết quả Học tập là gì?

Mục tiêu học tập trong thời hạn cụ thể và có thể đo lường được mô tả những gì các học viên sẽ biết hoặc có thể làm được như là kết quả tham gia vào một hoạt động học tập.

Một kết quả/ Mục tiêu học tập cũng được gọi là:

- Mục tiêu Hành vi
- Mục tiêu Học tập
- Kết quả học tập
- Mục tiêu Cho phép
- Mục tiêu Học kỳ
- Mục tiêu Giáo dục
- Mục tiêu Thực hiện
- Mục tiêu Giảng dạy
- Mục đích

Một kết quả học tập có ba phần chính:

1. Một động từ có thể đánh giá được
2. Các điều kiện (nếu có) theo đó việc thực hiện xảy ra
3. Các tiêu chí thực hiện có thể chấp nhận được (tiêu chuẩn).

Ví dụ: Các học viên sẽ có thể xác định các yếu tố chính góp phần vào nhiễm trùng bệnh viện

Sự khác nhau giữa mục tiêu và Kết quả Học tập là gì?

Mục tiêu là một tuyên bố tổng quát về kết quả học tập dự kiến chung của người tốt nghiệp khóa học. Một kết quả học tập tập trung vào một bài học cụ thể của việc học và ảnh hưởng tới cấp độ học tập của học viên cần phải đạt được và sự phức tạp của nội dung cần được trình bày.

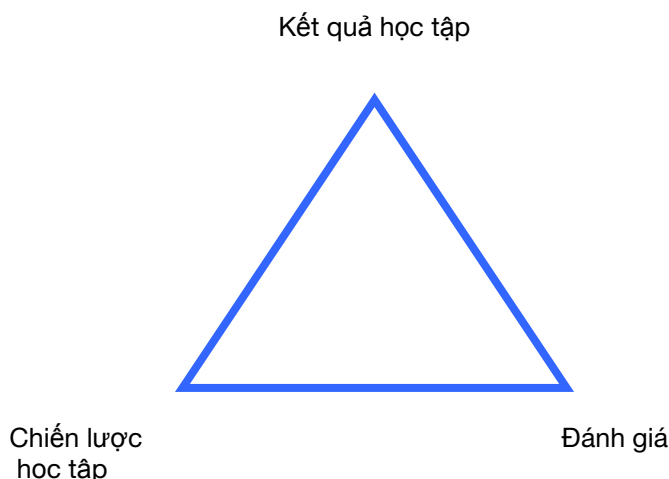
Tại sao Kết quả Học tập quan trọng?

Kết quả học tập tập trung vào những ưu tiên trong học tập và làm nổi bật các cấp học dự kiến khi người học hoàn thành môn học cho người học..

Kết quả Học tập được hướng dẫn nhằm:

1. Lựa chọn các nội dung
2. Xây dựng một chiến lược giảng dạy.
3. Xây dựng và lựa chọn tài liệu giảng dạy và học.
4. Xây dựng việc đánh giá và công cụ để đo lường kết quả thực hiện qua đó đánh giá kết quả học của học viên.

Mối quan hệ giữa kết quả học tập, các chiến lược học tập, và đánh giá



Tam giác tượng trưng cho mối quan hệ giữa kết quả học tập, các chiến lược học tập (Học viên học những gì) và thành tích của học viên vào cuối quá trình học tập. Nếu ba yếu tố được liên kết thì việc học của học viên được cải thiện. Nếu ba yếu tố này là không liên kết thì học viên trở nên nản lòng khi họ không thể đạt được cấp độ mà việc học yêu cầu. Hãy đọc rõ ràng các mục tiêu học tập cho các học viên

Làm thế nào để bạn viết một Kết quả Học tập?

Khi viết một kết quả học tập:

1. Tập trung vào việc học của học viên chứ **không** tập trung vào công việc của giáo viên.
2. Tập trung vào cả kết quả và quá trình học tập.
3. Tập trung vào kết quả học tập chứ không tập trung vào nội dung học tập.

Một kết quả học tập là một báo cáo thể hiện một khả năng hoặc năng lực thực hiện mà người học đạt được. Có ba đặc điểm cần thiết để đảm bảo trình bày các mục tiêu rõ ràng.

Hành vi - Đầu tiên, một kết quả phải thể hiện các khả năng được học trong thời gian học. Việc lựa chọn một động từ là quan trọng nhất ở đây. Các từ thường sử dụng như là biết, hiểu, nắm bắt, và đánh giá cao không đáp ứng yêu cầu này. Trường hợp các động từ được sử dụng trong đó nêu lên một kết quả xác định hành vi học viên có thể quan sát được thì sẽ tạo cơ sở thiết lập một báo cáo rõ ràng. Ngoài ra, loại hình hoặc cấp độ học tập phải được xác định. Xem Phần II về mô tả của các loại hình học tập và cấp độ của các loại hình này.

Tiêu chuẩn - Thứ hai, một kết quả cần phải làm rõ một học viên phải thực hiện tốt như thế nào để là đủ. Việc này có thể được thực hiện với một báo cáo cho thấy mức độ chính xác, số lượng hoặc tỷ lệ trả lời đúng hoặc trả lời tương tự.

Điều kiện - Thứ ba, một kết quả cần mô tả các điều kiện mà học viên được dự kiến thực hiện trong tình huống đánh giá. Còn những công cụ, tài liệu tham khảo, hoặc hỗ trợ khác nào sẽ được cung cấp hoặc bị từ chối cần được làm rõ.

Đôi khi, một hoặc thậm chí hai trong số những yếu tố này sẽ được thiết lập dễ dàng bằng một báo cáo đơn giản. Mặt khác, tuy nhiên, có thể cần phải xác định rõ cụ thể từng yếu tố của mục tiêu. Sau đây là một ví dụ về một mục tiêu học tập đã hoàn thành:

MỤC TIÊU HỌC TẬP: "Sử dụng một phương pháp giải quyết vấn đề học viên sẽ có thể xây dựng một kế hoạch chăm sóc cho một bệnh nhân trải qua phẫu thuật đầu gối"

Điều kiện – xây dựng một kế hoạch chăm sóc

Hành vi - xây dựng một kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân trải qua phẫu thuật đầu gối bằng cách sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề

Tiêu chuẩn Thực hiện – các học viên đã chứng minh khả năng sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề. Kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân sẽ phù hợp với nhu cầu sức khỏe cá nhân của họ (phẫu thuật đầu gối) chỉ ra học viên đã sử dụng hiệu quả phương pháp giải quyết vấn đề.

Bảng kiểm cho việc Viết một Mục tiêu Giảng dạy Cụ thể

1. Bắt đầu mỗi câu của một kết quả học tập cụ thể với một động từ chỉ rõ hành vi có thể quan sát, rõ ràng. (Xem Mục I Bảng Các Hành vi của Người học được định hướng bởi Quy trình)
2. Đảm bảo rằng mỗi câu đáp ứng ít nhất hai trong ba tiêu chí cho một kết quả học tập tốt: hành vi có thể quan sát, các điều kiện học sinh được dự kiến sẽ thực hiện, và các tiêu chí được sử dụng để đánh giá việc thực hiện của học sinh.
3. Chắc chắn bao gồm kết quả học tập phức tạp (đánh giá cao, giải quyết vấn đề, vv) phù hợp với cấp độ học cao hơn của học viên.

Hướng dẫn, hỗ trợ để viết mục tiêu học tập:

Có lẽ những phân tích toàn diện và phổ biến rộng rãi nhất của các mục tiêu là Nguyên tắc Phân loại Mục tiêu Giáo dục của Benjamin Bloom và những người khác. Phép Phân loại của Bloom cung cấp các phương tiện để phát triển một công cụ trong hướng dẫn và đánh giá các kết quả học của học viên. Phép Phân loại này phân biệt giữa ba phạm trù chính của mục tiêu:

1. **Lĩnh vực cảm nhận**- học về niềm tin, thái độ, và giá trị.
2. **Lĩnh vực Tâm thần vận động** - học của các chuyển động vật lý như quản lý thuốc, thực hành chăm sóc vết thương vv
3. **Lĩnh vực Nhận thức (kiến thức)** - học các thông tin và các quá trình xử lý các thông tin đó.

Nói chung, **Lĩnh vực kiến thức** là mối quan tâm chính trong giáo dục sau đại học. Tuy nhiên vì điều dưỡng là một môn học thực hành dựa trên các kỹ năng, , lĩnh vực tâm thần vận động và lĩnh vực thái độ cũng là các yếu tố quan trọng

Danh sách động từ sau đây có liên quan đến sáu phạm trù tư duy này, sẽ là một hướng dẫn hữu ích cho khoa trong việc chuẩn bị mục tiêu cho các cấp độ học khác nhau.

**Mục I BẢNG TIẾN TRÌNH HƯỚNG DẪN HÀNH VI NGƯỜI HỌC
(LĨNH VỰC NHẬN THỨC THEO BLOOM)**

CÁC CẤP ĐỘ BLOOM	ĐỘNG TỪ	CẤP ĐỘ HỌC
KIẾN THỨC Đề cập đến học thuộc lòng các sự kiện hoặc thông tin	• Liệt kê • Mô tả • Liên quan • Viết • Tìm thấy • Phát biểu • Gọi tên	1 Học viên sẽ học thuộc những định nghĩa thuộc lòng và những câu trả lời chính xác. Rủi thay, họ thường không biết gì về những gì họ đang nói
HIỂU Hiểu được ý nghĩa, diễn giải, và giải thích các hướng dẫn và các vấn đề. Phát biểu một vấn đề bằng ngôn từ riêng của mình.	• Giải thích • Phác thảo • Thảo luận • Phân biệt • Diễn dịch • So sánh • Mô tả	2 Người học có thể tuyên bố lại, bằng ngôn từ riêng của mình, điều mà anh ta đã ghi vào bộ nhớ. Anh ta có thể trả lời câu hỏi, "Cho tôi biết những điều đó có nghĩa gì." Theo cách cơ bản nhất
ÁP DỤNG Sử dụng một khái niệm trong một tình huống mới hoặc sử dụng tự phát một khái niệm trừu tượng. Áp dụng những gì đã được học trong lớp học vào tình huống mới lạ ở nơi làm việc.	• Chứng minh • Minh họa • Khảo sát • Áp dụng • Xâu chuỗi • Chuẩn bị • Giải thích	3 Học viên có thể sử dụng kiến thức và hiểu biết và áp dụng nó vào một tình huống có sẵn, nhưng nếu bạn hỏi họ "tại sao", họ lại lúng túng trong việc sử dụng ngôn từ.
PHÂN TÍCH Tách các tư liệu hoặc các khái niệm thành các bộ phận cấu thành vì vậy cơ cấu tổ chức của chúng có thể được hiểu rõ. Phân biệt giữa các sự kiện và suy luận.	• Phân tích • Phân biệt • Khảo sát • So sánh • Đối chiếu • Xác định • Giải thích	4 Người học thực hiện ở cấp độ này có thể phân tích hệ thống và phân chia nó thành bộ phận cấu thành. Họ có thể giải thích "tại sao" nhưng không nhận ra các sự kiện ngoài ngữ cảnh.
TỔNG HỢP Xây dựng một cấu trúc hoặc mô hình từ các yếu tố đa dạng. Đặt các bộ phận lại với nhau để cấu thành tổng thể, với sự nhấn mạnh về việc tạo ra một ý nghĩa mới hoặc cấu trúc mới	• Tạo ra • Đoán • Lên kế hoạch/tổ chức • Xây dựng/thiết kế • Đề xuất • Lập công thức • Hợp nhất	5 Người học thực hiện ở cấp độ này có thể phân tích nhiều hệ thống một cách đồng thời và thảo luận làm thế nào mỗi hệ thống tương tác với nhau
ĐÁNH GIÁ Thực hiện các đánh giá về giá trị của những ý tưởng hoặc các tài liệu	• Lựa chọn • Quyết định • Thanh minh • Đề nghị • Ước định • Thảo luận • Ưu tiên • Đánh giá • Nhận định	6 Người học thực hiện ở cấp độ này có thể phân tích nhiều hệ thống đồng thời và thảo luận làm thế nào mỗi hệ thống tương tác với nhau

www.nwlink.com/~Donclark/hrd/bloom.html

Đường dẫn này đề cập ba lĩnh vực phân loại của Bloom với các ví dụ và từ khóa nhiều hơn.

Ví dụ về kết quả học tập được biên soạn cho các cấp độ học khác nhau:

Lập kế hoạch: Ví dụ về kết quả học tập

Rửa tay:

Năm 1:

- **Kể được** mục đích của rửa tay
- **Thực hiện được** kỹ thuật rửa tay

Năm 2:

- **Giải thích** được mục đích của kỹ thuật rửa tay
- **Kể ra được những lý do cơ bản** khi lựa chọn kỹ thuật rửa tay đối với những can thiệp điều dưỡng cụ thể

Năm 3:

- **Bàn luận** về mối quan hệ giữa kỹ thuật rửa tay đúng cách và nhiễm trùng bệnh viện
- Sử dụng những chứng cứ tốt nhất để **đánh giá hiệu quả** của rửa tay đối với nhiễm trùng bệnh viện

Năm 4:

- **Quyết định phương pháp tối ưu nhất** để giảm nhiễm trùng bệnh viện trong nhiều ngữ cảnh rộng lớn
- **Phản hồi có tư duy về vai trò của điều dưỡng** trong việc làm giảm nhiễm trùng trong những ngữ cảnh chăm sóc sức khỏe rộng lớn
- **Sử dụng chứng cứ để đưa ra đề nghị** về việc thay đổi thực hành liên quan đến nhiễm trùng bệnh viện

Tóm tắt: Một kết quả học tập là một tuyên bố về mức độ học tập mà học viên dự kiến sẽ đạt được một khi họ đã tham gia học tập trong một môn học. Các kết quả học tập là cơ sở để lựa chọn nội dung và thiết kế tiếp theo của các hoạt động dạy và học như chiến lược giảng dạy và công tác đánh giá.

Một kết quả học tập có ba phần chính:

1. **Một mô tả về những gì học viên sẽ có thể làm.**
2. **Các điều kiện theo đó học viên sẽ thực hiện nhiệm vụ.**
3. **Các tiêu chí để đánh giá kết quả học tập của học viên.**

Mỗi báo cáo về một kết quả học tập nên bắt đầu bằng một động từ và nên tập trung vào việc học tập của học viên có thể quan sát và đo lường được.

Một số điểm chính cần xem xét khi viết kết quả học tập.

- Mỗi kết quả học tập phải ngắn gọn, và có thể quan sát các kết quả về việc đạt được kết quả học tập đó.
- Mỗi kết quả học tập cần được thể hiện điều mà **học viên** có thể đạt được – chứ không phải là những gì mà **giáo viên** sẽ làm.
- Các động từ là rất quan trọng trong việc nêu lên một kết quả học tập. Động từ như "nhận ra", "hiểu" và "nhận thức được" nên tránh vì chúng mô tả hành vi mà chúng ta không thể quan sát được. Những động từ mơ hồ như "biết" cũng cần phải tránh. Đối với từ "biết" bạn có thể thay thế bằng "định nghĩa", "liệt kê", "áp dụng", "ngoại suy từ" hoặc các từ khác chính xác hơn. Đối với từ "không thể quan sát được" hãy thử sử dụng các động từ chỉ cách hiểu có ảnh hưởng đến hành vi của học viên.
- Hãy cố gắng giữ cho kết quả học tập được dễ hiểu đối với học viên của khóa học

Phụ lục 4

VÍ DỤ VỀ BẢNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG CỦA MỘT MÔN HỌC

BẢNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thứ Sáu 2 tháng 5 năm 2008

Tên học phần:Điều phối viên học phần:

Ngày:.....

	CÓ	KHÔNG
1. Việc giới thiệu và mục đích đối với đề cương học phần của bạn có giới thiệu về chủ đề/nội dung môn học cho học phần đó hay không?		
2. Các báo cáo kết quả học tập khái quát có cùng diễn đạt những gì mà học viên cần có khả năng làm được với tất cả các chủ đề môn học được giới thiệu trên đây không?		
3. Việc thiết lập kết quả học tập của bạn có đóng góp ít nhiều về kết quả tốt nghiệp đối với chương trình học hay không?		
4. Bạn có mang đến những cơ hội cho học viên nâng cao kết quả học tập của mình hay không?		
5. Báo cáo kết quả học tập học phần khái quát có phản ánh mức độ thành tích cao nhất mà bạn trông chờ từ sinh viên của mình hay không?		
6. Có phải tất cả các kết quả học tập đối với các chủ đề môn học của bạn đều được đánh giá?		
7. Các tiêu chuẩn đánh giá có được cung cấp rõ ràng, cụ thể đối với công tác đánh giá không?		
8. Tất cả các bài giảng/chuyên đề nghiên cứu/hướng dẫn/phòng thí nghiệm của bạn có ảnh hưởng đến kết quả học tập không?		

NHẬN XÉT:

.....

.....

.....

.....

.....

Phụ lục 5

VÍ DỤ ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC (QUT VÀ ĐẠI HỌC CÔNG GIÁO ÚC)

1. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHĂM SÓC BỆNH NHÂN NGƯỜI LỚN VÀ CHĂM SÓC CẤP TÍNH NSB 423 BIẾN ĐỔI VỀ Y TẾ VÀ ĐIỀU DƯỠNG 2

Học trình:	12
Điều kiện tiên quyết:	NSB118 Nền tảng thực hành điều dưỡng
Điều kiện tất yếu:	NIL
(Các) học phần không tương hợp:	Nil.
Ngày:	Học kỳ 2 năm 2008 KG INTERNAL
Điều phối viên:	Peter Lewis
ĐT:	3138 3834
Fax:	3138 3814
Email:	p.lewis@qut.edu.au

Tính hợp lý

Y tế là một môi trường chức năng và là những tác động chẳng hạn như dân số lão hóa, tiến bộ công nghệ, chăm sóc y tế về các bệnh cấp tính và chi phí chăm sóc y tế ngày càng tăng đang thay đổi việc thực hành điều dưỡng hiện đại. Học phần này sẽ xây dựng trên những khái niệm được giới thiệu trong nền tảng về thực hành điều dưỡng và nâng cao kiến thức và kỹ năng của bạn trong quá trình ra quyết định lâm sàng. Học phần này sẽ giới thiệu về chăm sóc điều dưỡng và quản lý người dân qua tuổi thọ trong phạm vi các điều kiện và sử dụng trọng tâm về thay đổi sức khỏe cấp tính và mãn tính dựa trên hệ thống cơ thể được lựa chọn. Khi bạn tiến bộ thông qua các khóa học, các kiến thức và kỹ năng mà bạn phát triển trong học phần này sẽ được xây dựng và mở rộng để đáp ứng các yêu cầu về thực hành chuyên môn và nhu cầu đối với chăm sóc y tế chất lượng.

Mục đích

Mục đích của học phần này là cung cấp cho bạn những kiến thức và kỹ năng để áp dụng cho quá trình đưa ra quyết định lâm sàng để thúc đẩy khôi phục và duy trì hệ cơ xương, nội tiết, tiêu hóa, sinh dục, mạch máu, và ngoài da của người dân một cách tổng thể và hiệu quả.

Mục tiêu

Khi bạn hoàn tất học phần này bạn sẽ có thể

1. Thể hiện kiến thức về các nguyên tắc chăm sóc điều dưỡng toàn diện cho người dân qua tuổi thọ của những người đang trải qua những thay đổi về sức khỏe. (GC 1; ANMC1.3, 2,1)
2. Áp dụng quá trình ra quyết định lâm sàng để mang lại dịch vụ chăm sóc điều dưỡng và quản lý. (GC 2; ANMC 5,1-3; 6,1-4)
3. Phác thảo các tài liệu, nghiên cứu và thông tin dựa trên bằng chứng hiện nay nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định lâm sàng. (GC 4; ANMC 3,1-3)
4. Phổ biến dữ liệu và thông tin y tế trong các ngữ cảnh và các chế độ khác nhau. (GC 3; ANMC 10,2)

Kỹ năng đề cập trong Chính Học phần này :

Khả năng tốt nghiệp QUT

GC 1 - Kiến thức và kỹ năng

GC 2 - Tư duy tích cực và sáng tạo

GC 3 - Giao tiếp hiệu quả

GC 4 – Không ngừng học tập

GC 5 - Độc lập và hợp tác

GC 6 - Trách nhiệm xã hội và đạo đức

GC 7 - Tự tin & Lãnh đạo

Các lĩnh vực năng lực ANMC (2005)

Thực hành chuyên môn 1-2

Tư duy tích cực và phân tích 3-4

Cung cấp và điều phối chăm sóc y tế 5-8

Hợp tác và thực hành điều trị 90-10

Nội dung

Học phần này tập trung vào việc áp dụng quá trình ra quyết định lâm sàng để hỗ trợ việc cung cấp chăm sóc điều dưỡng và quản lý toàn diện cũng như an toàn cho người dân. Các chú trọng đặc biệt sẽ là các thay đổi sức khỏe về cơ xương, nội tiết, đường ruột, tiết niệu - sinh dục, mạch máu và biểu bì. Các vấn đề và khái niệm được tích hợp bao gồm quản lý điều dưỡng bệnh cấp tính và mãn tính, vai trò của điều dưỡng và các tình huống chăm sóc điều dưỡng, bệnh tật hoành hành, cân bằng nước và điện giải, cơn đau, di truyền học, tình dục, sự tiết dục, phương pháp điều trị thay thế thận và giáo dục bệnh nhân. Nội dung của học phần này sẽ xây dựng trên cơ sở các bài học trước, nghiên cứu hiện đại, thực hành dựa vào bằng chứng và là kinh nghiệm của bạn trong môi trường lâm sàng.

Phương pháp dạy và học

Dạy và học trong học phần này được cấu tạo nhằm cho phép học viên hiểu và áp dụng các khái niệm cơ bản về thực hành điều dưỡng hiện đại. Các bài giảng và hướng dẫn dựa trên nghiên cứu các trường hợp sẽ là nền tảng cho phương pháp dạy và sẽ phản ánh các vấn đề, sự kiện và xu hướng hiện nay trong y tế cũng như các sự kiện thực tế được rút ra từ kinh nghiệm lâm sàng của các giảng viên nhằm mang đến sự liên hệ với lâm sàng. Mỗi tuần bài giảng sẽ giải thích những khái niệm, vấn đề, định nghĩa, hệ thống cơ thể được chọn và cách chăm sóc và quản lý điều dưỡng thích hợp liên quan đến việc thực hành điều dưỡng. Trong các bài giảng và hướng dẫn học viên thỉnh thoảng sẽ được yêu cầu tham gia vào các hoạt động tại chỗ và có thể sử dụng công nghệ như Keepads™ để xác định việc lĩnh hội của học viên. Các đồ họa và video sẽ được sử dụng để làm sáng tỏ các khái niệm và kiến thức được thảo luận trong bài giảng. Các bình diện phát triển có thể áp dụng và các vấn đề sức khỏe bản địa sẽ được gộp vào cũng như các những điều tương tự nhằm cho phép bạn mở rộng hơn nữa và xây tích hợp sự tự tin, kiến thức và kỹ năng của bạn trong việc quyết định lâm sàng.

Các buổi hướng dẫn sẽ được thực hiện mỗi tuần. Những ưu tiên cho việc hướng dẫn sinh viên vận hành tốt thông qua nhiều kịch bản ca bệnh sẽ được thảo luận nhiều hơn ở phần viết về buổi hướng dẫn. Người hướng dẫn sẽ giúp sinh viên áp dụng qui trình ra quyết định lâm sàng để xác định những khía cạnh quan trọng của từng ca bệnh, thiết lập thứ tự ưu tiên và hiểu những lý do trong chăm sóc và quản lý điều dưỡng.

Lựa chọn hành động như tận dụng những câu hỏi vấn đáp hay những câu đố như hoạt động nhằm giúp bạn phản hồi lại những gì bạn hiểu qua bài giảng, buổi hướng dẫn và cho việc lượng giá quá trình

Học phần này có một địa điểm OLT nơi bạn có thể tìm thấy các đề cương của các bài giảng, các chi tiết và ghi chú của học phần. Địa điểm này cũng gồm có các website tương ứng và các hoạt động trực tuyến

Đánh giá

Thuyết trình

Các bài thuyết trình sẽ được thực hiện riêng rẽ. Mỗi học viên trong chỉ định hướng dẫn của mình sẽ trình bày một câu trả lời cho một câu hỏi tình huống khác nhau. Các chủ đề tình huống bao gồm: trào ngược dạ dày, bệnh Crohn, giải phẫu động mạch chủ, viêm bể thận và bệnh tiểu đường.

Thời gian trình bày: 5 phút.

Tỷ trọng: 20

Liên quan đến mục tiêu: 1, 2, 3 và 4.

Weeks due: trong suốt các buổi hướng dẫn 3, 4, 5, 6 và 7.

Các tình huống trực tuyến về quyết định lâm sàng

Đánh giá này kết hợp việc đánh giá bằng bài viết và 20 câu hỏi lựa chọn trực tuyến. Tình huống trực tuyến tập trung vào một nhóm nhỏ và được thiết kế để tạo ra một nhận thức về chăm sóc cho cá nhân từng bệnh nhân. Tình huống đó cũng được thiết kế để tạo ra một sự hiểu biết về các rào cản văn hóa và cơ cấu hỗ trợ cần thiết trong việc chăm sóc một bệnh nhân yêu cầu chăm sóc ở cộng đồng và từ xa

Độ dài của bài đánh giá: 500 từ(+/-100 words).
Tỉ trọng: 30 (20 đánh giá; 10 lựa chọn khác nhau).
Liên quan đến mục tiêu: 1, 2, 3, 4.

Kiểm tra

Mục đánh giá này sẽ được thực hiện trong kỳ thi giữa kỳ và sẽ bao gồm nhiều lựa chọn và câu hỏi trả lời ngắn mà sẽ kiểm tra học viên về kiến thức, ứng dụng và tổng hợp quá trình ra quyết định lâm sàng cũng như các thay đổi về sức khỏe của hệ thống cơ thể tương ứng được nhấn mạnh qua học phần nghiên cứu này

Thời gian thi: 1,5 giờ

Tỷ trọng: 50.

Liên quan đến mục tiêu: 1, 2.

Week due: Thi giữa kỳ

Nguồn tài liệu

Sách yêu cầu:

Brown, D. và Edwards, H. (2008). Điều dưỡng phẫu thuật của Lewis: Đánh giá và Quản lý các vấn đề Lâm sàng. Marrickville: Mosby.

Crisp, J. và Taylor, C. (2005). Nền tảng Điều dưỡng Potter & Perrys. Marrickville; Harcourt.

Hockenberry, M. (2005). Các yếu tố cần thiết về Điều dưỡng nhi khoa của Wong. 7 Edn. St Louis: Mosby.

Pudner, R. (Editor) (2005). Chăm sóc các bệnh nhân phẫu thuật. Edinburgh: Bailliere Tindall.

Wagner, K., Johnson, K., & Kidd, P. (2006). Chăm sóc bệnh cấp tính cao cấp. 4 Edn. New Jersey: Prentice Hall.

Các tài liệu hữu dụng khác: (Tài liệu phóng tác của Úc)

Farrell, M. (2005). Sách giáo khoa về Điều dưỡng phẫu thuật y học của Smeltzer & Bare. 1 Aus. Ed., Sydney; Lippincott, Williams & Wilkins.

Tư duy phê bình và sáng tạo

https://olt.qut.edu.au/hlth/CRITICAL_THINKING/sec/index.cfm?

Các khóa học Điều dưỡng cho Sinh viên Đại học/ Khả năng tốt nghiệp ngành Điều dưỡng (lồng ghép chương trình thí điểm liên kết đến Thư viện của QUT)

<https://olt.qut.edu.au/hlth/NS40/sec/index.cfm?fa=displayPage&rNum=637931&pType=curr&resJusIAdded=1050766>

Báo cáo đánh giá rủi ro

Không có các rủi ro bình thường nào liên quan đến học phần này

Việc chối bỏ - Cung cấp một số học phần phụ thuộc vào khả năng tồn tại và thông tin trong các Đề cương học phần này khó tránh khỏi việc thay đổi trước khi bắt đầu học kỳ.

HƯỚNG TỚI HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP 2 NRSG 349

Điểm Tín chỉ	10
Điểm phụ	1.7
Giờ giảng dạy	140 giờ tập trung học tập
Điều kiện tiên quyết	NRSG 345 Thực hành Điều dưỡng Phức hợp 2
Môn học song song	47 NRSG Bối cảnh Điều dưỡng 6 NRSG 348 Hướng tới Hành nghề 1

Mô tả:

Bài học này cung cấp cho các học viên cơ hội để tổng hợp lý thuyết và kinh nghiệm có được trong các bài học trước đó và hiện tại để chuẩn bị cho các học viên bắt đầu thực hành trong phạm vi được thiết lập. Các học viên sẽ có cơ hội đánh giá, phê bình thực hành của mình nhằm tạo ra kiến thức mới để có thể phát triển hơn nữa, cả về cá nhân và chuyên môn. Việc nhấn mạnh được đặt trên sự kết hợp của các lý thuyết và nguyên tắc điều dưỡng được chọn và các khái niệm liên quan đến sinh lý bệnh và dược lý. Các học viên tích cực tham gia vào các hoạt động phản hồi quan trọng vào khả năng của mình nhằm duy trì quan điểm toàn diện và nhận thức văn hóa trong khi thực hành chăm sóc điều dưỡng cho bệnh nhân, thân nhân và cộng đồng trong suốt cuộc đời. Bài học này cung cấp cơ hội cho sinh viên để thực hiện quá trình chuyển đổi từ học viên thành điều dưỡng viên có bằng cấp và sẽ được thực hiện thông qua mô hình giám sát lâm sàng.

Mục tiêu bài học:

Sau khi hoàn thành các học viên này sẽ có cơ hội để:

1. phản hồi có tư duy triết lý cá nhân của mình về điều dưỡng, xem nó có ảnh hưởng tới việc học và quan điểm toàn diện của mình như thế nào;
2. đánh giá khả năng của mình nhằm duy trì một quan điểm toàn diện cho những người cần chăm sóc điều dưỡng trong các hoàn cảnh khác nhau;
3. áp dụng kiến thức từ các ngành khoa học điều dưỡng và thực hành dựa trên chứng cứ nhằm thúc đẩy sức khỏe và phúc lợi cho người dân trong các thiết lập khác nhau;
4. phân tích vai trò của họ khi là một điều dưỡng viên trong một nhóm đa ngành góp phần hiệu quả và chăm sóc y tế hiệu quả như thế nào;
5. thực hành chuyên môn và ranh giới Luật – Đạo (pháp luật – đạo đức) hướng dẫn thực hành điều dưỡng;
6. thẩm định các phương pháp hiện đại để quản lý 1 cách có tổ chức trong dịch vụ chăm sóc y tế;
7. chứng minh năng lực ANMC (Hội Điều dưỡng Hộ sinh Úc) ở cấp độ thành thạo;
8. Thể hiện một cam kết đặc biệt về thực hành điều dưỡng dựa trên phẩm giá của con người.

Nội dung:

- Tập trung vào thực hành (hướng dẫn thực hành lâm sàng = 140 giờ)
 - Chăm sóc cấp tính/ cộng đồng suốt cuộc đời hoặc chăm sóc sức khỏe người già hoặc tâm thần
- Mô hình thực hành
 - Các mô hình mới của thực hành điều dưỡng - Vai trò của Điều dưỡng viên trong nhóm đa ngành
 - tổ chức thời gian và quản lý
 - Lãnh đạo Điều dưỡng viên
 - Làm việc theo nhóm - truyền thông liên ngành
 - Lộ trình thực hành lâm sàng
 - Ủy thác, hợp tác
 - Giảng viên, giám sát học viên.
- Thay đổi bối cảnh
 - Các vấn đề liên quan đến thay đổi hệ thống chăm sóc y tế
 - Lãnh đạo và thay đổi Điều dưỡng
 - Tình huống khó xử về Luật – Đạo trong chăm sóc bệnh cấp tính và mãn tính
 - Pháp luật Điều dưỡng và tác động trên thực tế.
- Các mẫu điều tra
 - Thực hành dựa trên chứng cứ
 - Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu thích hợp cho phát hiện kiến thức mới
 - Cách nhận biết
 - Áp dụng các nguyên tắc khoa học điều dưỡng.

Nhận định người bệnh, gia đình và cộng đồng

- Thúc đẩy một môi trường có lợi tôn trọng sự khác biệt văn hóa, các giá trị sức khỏe và niềm tin tôn giáo
- Quản lý điều dưỡng của người bệnh có nhu cầu chăm sóc y tế phức tạp
- Tạo môi trường điều trị.
- An toàn
 - An toàn văn hóa
 - Áp dụng các nguyên tắc thực hành an toàn trong tất cả các hoàn cảnh
 - Quản lý rủi ro
 - Đánh giá về bản thân như là một người hành nghề an toàn.
- Kỹ năng đạt được trong bối cảnh chăm sóc toàn diện
 - Thử nghiệm tất cả các kỹ năng đã cam kết trong toàn khóa học:
 - Ôn luyện kỹ thuật hồi sức cấp cứu
 - Thủ tục ngừng hô hấp/ tuần hoàn
 - Quản lý thuốc dùng qua tất cả các đường dùng, suốt cuộc đời.

Phương pháp giảng dạy và học

Phương pháp giảng dạy bao gồm thực hành học trên lâm sàng, nhiệm vụ học tập phối hợp và các bài tập ra quyết định.

Các phương pháp giảng dạy phản ánh các khía cạnh mong đợi học viên như một người học độc lập. Các học viên sẽ được khuyến khích để chịu trách nhiệm về việc học của mình và tham gia vào hoạt động nhóm.

Bài học lâm sàng này sẽ được thực hiện ở những nơi mô hình giảng viên giám sát có thể được bảo đảm và các mục tiêu của bài học có thể được đáp ứng. Bài học này tạo điều kiện cho việc chuyển đổi từ sinh viên thành người có bằng cấp.

Đánh giá:

Thành tựu của các mục tiêu bài học sẽ được xác định thông qua việc sử dụng nhiều hơn một loại hình phương pháp đánh giá. Việc kết hợp của những điều sau đây hoặc các phương pháp thích hợp khác sẽ được sử dụng:

- Đánh giá dựa trên năng lực
- Quá trình phản ánh
- Thuyết trình hội thảo.

Tài liệu đại diện và tài liệu tham khảo:

Các học viên sẽ sử dụng bài đọc thích hợp và cần thiết hiện tại trong các ấn phẩm quốc gia và quốc tế. Một số tài liệu đại diện như sau:

Australian Nursing Council Incorporated (2002). *ANMC Các Tiêu chuẩn Năng lực dành cho Điều dưỡng viên đã đăng ký (3rd ed.)*. Dickson, ACT: Hội đồng Điều dưỡng Úc

Crisp, J., & Taylor, C. (2005). *Nguyên tắc Điều dưỡng cơ bản của Potter & Perry (2nd ed.)*. Sydney: Elsevier.

Daly, J., Speedy, S., & Jackson, D. (Eds.). (2006). *Bối cảnh Điều dưỡng: Giới thiệu (2nd ed.)*. Sydney: Elsevier.

Elder, R., Evans, K., & Nizette, D. (2005). *Điều dưỡng Sức khỏe Tâm thần và Tinh thần*. Sydney: Elsevier.

Fuller, J., & Schaller-Ayers, J. (2000). *Đánh giá y tế: Phương pháp điều dưỡng (2nd ed.)*. Philadelphia: Lippincott.

- Harris, P., Nagy, S., & Vaxardis, N. (2006). *Từ điển Y tế liên kết và điều dưỡng trị liệu của Mosby: Sách xuất bản của Úc*. Sydney: Elsevier.
- Miller, C.A. (2004). *Điều dưỡng cho sức khỏe cho người cao tuổi: Lý thuyết và Thực hành (4th ed.)*. Sydney: Mosby.
- Palmer, G.R., & Short, S.D. (2000). *Y tế và Chính sách công cộng: Bản phân tích của Úc (3rd ed.)*. Melbourne: Macmillan.
- Robinson, D., Kidd, P., & Rogers, K.M. (1999) *Chăm sóc y tế cơ bản trong suốt cuộc đời*. St Louis: Mosby.
- Wass, A. (1999). *Tăng cường sức khỏe: Phương pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu (2nd ed.)*. Sydney: Harcourt Brace and Co.

Phụ lục 6

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

LẬP NHÓM CỘNG TÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CWG: curriculum working group)

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	Trường Đại học */Khoa** chọn một trưởng nhóm cho CWG			
2	Lựa chọn các CWG từ các đại diện của khu vực trường đại học, ngành y tế, nhóm điều dưỡng chuyên nghiệp và sinh viên đã tốt nghiệp			
3	Một người giữ hồ sơ lập hồ sơ và làm việc với trưởng nhóm đã được lựa chọn của CWG			
4	Ngày họp mặt và kế hoạch hoạt động được lập và thống nhất			
5	Các kênh truyền thông giữa các thành viên trong nhóm được thành lập (sử dụng email / cuộc họp trực tiếp)			
6	CWG được thành lập phải bảo đảm đáp ứng thời hạn và lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác nhau			
7	Hỗ trợ của CWG từ trường đại học là thống nhất công khai và các kênh truyền thông được thiết lập giữa CWG và trường đại học *			

TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	Các thành viên của CWG có một bản sao các ấn bản mới nhất của tiêu chuẩn dành cho các Điều dưỡng viên (CSN) tại Việt Nam			
2	CWG hiểu mục đích của CSN và việc liên quan để phát triển chương trình giảng dạy			
3	CWG hiểu CSN có thể ảnh hưởng tới việc phát triển của các tiêu chí thực hiện như thế nào mà sẽ cho phép đo lường năng lực về kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên tốt nghiệp điều dưỡng			
4	CWG biết làm thế nào để áp dụng CSN để phát triển chương trình giảng dạy và thiết kế			
5	CWG sử dụng CSN để tạo đồng thuận với các thuộc tính sau đại học			
6	CWG thảo luận về các thuộc tính tốt nghiệp dựa trên các CSN sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu của chương trình đào tạo, kết quả học tập, giảng dạy và chiến lược của việc học và nhiệm vụ đánh giá của chương trình học như thế nào			
7	CWG xây dựng một kế hoạch nhằm đảm bảo CSN được thể hiện xuyên suốt tất cả các khía cạnh của chương trình học			

XÁC ĐỊNH NHU CẦU CẦN THAY ĐỔI

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	Việc cần thiết thay đổi trong giáo dục điều dưỡng được sự đồng ý của các * các trường đại học / khoa **			
2	CWG đã thấu hiểu và chấp nhận sự cần thiết thay đổi trong giáo dục điều dưỡng			
3	Để đưa ra lý do cho một chương trình đào tạo mới CWG phải thiết lập một báo cáo rõ ràng cơ sở hợp lý cho việc thay đổi			
4	CWG có thể phân biệt giữa chương trình giảng dạy dựa trên năng lực và chương trình giảng dạy truyền thống			
5	CWG liệt kê các lợi ích của một chương trình đào tạo dựa trên năng lực			
6	Các nguyên tắc dành cho việc học lấy học viên làm trung tâm được CWG thông qua nhằm tác động đến việc xây chương trình giảng dạy			
7	Xây dựng một kế hoạch làm thế nào để thực hiện các công việc liên quan và có liên quan đến việc học			

ĐẠT ĐƯỢC HỖ TRỢ THAY ĐỔI VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỜI
1	Hỗ trợ chính thức có được từ trường đại học / khoa và các quản trị viên cho việc phát triển của chương trình đào tạo dựa trên năng lực và chức năng của CWG			
2	CWG xây dựng kế hoạch làm thế nào để hỗ trợ nhau thông qua làm việc cùng nhau hiệu quả, đàm phán và giải quyết mâu thuẫn và đồng ý tôn trọng lắng nghe			
3	Xác định và thảo luận các khía cạnh quan trọng nhất của thiết kế chương trình giảng dạy			
4	Xác định các yêu cầu cụ thể về giáo dục nhằm hỗ trợ các thành viên CWG			
5	Một khung thời gian cho việc lập kế hoạch, phát triển, và thực hiện các chương trình giảng dạy được thành lập và được hỗ trợ bởi trường đại học / giảng viên			
6	Các ưu thế cá nhân về kiến thức và khả năng phát triển chương trình giảng dạy của các thành viên CWG được xác định và các vai trò được phân bổ phù hợp			
7	Các tác động về chi phí và nguồn lực đối với sự phát triển của một chương trình dựa trên năng lực đã được xác định và thảo luận với các * các trường đại học / khoa **			

TỔ CHỨC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỜI
1	Đưa ra các quyết định về tư cách thành viên và các chức năng của CWG			
2	Các quá trình về khả năng lãnh đạo và đưa ra quyết định được thông qua trong CWG			
3	Các mục tiêu và chiến lược dành cho việc thực hiện quá trình phát triển chương trình đào tạo chuyên tiếp được xác định rõ ràng và được chấp nhận			
4	Một đường lối quan trọng cho việc xây dựng chương trình đào tạo với thời gian và những cột mốc quan trọng được thiết lập			
5	Khả năng tốt nghiệp được hình thành từ CSN và được chấp thuận			
6	Kế hoạch nhận hỗ trợ từ chuyên gia khi các thành viên của CWG yêu cầu được thành lập và được hỗ trợ bởi * các trường đại học / khoa **			
7	CWG phát triển một khuôn mẫu để thiết kế chương trình giảng dạy			

XÁC ĐỊNH CƠ HỘI VÀ RÀO CẢN

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỜI
1	Hỗ trợ chính thức từ * các trường đại học / khoa** và các lãnh đạo và các quản trị viên được thiết lập			
2	CWG xem xét các tác động của chương trình đào tạo mới trên phương diện lịch sử trường đại học, sứ mệnh và các mục tiêu, các chương trình chính sách khác, các chính sách và cơ sở hạ tầng			
3	CWG xây dựng một kế hoạch truyền thông hai chiều trên tiến trình phát triển chương trình đào tạo với tất cả các thành viên của các trường đại học / khoa			
4	Những người có ảnh hưởng đối với thay đổi chương trình đào tạo bên trong và bên ngoài * các trường đại học / khoa ** được xác định và có thể được sử dụng để hỗ trợ công việc của CWG			
5	quy trình đối phó với các rào cản không lường trước được đặt ra			
6	Phân tích nhu cầu được thực hiện đối với các yêu cầu về nguồn lực và tính sẵn sàng. Các tác động đối với quyết định về thiết kế được xem xét trên phương diện các nguồn lực của khoa			
7	CWG nhận thức được Các Tiêu chuẩn Toàn cầu của WHO dành cho Điều dưỡng và Hộ Sinh (2008) và các yếu tố toàn cầu khác có thể hỗ trợ các thay đổi đối với giáo dục điều dưỡng			

CHẤP THUẬN PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN DỰA TRÊN TRIẾT HỌC

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	CWG thảo luận về các giá trị và niềm tin của các khoa **, học thuyết giảng dạy và học tập, tư duy tích cực, phương pháp giáo dục, vai trò của học viên, vai trò của giáo viên, điều dưỡng			
2	CWG thảo luận công khai và trung thực về các giá trị riêng và niềm tin của họ về việc lý thuyết dạy và học, tư duy tích cực, phương pháp giáo dục, vai trò của học viên, điều dưỡng			
3	Sự hiểu biết chung đạt được về các giá trị và niềm tin đối với giáo dục điều dưỡng và về việc xây dựng một chương trình đào tạo dựa trên năng lực			
4	Sứ mệnh của trường đại học làm nền tảng cho các báo cáo triết học của chương trình đào tạo			
5	CWG thực hiện một bộ báo cáo niềm tin rõ ràng về các yếu tố chính của điều dưỡng: con người, sức khỏe, môi trường, điều dưỡng và học tập			
6	Thỏa thuận đạt được rằng các báo cáo dựa trên triết học sẽ củng cố khung khái niệm của chương trình đào tạo			
7	Xem xét lại các thuộc tính đại học nhằm đảm bảo chúng được củng cố bởi các báo cáo dựa trên triết học của chương trình đào tạo			

XÂY DỰNG MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	CWG quyết định các mục tiêu chương trình đào tạo thể hiện các ý định của chương trình khi nó được thực hiện			
2	Các mục tiêu của chương trình được viết bằng thuật ngữ bao quát và hỗ trợ đạt được các thuộc tính đại học			
3	Các mục tiêu của chương trình truyền đạt các mong đợi cụ thể đến học viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành khóa học điều dưỡng.			
4	Các mục tiêu của Chương trình đào tạo cung cấp lời giải thích về mục đích của kiến thức được truyền đạt và các kết quả dự định đạt được về kiến thức này cho học viên			
5	Các mục tiêu chương trình tác động tới văn bản về kết quả học tập, lựa chọn phương pháp giảng dạy và đánh giá			
6	Có một sự liên kết rõ ràng giữa các mục tiêu của chương trình đào tạo và CSN			
7	Mỗi báo cáo mục tiêu phải súc tích và bắt đầu bằng một động từ chỉ hành động			

THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	Xem xét các khung khái niệm đối với chương trình đào tạo trước khi thiết kế chương trình			
2	CWG lên kế hoạch làm thế nào để lập trình tự các môn học cho chương trình học phù hợp với lịch học đại học			
3	Xem xét được đưa ra cho CSN, nội dung, thời gian, điều kiện tiên quyết và đồng cần thiết, và các cấp độ học tập cần thiết cho từng môn học			
4	Xem xét việc sử dụng các nguồn lực điện tử nhằm hỗ trợ giảng dạy một chương trình đào tạo dựa trên năng lực			
5	Xem xét được đưa ra đối với khung chương trình đào tạo của Bộ GD & ĐT và các yêu cầu của Bộ Y Tế đối với giáo dục điều dưỡng			
6	Lập kế hoạch thiết kế bao gồm việc xem xét khả năng bố trí lâm sàng ngoài khuôn viên trường và nguồn lực sẵn có			
7	Lập kế hoạch cho phiên bản thiết kế chương trình đào tạo liên tục để bảo đảm hội nhập và phát triển tri thức			

THIẾT KẾ MÔN HỌC

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	Mỗi môn học được xây dựng phù hợp với mục đích chương trình học, có liên quan đến các mục tiêu của chương trình đào tạo và dựa trên kiến thức có trước			
2	Mẫu A được áp dụng cho đề cương môn học bằng văn bản			
3	Các chuyên gia soạn nội dung được tham khảo ý kiến nhằm hỗ trợ xây dựng các kết quả học tập, nội dung, phương pháp giảng dạy và nhiệm vụ đánh giá			
4	CWG bổ nhiệm một người làm điều phối viên khóa học để phương pháp tích hợp có thể được đảm bảo với đề cương môn học cho toàn bộ chương trình đào tạo			
5	Nguyên tắc của việc viết đề cương môn học được đưa vào trong chương trình giảng dạy, do đó một phương pháp phù hợp là điều hiển nhiên			
6	Kết quả học tập của đề cương môn học xác định rõ các cấp độ học tập dự kiến			
7	Có sự liên quan giữa tất cả các yếu tố của đề cương môn học			

LẬP KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	CWG phát triển một kế hoạch có hệ thống để thẩm định liên tục tất cả các yếu tố của chương trình đào tạo dựa trên năng lực trong các mốc thời gian cụ thể.			
2	Việc đánh giá quá trình xây dựng chương trình đào tạo sẽ thu thập dữ liệu góp phần cải thiện chất lượng liên tục			
3	Kỹ thuật/công cụ với tiêu chuẩn rõ ràng, có thể bảo vệ được, có thể đo lường được và cách tiếp cận đa phương pháp cho việc thu thập dữ liệu được CWG thông qua			
4	Các nguồn thông tin có liên quan được xác định và thỏa thuận			
5	Các phương pháp thích hợp được lựa chọn để phân tích dữ liệu được thu thập			
6	Các thay đổi được thực hiện cho tài liệu chương trình đào tạo trên phương diện của những phát hiện xuất hiện từ quá trình đánh giá			
7	Các chiến lược được đặt ra cho truyền đạt các kết quả và kiến nghị với * trường đại học / khoa **			

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	Hoạt động	CÓ	KHÔNG	CAN THIỆP ĐÒI HỎI
1	CWG chuẩn bị để truyền đạt việc xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo dựa trên năng lực đến các bên liên quan quan trọng như Bộ GD & ĐT, Bộ Y tế, VNA, các cơ quan chăm sóc y tế và các trường đại học * nói chung			
2	Kế hoạch được thực hiện về làm thế nào để "đưa ra thị trường" chương trình đào tạo dựa trên năng lực cho các cơ sở chăm sóc y tế, trường học và cộng đồng			
3	Các cơ sở Y tế và cộng đồng được định hướng về chương trình giảng dạy mới, được tư vấn và yêu cầu cung cấp các địa điểm lâm sàng cho các học viên trong chương trình đào tạo dựa trên năng lực			
4	Các yêu cầu cụ thể liên quan đến học viên và sự cần mẫn của bệnh nhân, định hướng của học viên và nhân viên, hợp đồng sắp xếp lâm sàng, các yêu cầu và giám sát được ghi nhận và thực thi			
5	CWG xây dựng một kế hoạch toàn diện cho các nguồn lực dạy và học cần thiết thông qua các giai đoạn thực hiện chương trình đào tạo			
6	CWG thiết lập một quy trình rõ ràng để thực hiện chương trình đào tạo dựa trên năng lực và giảm dần chương trình giảng dạy truyền thống			
7	CWG xem xét sự cần thiết phải viết lại bản mô tả vai trò đối với tổ chức sắp xếp lâm sàng, điều phối toàn bộ chương trình đào tạo, định hướng đội ngũ nhân viên hiện tại và các cơ sở chăm sóc y tế cho chương trình đào tạo dựa trên năng lực, các thuộc tính và các mục tiêu chương trình đào tạo đại học			

THAM KHẢO

1. Keating, S., *Xây dựng và đánh giá Chương trình đào tạo trong Điều dưỡng*, 2006, Philadelphia: Lippincott, Williams & Wilkins.
2. Iwasiw, C., D. Goldenberg, and M.-A. Andrusyszyn, *Xây dựng chương trình đào tạo trong Giáo dục Điều dưỡng*. 2005, London: Jones & Bartlett.
3. Biemans, H., et al., *Competence-based VET in the Netherlands: Nền và Cạm bẫy*. Tạp chí Giáo dục và Đào tạo Nghề 2004. **56**(4): p. 523-538.
4. Kelly, A.V., *Lý thuyết và Thực hành Chương trình đào tạo*. 5th ed. 2004, London: SAGE Publications.
5. Oliver, R., *Curriculum structure: Nguyên tắc và Chiến lược*. Tạp chí Giáo dục Nha Khoa Châu Âu, 2008. **12**(Suppl1): p. 74-84.
6. Wiles, J. and J. Bondi, *Xây dựng chương trình đào tạo*. 7th ed. 2007, New Jersey: Pearson.
7. Duffy, N., et al., *Lập kế hoạch giáo dục điều dưỡng cho thế kỷ 21*. Tạp chí Điều dưỡng nâng cao, 1995. **21**(4): p. 772-777.
8. Hewitt, T., *Hiểu và định hình Chương trình Giảng dạy: Chúng tôi dạy gì và tại sao*. 2006, London: Sage Publications.
9. Prideaux, D. *ABC of Học và giảng dạy trong y khoa: thiết kế Chương trình đào tạo*. BMJ 2003 [cited 326; 268-270]. Available from: <http://www.bmj.com/cgi/reprint/326/7383/268.pdf>.
10. Brady, L. and K. Kennedy, *Xây dựng Chương trình đào tạo*. 3rd ed. 2007, Sydney: Pearson Prentice Hall